

NHẬT TIẾN

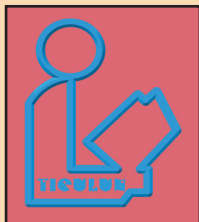
**Mồ Hôi
của Đá**

truyện dài

TỦ SÁCH CẢNH NAM

MỒ HÔI CỦA ĐÁ

NHẬT TIẾN



MỤC LỤC

Lời Nhà Xuất Bản	5
Lời Tác Giả	8
Chương I	14
Chương II	43
Chương III	83
Chương IV	113
Chương V	133
Chương VI	156
Chương VII	167
Chương VIII	189
Chương IX	205
Chương X	235

Lời Nhà Xuất Bản

Với Mồ hôi của đá, Nhật Tiến lại đi được một bước nữa trong tiến trình sáng tác của ông ở hải ngoại. Là một nhà văn có kỷ luật, sung sức và đều tay, nhà văn Nhật Tiến đã cống hiến cho chúng ta hai tập truyện rất nổi từ ngày ông sang Mỹ : tập Tiếng kèn do nhà xuất bản Văn Học in ra năm 1982 (và mới tái bản gần đây do nhà xuất bản Văn Nghệ) và tập Một thời đang qua do Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông Hoa Kỳ tung ra vào năm 1985. Song vì là truyện ngắn nên hai tập trên không nói được lên những ý tưởng lớn, những suy nghĩ có tầm vóc mà tác giả hằng ấp ủ. Phải đợi đến Mồ hôi của đá, truyện dài đầu tiên của ông hoàn tất ở xứ người, ta mới có dịp được biết trong thâm tâm ông nghĩ gì về hiện tình đất nước, một sự đòi hỏi không tiền khoáng hậu, và đặc biệt là về một giải pháp mà ông mới phác họa ra cho ta thấy vào những trang cuối của tác phẩm.

Là một tác giả cổ điển - theo nghĩa là bị ảnh hưởng không ít bởi những kỹ thuật viết văn như của Tự Lực Văn Đoàn - Nhật Tiến kết thúc cuốn sách của ông chỉ bằng vài nét đan thanh nhưng với nhiều gợi ý. Có thể câu chuyện mới còn tiếp nối trong đầu óc chúng ta khi

ta xếp sách lại. Có thể giả thuyết Nhật Tiến về một hướng đi tương lai cho dân tộc mới có thể đem ra bàn rộng rãi trong lúc này, ngay trong lúc chính quyền Cộng Sản đang thảm bại ở quê nhà và ngày phục hưng tất yếu của dân tộc sẽ không còn bao xa. Chính lúc này là lúc chúng ta cần phải mừng tượng đến một Việt Nam xây dựng lại từ thời kỳ «đồ đá» mà Cộng Sản đã dày đoạ 64 triệu dân ta.

Cái đáng yêu của giải pháp mà tác phẩm đem ra đề nghị với chúng ta nằm ở chỗ đó là một giải pháp nhân bản, một giải pháp có chỗ cho tất cả những thành phần còn nặng tình dân tộc - những thành phần còn đủ rộng rãi con tim để có thể vượt lên những lẫn ranh suy tưởng của ngày hôm nay, những bức vách dựng lên bởi hận thù để ngăn cản một cái nhìn bao quát, bao dung và tổng hợp. Song cũng có thể vì đề nghị đó rộng rãi quá mà có người sẽ cho là không tưởng.

Cũng như có người sẽ không nhất thiết đồng ý với quan điểm này hay quan điểm khác được bày tỏ do các nhân vật ở trong truyện - đặc biệt nếu độc giả lại còn nghi ngờ đó cũng là những ý nghĩ mà tác giả chia xẻ. Về phương diện này, nhà xuất bản cho rằng vị trí của chúng tôi không nên - và không bao giờ có thể là để thay thế độc giả mà tiên phán xét về một tác phẩm được.

Tử Sách Cành Nam, do đó, rất hân hạnh được đem giới thiệu đến độc giả Việt Nam trên khắp năm châu (và lẽ dĩ nhiên là gồm cả những độc giả ở trong nước, ngày nào mà đồng bào chúng ta có hoàn cảnh để đọc những tác phẩm tự do) tác phẩm dài hơi đầu tiên của nhà văn Nhật Tiến kể từ ngày ông bỏ nước ra đi. Nhìn từ quan điểm vật chất, viết được một tác phẩm dài hơi là chỉ hiệu của một sự ổn định trong đời sống mà tác giả đã gây dựng lại được ở xứ người. Là độc giả, chúng ta chia sẻ với ông sự vui mừng là nay ông đã có điều kiện để sáng tác dài hơi trở lại, ít gì cũng có điều kiện hơn mấy năm trước khi ông còn ở trại tỵ nạn Thái Lan hay mới qua Mỹ.

Như vậy, chúng ta có thể còn trông mong được nhiều hơn nữa với những tác phẩm dài hơi và giá trị khác, từ ngòi bút của một nhà văn mà không ít người trong chúng ta đã từng theo dõi từ gần 40 năm nay.

Tử Sách Cành Nam

Lời Tác Giả

Tôi khởi thảo tập truyện dài MỒ HÔI CỦA ĐÁ này tại trại tị nạn Songkla miền Nam Thái lan từ tháng 6-1980. Viết được một phần thì tôi rời trại đi định cư tại Hoa Kỳ (tháng 9-1980). Do nhu cầu ổn định cuộc sống, ngoài hai tập truyện ngắn đã viết và xuất bản, tôi không còn đủ thì giờ để hoàn tất một tác phẩm dài mặc dù đề tài của tập truyện là một ám ảnh thường xuyên trong ý nghĩ của tôi.

Tuy nhiên, sự chậm trễ này lại là một điều tốt cho tác giả. Bởi nhờ thế, tôi đã có dịp suy nghĩ thêm về thực trạng của quê hương, về những nguyên nhân và hoàn cảnh làm thay đổi lịch sử, và nhất là thời gian đã cho tôi nhìn thấy một cách rõ nét hơn về những biến chuyển tâm thức của mỗi loại nhân vật tiêu biểu mà tôi có ý định đưa ra trong tác phẩm, đồng thời cũng giúp tôi gạn lọc được bớt những phần chủ quan, thiên kiến của mình, khi nhìn lại những sự kiện, những hoàn cảnh, những tâm tình, những dị biệt v. v. mà từ đó, câu chuyện được xây dựng nên.

Đã đành rằng, cứ xét cho đến cùng thì không có điều gì được gọi là hoàn toàn khách quan cả, vì tùy theo mỗi vị trí, hoàn cảnh, trình độ của mỗi người mà sự việc

được mô tả với nhiều điểm dị biệt. Nhưng trên một bình diện tương đối nào đó, tôi hiểu rằng sự khách quan bao hàm ý nghĩa không thiên lệch, không khẳng khẳng chỉ có một cách nhìn duy nhất, mà mang một phần nào tính chất của sự cảm thông, đặt mình vào vị trí người, để suy xét hoàn cảnh của người, không chỉ lấy cái ta đã có hoặc đang có để làm thước đo cho mọi giá trị.

Dựa trên những suy nghĩ này, tôi muốn nhìn lại một vài hoàn cảnh, một vài tâm tư, một vài nhận thức trong số muôn vàn những hoàn cảnh, tâm tư, nhận thức kể từ sau ngày Sài gòn sụp đổ vào tháng 4-1975.

Tác phẩm này, do đó không có tham vọng dựng lại cả một thời kỳ đổi thay lịch sử vừa qua, và có lẽ chẳng thể có một tác phẩm của một nhà văn nào đó đủ rộng lớn để nói lên mọi khía cạnh của một xã hội vừa đi vào khúc quanh cực kỳ khốc liệt, ở đó đã bao gồm biết bao nhiêu điều trái nghịch, có phần khởi, có ê chề, có những nỗi đớn đau vì chia ly, có những sự ngỡ ngàng vì đoàn tụ, có những niềm hy vọng nhen nhúm, có những nỗi thất vọng náo nê... v. v...

Tập truyện này chỉ mong đề cập đến một phần rất nhỏ của đời sống trong cái bối cảnh cực kỳ hỗn độn đó mà thôi. Nhưng tác phẩm tuy là nhỏ, người viết lại có ước muốn gửi gắm ở đây những tâm tình, những gợi ý,

những vấn đề vốn có mà chưa mấy ai đặt ra, để hy vọng chia xẻ với bạn đọc về những lời giải đáp cho nhiều sự kiện trong vô vàn sự kiện đã từng xảy ra trên quê hương.

Chẳng hạn, trong xã hội miền Bắc, sau hơn 30 năm xây dựng Chủ Nghĩa Xã Hội, dưới những phương tiện tuyên truyền dồi dào và những biện pháp bạo lực triệt để, con người đích thực với tất cả những nét hiền hòa, giản dị vốn có từ ngàn xưa, nay đã còn lại gì ?

Chẳng hạn, trong số những người đã từng tham gia cuộc chiến, đứng ở phía bên kia, đặc biệt là những người ở trong hàng ngũ Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam, có phải cho đến nay, vẫn là những con người tận tụy phục vụ cho chủ nghĩa Cộng sản, hay là trong số đó đã có những người đổi thay về nhận thức khi họ nhìn lại cả chặng đường gian khổ vừa đi qua, chỉ thấy một tâm trạng náo nê do ở sự mình đã quá xa rời con đường «dân tộc» hoạch định từ lúc khởi đầu ?

Thật là một việc hết sức dễ dàng khi ta chỉ đưa một cái nhìn tổng quát (đôi khi lười biếng suy nghĩ hoặc đã bị sự chủ quan, thiên kiến ngự trị) vào cả một tập thể phức tạp rồi đi đến một kết luận chung chung cho cả tập thể ấy. Điều này hầu như đã từng xảy ra và có thể đang còn là một thói quen phổ biến.

Tôi muốn được nêu lên một câu hỏi rằng, trong cuộc chiến tranh chống lại bạo quyền Cộng sản, một cung cách phân loại bạn thù chung chung và giản dị như thế có lý do để tồn tại mãi hay không, trong khi chúng ta vẫn nhìn nhận rằng vấn đề của quê hương bây giờ là vấn đề của dân tộc, của chung, tất cả những người cùng chia xẻ với nhau một ước mơ là xây dựng lại trên quê hương một xã hội tự do, công bằng, hạnh phúc, không phân biệt những ai đến từ đâu, miền Nam hay miền Bắc, đã từng phục vụ ở bên này hay bên kia.

Một tập hợp như thế, không thể mang danh nghĩa của sự Chiêu Hồi, một từ ngữ đã từng bị những chính phủ tham nhũng, thối nát, không đại diện cho tuyệt đại đa số quần chúng làm cho hư hỏng đi kể từ trước năm 1975.

Thành quả của công tác Chiêu Hồi trước đây, nếu có, thì chỉ là loại bỏ ra khỏi hàng ngũ bên kia một số người đang tham gia cuộc chiến, nhưng không biến đổi họ thành những người có cùng chung với ta một chính nghĩa sáng tỏ. Chính nghĩa của chúng ta không thể sáng tỏ được khi mà miền Nam có đầy rẫy những bất công, những thối nát, những con buôn chính trị, những kẻ làm giàu trên mồ hôi nước mắt của quần chúng và trên xương máu của chiến sĩ. Công tác Chiêu Hồi, theo tôi, đã cáo chung theo những thể chế chính trị đã từng được

dựng lên và đã sụp đổ sau ngày 30-4-1975.

Bây giờ, lịch sử đã qua một trang khác.

Hoài vọng khôi phục lại một miền Nam gọi là một miền Nam Tự Do như trước đây là một hoài vọng không chính đáng. Hoài vọng khôi phục ấy phải được đặt trên một kích thước rộng lớn hơn, mang đích thực tâm vóc lớn lao của dân tộc hơn, và do đó cần phải có những yếu tố tập hợp thích nghi hơn, ngõ hầu hàng ngũ của chính nghĩa tự do có thể qui tụ được nhiều người, nhiều phía vốn đã từng là nạn nhân của Cộng sản của độc tài, của bạo lực, của tham nhũng, bóc lột, của những ý đồ đen tối chính trị và những tham vọng cá nhân. Những người ấy đã tới thời điểm nhận thức được chỗ đứng của mình, hiểu rõ ước muốn của mình, nhìn ra được con đường phải đi của mình trong một vận hội mới nhằm phục hồi và xây dựng lại quê hương đang điêu tàn, đen tối và đầy rẫy nhục nhằn như hiện nay.

Tôi nghĩ rằng, văn hóa nói chung, Văn Học Nghệ Thuật nói riêng, có khả năng góp phần vào công cuộc tạo dựng những điều kiện qui tụ tốt đẹp kể trên, trong công cuộc hình thành một sức mạnh tổng hợp, cả trong nước, lẫn ngoài nước, để hoàn thành sứ mạng giải phóng quê hương.

Văn Học Nghệ Thuật, do đó sẽ có thêm một hướng đi mới, bên cạnh những hướng đi đã có, đã từng góp phần tích cực vào công cuộc tiếp nối truyền thống văn hóa của dân tộc ở hải ngoại.

Chấp nhận một chiều hướng sáng tạo như thế, trong khung cảnh còn đầy rẫy những ngộ nhận như hiện nay, là chấp nhận một sự thử thách.

Sự may mắn của người cầm bút lưu vong là ở chỗ họ đang sinh sống ở một xã hội cho họ có những điều kiện để có thể thử thách, trái ngược hẳn với anh chị em cầm bút ở quê nhà hiện nay, muốn viết lên những tâm tư nguyện vọng của mình mà không viết được. Tác phẩm của họ, nếu có, sẽ chỉ mãi mãi là những tác phẩm lén lút, và phổ biến trong vòng hết sức hạn hẹp.

Tôi nghĩ rằng, chỉ riêng một sự kiện đó cũng đáng đủ để cho tôi mạnh dạn hoàn tất tác phẩm nhỏ bé này. Dĩ nhiên, sự phê phán và đánh giá vẫn là quyền tự do của bạn đọc.

Beaverton, Oregon ngày 26-3-1988
Nhật Tiến

Chương I

Hồng Phát là một nhà in cỡ lớn ở Sài gòn. Cái tiếng lớn ở đây không phải ở chỗ nhà in có nhiều máy móc tân kỳ, hiện đại hóa nhưng là lớn theo ý nghĩa bề rộng, số nhân viên đông đảo, và số lượng ấn loát hàng ngày thật dồi dào của nó. Máy móc được sử dụng ở đây thuộc đủ loại, đủ mọi thế hệ. Cũ nhất là máy chạy bằng bản đúc chì. Cái lò nấu chì lúc nào cũng đỏ rực tuôn ra mù mịt một lớp khói đặc sệt đượm mùi khét của mực, của chì, của bột khuôn hay giấy cháy xém. Thứ đến là loại máy chạy bằng những trang chữ được xếp lại từ những mảnh chữ rời. Rồi đến loại tối tân nhất là loại máy chạy bằng bản kẽm lớn, có bộ phận hút giấy lên tự động. Tổng cộng tất cả các loại máy in từ lớn đến nhỏ cũng phải ngót nghét ba chục cái. Chúng không được xếp vào một khu vực riêng rẽ theo đúng lề lối tổ chức theo khoa học, nhưng lại nằm rải rác ở nhiều nơi. Lý do dễ hiểu là cả cái cơ xưởng này lúc đầu kiến trúc không phải để dành cho ngành in. Thoạt tiên nó là một tiệm چاپ pho có mặt tiền cửa sắt trông ra đường phố, cửa tiệm tuy hẹp bề ngang nhưng dài và sâu hun hút, bên trong vừa là chỗ ở vừa là kho chứa đủ loại đồ hàng. Lúc khởi sự làm nhà in, ông Hồng Phát trang bị một số máy móc vừa đủ cho diện tích của một căn tiệm như thế. Về

sau phát triển thêm, ông mua căn bên cạnh nữa, căn nữa, cuối cùng tuy nó là một cơ sở in có vẻ bề thế bên ngoài, nhưng bên trong là cả một sự bề bộn luộm thuộm. Kho giấy chỉ là những khoảng trống đặt vừa những cái kệ gỗ ở trên xếp đầy những ram giấy từ mặt đất lên đến tận trần nhà. Phòng rửa phim, tráng kẽm thì đặt ngay cạnh bể nước, quanh năm sàn xi măng ướt nhẹp với những bàn chải, vòi nước, các lọ hóa chất, các thùng kẽm, các dây phơi trông ngồn ngang mất trật tự như một cái nhà giặt công cộng. Chỉ riêng có khu vực xếp chữ là được tập trung ở riêng một nơi, trong một căn phòng dài như một cái hộp, chật chội, nóng bức không có lấy một cái quạt dù chỉ là quạt trần.

Lúc đó mọi sinh hoạt trong phòng xếp chữ vẫn đang tiếp tục một cách bình thường. Năng gàn xé trưa bắt đầu hắt xuống một cách oi ả từ mái trần thấp. Kệ gỗ xếp chữ của Toàn đặt ở chính giữa gian phòng nên đứng ở đó Toàn có thể nhìn thấy hết mọi quang cảnh chung quanh. Những công nhân xếp chữ đi lại ló nhô. Mọi người cử động như những cái máy và chẳng ai buồn mở miệng cất nên lời. Toàn chỉ nghe thấy những mảnh chữ chỉ kêu lách tách khi được bàn tay những cô thợ trẻ xếp thoăn thoắt vào những cái «galet» gỗ. Thịnh thoảng tiếng học chữ được kéo ra những âm thanh nghe vừa khô khan, vừa nặng nề. Lâu lâu lại có tiếng người

nào đó cất giọng húng hắng ho. Đã lâu lắm rồi ở đây vắng bật tiếng cười đùa, nô rồn, nghĩa là kể từ khi Chi Đoàn Thanh Niên phát động chiến dịch «chấn chỉnh tác phong làm việc của công nhân», một trong những mục tiêu hàng đầu của kế hoạch công tác ngay từ buổi đầu Chi Đoàn mới thành lập.

Nguyệt thuộc bên phòng «montage» vắng bóng hơn ba tháng trời, bỗng nhiên xuất hiện trở lại với danh nghĩa Bí Thư Chi Đoàn. Điều này khiến ai cũng sững sốt, ngạc nhiên và nhìn Nguyệt với đôi mắt e dè. Nàng làm ra gọn ghẽ, nhanh nhẹn như mọi ngày nhưng vẫn không dấu được vẻ mệt mỏi. Chỉ có đôi mắt của nàng là có nhiều thay đổi. Toàn có cảm giác như nó sắc hơn trước, lạnh lùng hơn trước và đôi khi có vẻ dữ dằn. Hôm triệu tập phiên họp đầu tiên chỉ có thành phần công nhân trẻ được tham dự, Nguyệt ngồi xếp xuống đất ngay trước một cái bàn thấp. Chung quanh nàng đám công nhân cũng ló nhố ngồi trên sàn gạch, chen chúc vòng trong vòng ngoài. Toàn cũng có mặt trong buổi họp đó, nhưng ngồi thật xa. Chàng cố quan sát những nét thay đổi của người bạn gái sau một thời gian vắng bóng, nhưng chàng chẳng nhận thức được gì ngoài cái cảm giác chua xót, tê dại khi thấy những kỷ niệm êm đềm ngày xưa giữa chàng và Nguyệt như đang bị chìm trong một cơn mê rồi, hỗn loạn. Nguyệt nói năng

hết sức lưu loát, không phải cái lưu loát của một kẻ đã chỉ thuộc bài lâu lâu mà còn nắm vững vấn đề, biết phân tích, đối chiếu, biết gọi lên những thí dụ cụ thể, và trên hết cả là sự duyên dáng biết điểm vào câu chuyện những nụ cười, những ánh mắt, những cung cách ngắt câu, những lúc đổi giọng, và những cử chỉ phụ thuộc khác nữa, tất cả đã làm đám công nhân trẻ chỉ biết trở mắt ra nhìn, nhiều kẻ còn giở sổ tay ra hí hoáy ghi chép để chứng tỏ một thiện chí tối đa trong các giờ sinh hoạt.

Riêng Toàn thì không bao giờ có thể nhớ nổi Nguyệt đã thao thao những gì trong một buổi họp kéo dài ba giờ đồng hồ như thế. Chàng chỉ có cảm giác như tâm hồn của mình luôn luôn bị quăn quại dưới những âm thanh sắc, gọn, kéo dài tưởng như bất tận, chẳng khác gì chàng đang phải chịu đựng một trận mưa rơi. Đã có lúc chàng thấy mình bị ngộp thở đến độ có thể gục xuống mãi mãi ở đó. Chàng cố đưa cái cổ của mình lên cao hơn nữa để với tới gần khuôn cửa sổ nhỏ hẹp, nhìn qua bên kia là một con hẻm nhỏ. Con hẻm bây giờ không còn những âm thanh ồn ào quen thuộc như ngày xưa. Mọi sự ở đây đã thay đổi hết, thay đổi toàn diện như tất cả đã vừa trải qua một cơn lốc phũ phàng, khốc liệt. Chỉ trừ những kẻ đã ra đi, một thiểu số hiếm hoi, như khi cánh cửa bấy vừa sập xuống thì chỉ có một vài con chim còn ở bên ngoài hốt hoảng vụt cất cánh bay

lên trời cao, còn bao nhiêu lọt vào vòng kiểm tỏa hết. Số phận của những người có may mắn vượt thoát được sẽ ra sao, Toàn không thể hình dung được, nhưng chẳng cần mừng tượng chàng cũng đã thấy nó khác biệt ra sao đối với những con người còn ở lại như chàng. Hai chữ tự do mặc dù đã nghe, đã nói, đã nhắc nhở hàng mấy chục năm trời, nhưng bây giờ nó mới thực sự thấm thía đối với chàng. Dĩ nhiên là chàng hồi tiếc. Hôm gặp Trí hốt hải phóng xe gắn máy trên đường Công Lý, nó cố gắng quanh xe lại vừa thở vừa nói :

- Mà đi không ? Cơ hội cuối cùng !

Toàn nghĩ ngay tới Nguyệt, và buổi gặp gỡ với Nguyệt hồi sáng. Nàng đã cho Toàn biết là gia đình nàng không đi vì ba mẹ của nàng không muốn xa Sài Gòn. Rồi Nguyệt nhìn Toàn với một cái nhìn đầy ý nghĩa và nhoẻn miệng cười :

- Còn anh, anh đi không ?

Dĩ nhiên là Toàn lắc đầu. Chàng còn muốn nói thêm một câu nữa, đó là «ở đâu có em thì ở đó có anh», nhưng trong bầu không khí chán chường của cơn sụp đổ toàn diện, Toàn không thấy tha thiết nói gì thêm, ngay cả một câu tỏ tình. Sau đó, Toàn chào Nguyệt rồi vội vã bỏ về. Biến cố sụp đổ Sài Gòn ủa đến nhanh chóng quá

làm chàng tê liệt hết mọi cảm nghĩ. Chàng đã tìm tới Vinh, một người bạn thân để khóc vùi với nó. Bây giờ gặp Trí ở giữa đường, Toàn chỉ nắm lấy tay nó và nói :

- Thôi, chúc mày nhiều may mắn.

Trí không còn kịp suy nghĩ gì hơn, quảy quả phóng xe chạy tiếp. Bây giờ nó đang ở Mỹ và Toàn thì đang ở đây, trong căn phòng ngập ngụa mùi mồ hôi, mùi hơi người và mùi thuốc lá khét lẹt. Ở phía trước mặt, Nguyệt vẫn tiếp tục nói. Hình như nàng đang phân tích về những thủ đoạn bóc lột công nhân của giới chủ tư sản khởi đi từ sự đề cao tuyệt đối vai trò của lao động làm ra của cải vật chất. Những của cải vật chất đó, phần vào tay công nhân thì hết sức hạn hẹp, nó không đủ để tạo cho công nhân một chỗ làm thoải mái, an toàn lao động và bảo hiểm tối thiểu cho những khi ốm đau tật bệnh. Còn cái thặng dư đó, nó đã biến thành những nhà lầu, những xe hơi, những vòng vàng, những chiếc nhẫn hột soàn trên tay những bà chủ chỉ biết ăn không ngồi rồi, đi mua sắm và đánh bạc. Nguyệt thao thao nói bằng cả nhiệt tình hàng hải của mình. Nói cho ngay, những điều mà Nguyệt vừa nói ra không phải là những sự kiện bịa đặt. Nó hiển nhiên ngay trong quang cảnh lụp sụp, tối tăm, hỗn độn ở cái nhà in này. Bác Định già suốt đời hút mùi khói chỉ ở lò đúc mà không có lấy một dụng cụ bảo vệ

lao động. Những người làm việc ở khu lò đúc luôn luôn được nghe thấy tiếng bác húng hắng ho. Tiếng ho ấy ai mới nghe lần đầu thì cảm thấy lấn cấn, khó chịu nhưng riết rồi cũng quen đi như tiếng xành xạch của máy chạy, như tiếng vòi nước tuôn xối xả trong phòng rửa kẽm, như tiếng đạo bàn xén giấy chạy sầm sầm từ trên cao đổ xuống cắt ngọt lịm những chồng giấy, chồng sách cao ngất ngưỡng. Trong nhà in không có lấy được một tử thuốc. Người công nhân hôm nào ốm đau bệnh tật thì phải nghỉ và tự lo liệu lấy, không được trả lương. Và dĩ nhiên ở những hãng xưởng tư, không hề có chế độ hưu dưỡng lúc tuổi già. Một vài dữ kiện kể trên dĩ nhiên là không thể diễn tả hết đời sống tối tăm, không có gì bảo đảm cho tương lai của mỗi công nhân. Nhưng hầu như chưa có ai ở đây đặt những chi tiết ấy trở thành những vấn đề. Mọi sự cứ thế diễn tiến trong nhiều năm qua, như một sự kiện đương nhiên, như số kiếp những kẻ nghèo khổ vốn đã là như thế, trong khi ông Hồng Phát đã giàu lại giàu thêm, xưởng in của ông đã bành trướng lại bành trướng thêm. Toàn đã nhận thấy điều đó, nhưng lòng chàng vẫn âm ức một điều, phải chi những lời tố cáo ấy phát xuất từ cửa miệng một anh công nhân, một chỉ cán bộ, có lẽ Toàn dễ chấp nhận hơn là từ một thiếu nữ Sài gòn, gốc «ngụy» một trăm phần trăm như Nguyệt. Đối với chàng điều đó có vẻ trái khoáy. Nó giống như

Nguyệt đang chường ra trước mặt chàng chân dung của một kẻ phản bội. Xã hội miền Nam đã cung chiều, nuôi dưỡng nàng trong ngần ấy năm không phải để cho nàng nói lên những lời tố cáo khốc liệt đến như thế.

Những buổi họp tương tự thường kéo dài từ ba đến bốn giờ. Do đó bao giờ khi tan họp thì trời cũng đã tối hẳn. Đám công nhân trẻ ulla ra khỏi phòng cười nói ồn ào như học trò vừa tan khỏi một lớp học. Dư âm của mỗi buổi họp vẫn còn gây xôn xao ở nhóm này, nhóm kia, tùm năm tùm ba ở dọc hè phố hay chỗ để xe của công nhân. Riêng Nguyệt thì chẳng bao giờ ra về cùng một lượt với mọi người. Nàng còn bận bịu thảo luận thêm với một nhóm nhỏ cốt cán, thu hẹp trong vòng năm ba người. Nhiều khi nàng ra về thì phố xá đã vắng tanh. Có hôm nàng ngủ lại ở ngay trong nhà in, trên những đồng giấy chất cao. Nàng có tác phong của một cán bộ thực thụ.

Những cố gắng của nàng đã đem lại ở đây nhiều sự thay đổi thấy rõ. Phòng ốc được tổng vệ sinh trong hai chủ nhật liền với sự tham dự của tất cả mọi công nhân. Hình ảnh, cờ quạt, khẩu hiệu được treo la liệt khắp mọi chỗ. «ĐÂU CẦN THANH NIÊN CÓ, ĐÂU KHÓ CÓ THANH NIÊN», chính cái khẩu hiệu này Toàn đã được giao nhiệm vụ đem đóng nó trên tường. Nền trắng, chữ

đỏ, kẻ bằng sơn bóng. Ánh nắng ở những lỗ thông hơi trên trần nhà hắt xuống làm Toàn thấy chói mắt mỗi khi ngược lên nhìn. Đối với Toàn, tất cả những thứ đó chỉ làm cho chàng thêm mệt mỏi suy sụp. Chàng thêm nghe một giọng hát nghêu ngao, một tiếng cười rúc rích, ngay cả một câu văng tục vì những chuyện cãi vã không đâu về một cảnh trên đài truyền hình tối hôm trước, về một phim đang chiếu ở Sài Gòn hay một cuộc đi chơi ngày chủ nhật mà dư âm của nó còn kéo dài tới cả tuần sau. Những thứ ấy đã lui vào dĩ vãng tưởng như hết sức xa xăm. Bây giờ, đến ngay như loại lém lỉnh, xí xọn nhất như Ngọc, như Hà, như Thủy cũng bỗng nhiên trở thành câm nín như một lũ hèn. Trông căn phòng này, ai bước vô cũng chỉ còn nghe thấy những tiếng mảnh chữ kêu rào rào lúc chúng được bóc từ học xếp chữ vào những cái galet gỗ cầm ở tay, tiếng những thanh filet chì bị chặt theo đúng ni tắc nghe sắc và gọn từ một cái máy nhỏ để ở góc phòng và lâu lâu mới nghe thấy tiếng hỏi han về công việc của bác Phong, người chef typo già làm việc như một cái bóng ở phía bàn mise.

Chỉ có lúc Nguyệt bước vào phòng là sự im lặng lúc đó mới được phá vỡ. Nàng vẫn có giọng nói ồn ào, sôi nổi và tiếng cười ròn rã ngày nào. Nhưng bây giờ nàng đã ở một vị thế khác. Như một kẻ vừa rời khỏi một tập thể quen thuộc để bước qua một lần ranh.

Tại chỗ đứng mới này, nàng có quyền ra những mệnh lệnh mà chẳng ai dám bàn cãi hay muốn bàn cãi, cho dù Nguyệt đã sử dụng giọng nói ngọt ngào để diễn tả ý muốn của mình một cách vồn vã, thân thiện :

- Cái biểu ngữ này còn thấp quá phải không bà con. Thôi đề nghị anh Thanh với chị Hà sửa lại giùm đi.

Rồi Nguyệt tiến lại phía Toàn một cách làm ra vẻ tự nhiên. Nàng ngó lên trang sách mà Toàn đang gắn ở trước mặt để xếp chữ. Cuốn sách đầy rẫy những ký hiệu toán học nhức mắt. Nguyệt bông đùa :

- Cẩn thận nghe anh Toàn. Anh mà lộn, bên dàn montage tụi tôi phải cắt dán ná thờ đó.

Toàn không ngừng đầu lên. Chàng thấy rõ một nỗi chua xót đang tràn ngập trong lòng. bấy lâu nay, em chỉ có ngần ấy điều để nói với anh sao ? Mà Toàn cũng đâu chờ đợi gì ở nàng một câu nói. Chỉ nhìn ánh mắt của nàng là đủ. Nó không còn là ánh mắt triu mến dành riêng cho chàng mỗi lần gặp chàng dù ở ngay giữa đám đông. Tình cảm riêng tư hầu như đã chấm dứt. Nàng không bày tỏ một cử chỉ nào dù chỉ thoáng qua để tạo cho chàng một sự yên ổn, một cảm giác êm dịu như một luồng gió mát thoảng qua. Không. Từ lâu lắm rồi Toàn không còn tìm được ở nàng bất cứ một dấu hiệu tình

cảm nào. Nàng đã hoàn toàn lột xác, thản nhiên, tàn nhẫn như nàng mới chỉ vừa thay xong một lớp áo ngoài.

Bây giờ thì Nguyệt đã bước tới dàn của mấy cô đang ngồi xếp những trang tiểu thuyết. Nàng reo lên :

- A ! Đã xếp chữ đến cuốn «Thép đã tôi thế đấy» rồi hả. Cuốn này là sách gối đầu giường của thanh niên Liên Xô đấy.

Giọng nói của nàng lọt thỏm vào khoảng im lặng mênh mông. Những kẻ không ưa Nguyệt thì cúi thấp hơn nữa trên những trang chữ. Những kẻ muốn lấy điểm với nàng thì ngược nhìn lên với ánh mắt làm như tươi cười. Nhưng không ai nói lên điều gì cả vì tất cả đều lúng túng, ngượng ngịu khi phải phát biểu những điều ca tụng hay vuốt đuôi về những sự kiện hoàn toàn xa lạ đối với họ. Sự im lặng này cứ kéo dài mãi ra khiến cho bầu không khí mỗi lúc một mang thêm vẻ ngột ngạt, trơ trẽn. Nguyệt cũng thấy rõ điều đó nên chỉ sau một lúc cố gắng gây ồn ào, tạo vẻ thân mật, nàng cũng vội vã bỏ đi. Mái tóc dày, óng ả buông lơ lửng trên tám lưng thon nhỏ. Nguyệt vẫn đẹp như bao giờ. Vẻ đẹp tuy đã dấu diếm trong chiếc áo bà ba giản dị, nhưng chính cung cách ăn mặc này, nó lại làm cho nước da của nàng trở nên trắng hơn, hai bờ vai tròn trĩnh và bộ ngực như căng hơn sau lớp áo phin mỏng.

Tuy ăn lương bên dàn montage, nhưng Nguyệt dành tất cả thì giờ cho công tác tổ chức. Hôm tốt nghiệp khóa học cấp tốc ở Thành Đoàn Thanh Niên về, nàng trao cho ông Hồng Phát một mảnh giấy giới thiệu nhỏ. Chẳng ai biết được mảnh giấy chứa đựng những gì trong đó, nhưng ông Hồng Phát đã vội vã ra lệnh cho công nhân quét dọn căn phòng làm việc của chính ông để chuẩn bị bàn giao cho nàng. Nhưng Nguyệt cương quyết từ chối ơn huệ đó. Nàng tươi cười :

- Chỗ làm việc của bác xin bác cứ tiếp tục sử dụng. Cháu chỉ xin một cái bàn nhỏ thôi đủ rồi.

Sau đó nàng tự ý kê dọn chỗ làm việc của mình, gồm một cái bàn gỗ nhỏ có nhiều ô kéo, một cái ghế đầu xinh xinh tất cả kê vừa đúng cái khoảng trống ở chân cầu thang lồi lên một căn gác xép dùng làm kho chứa hình ảnh, bản kẽm và phim chụp đã dùng rồi. Hàng ngày đi làm, Nguyệt sử dụng chiếc xe đạp mà nàng vẫn dùng khi còn là sinh viên ở Văn Khoa. Chỉ có chiếc cặp táp bằng da có khóa đồng sáng loáng khi trước thì đã được thay thế bằng một cái túi vải đeo vai màu xanh đậm. Mọi hồ sơ, giấy tờ, tài liệu học tập, Nguyệt đều nhét vô cái túi đó, cộng thêm một cái lon guigoz chứa đầy thức ăn trưa mà hầu như công nhân nào ở đây cũng đều chuẩn bị bữa trưa như thế. Nói chung lại, mọi thứ

ở Nguyệt đều giản dị, đơn sơ mặc dù trong cái đơn sơ và giản dị ấy vẫn hàm chứa một vẻ thanh cao, kiêu kỳ ở khuôn mặt thanh tú của nàng, ở mái tóc mây bông bành của nàng, ở đôi môi chín mọng, không phấn son mà vẫn đỏ ửng như hoa đào nổi bật trên làn da mịn màng, trắng muốt.

Ngồi ở chỗ làm việc, nàng có thể kín đáo quan sát được một phần lớn sinh hoạt ở nhà in : phía bên phải của nàng là văn phòng của ông Hồng Phát, cạnh đó là khu bàn giấy của các nhân viên văn phòng. Phía bên trái của nàng là dàn xếp chữ dàn montage và những kệ giấy cao ngất ngưỡng. Bên kia những kệ giấy là những cái máy in chạy với tiếng xành xạch của máy cũ, tiếng ù ù của máy mới, tiếng sầm sập của những máy in rập kiểu cổ, tất cả tạo thành những âm thanh âm ỉ huyền ảo tới ngày, sáng đêm.

Kể từ ngày nhà in hoạt động trở lại khoảng hai tháng sau ngày 30 tháng 4, ông Hồng Phát lúc nào cũng có thái độ của một con mèo bị bẹp tai. Ông bãi bỏ hẳn những buổi dẫn lũ lượt vợ chồng con cái đi ăn điểm tâm buổi sáng ở ngoài tiệm. Ông cũng không dám sắm cho mình một chiếc xe Honda mới để thay thế cho chiếc xe hơi bóng lộn giờ này đang nằm phủ bụi trong garage. Mỗi lần phải chạy công việc, ông chỉ sử dụng chiếc

mobylette cũ kỹ mà lúc nổ máy, ông phải dựng nó lên, còng lưng đập sợi dây xích đến năm bảy vòng. Mỗi lúc như thế, mặt của ông đỏ rần, mồ hôi vã ra đầm đìa trên vai áo, cái bụng phì nộn của ông như muốn thắt lại, nó làm cho ông có cái cảm giác đau đớn như bị ai bóp ở chính giữa khúc ruột. Tình cảnh ấy làm ông muốn phát khóc nhưng ông lại phải cố nở một nụ cười. Cái cười nửa chừng, nửa đoạn ấy nó làm cho hai bên má của ông rúm lại, vành môi trở nên méo sẹo đi. Ông cũng biết nó là vô duyên nhưng đâu có cách nào hơn. Ông tự nghĩ cách mạng đã về rồi, nhăn nhó, than phiền là có thái độ chống phá. Cái dĩ vãng giàu có của ông luôn luôn ám ảnh ông và bắt ông phải chịu đựng ngay cả những cái mà nhiều người khác không thấy cần phải đặt thành vấn đề.

Ở trong nhà in, mọi công việc bây giờ gần như đều có bàn tay của Nguyệt nhúng vào. Nhiều lúc bận rộn, nàng không muốn thế, nhưng bao giờ ông Hồng Phát cũng đẩy việc qua phía nàng :

- Cái này phải hỏi ý kiến cô Nguyệt.
- Cái này phải được cô Nguyệt thông qua.

Bề ngoài thì Nguyệt cứ làm bộ dầy nẩy lên, nhưng bên trong nàng không khỏi che dấu được sự thỏa mãn,

vừa trên phương diện quyền hành, vừa trên phương diện nhiệm vụ. Hôm chia tay ở Thành Đoàn, Vũ đã ân cần dặn Nguyệt :

- Cô phải tranh thủ thấu triệt mọi cơ cấu điều hành ở nhà in Hồng Phát, càng đi sâu được chi tiết chừng nào tốt chừng đó, rồi từng bước giành lấy quyền chủ động trong mọi khâu quản lý, sản xuất và phân phối. Bên cạnh đó là phải nắm vững tình hình, tư tưởng và tác phong của các công nhân, đặc biệt là thành phần công nhân trẻ để chuẩn bị địa bàn cho việc tiến tới thành lập chi đoàn Thanh Niên. Nhiệm vụ của cô cực kỳ khó khăn, nhưng tôi tin chắc cô sẽ làm được.

Nói rồi Vũ xòe tay ra nắm lấy bàn tay mịn màng có những ngón thon dài trắng muốt của Nguyệt. Đôi hàng mi của Nguyệt chớp mau và trong một thoáng, nàng chợt bắt lại mọi cảm xúc đã chôn vùi trong vùng kỷ niệm sâu thẳm của lòng nàng.

Hồi đó Nguyệt mới chỉ là cô nữ sinh lớp đệ nhị của trường trung học tư thực Nguyễn Bá Tòng. Vũ đang theo học năm thứ ba ở trường y khoa. Hai người quen nhau do một đêm đại hội văn nghệ tất niên tổ chức ở trường Luật. Mỗi giao hảo mới chỉ trong vòng e lệ, tìm hiểu nhau bước đầu thì đột nhiên Vũ có quyết định bỏ học ra bung. Thì ra chàng đã có dính líu sâu đậm với

một nhóm sinh viên thiên tả và việc rũ bỏ mọi dính líu đến đời sống phồn vinh ở Sài Gòn chỉ là một bước tất yếu phải đi tới. Hôm từ giã Nguyệt lần cuối cùng, Vũ cũng nắm lấy bàn tay búp măng thuôn dài của Nguyệt và nói :

- Anh rất tiếc không thể chia xẻ với Nguyệt tất cả những ý nghĩ của anh. Nhưng anh tự cho rằng việc rời bỏ Sài Gòn là một quyết định sáng suốt. Bởi ít ra nó cũng tước bỏ cho anh những cảm giác ngột ngạt, những đêm ray rút măt ngủ và thỏa mãn phần nào chí hướng mà anh quyết định theo đuổi. Anh chúc Nguyệt ở lại bình an, và may mắn trong mọi dự định xây đắp hạnh phúc cho cá nhân mình.

Bẵng đi hơn sáu năm, Vũ mới trở lại Sài Gòn, giữa bầu không khí ngột ngạt của một thành phố vừa sụp đổ. Chàng tìm gặp lại Nguyệt ở giờ tan sở làm và kéo nàng vào một quán cà phê ở một khu phố khuất nẻo. Trông Vũ hơi già hơn trước, nước da sạm nắng, dày dặn phong sương, với đôi mắt sáng hơn trước và nụ cười thì vẫn tươi tắn, ngạo nghễ như ngày nào. Nguyệt nói ngay :

- Em cứ tưởng anh đã quên phứt em rồi ấy chứ.

Làm gì có chuyện ấy, mà trái lại anh luôn luôn mang theo hình ảnh của em trên đường công tác. Em không

thể biết được rằng những lúc anh phải trực diện với những nỗi khó khăn, những gian lao, cực khổ, chính hình ảnh của em đã an ủi anh rất nhiều.

Nguyệt cười reo lên :

- Anh đừng có bày đặt màu mè với em nhé. Những người đã đi làm cách mạng, làm gì còn có chỗ chứa đựng tình cảm riêng tư.

Mặt Vũ hơi sầm lại. Chàng nói bằng giọng gay gắt :

- Em quan niệm thế nào là một con người cách mạng. Bộ họ là gỗ, là đá, hay là thú vật hay sao mà không có tình cảm riêng tư.

Nguyệt hơi sợ hãi trước cơn nóng nảy ủa đến bất tử của chàng. Nàng đang định tìm một lời nào đó để chống đỡ nhưng vì kiếm không ra nên đành cứ ngồi lặng đi, giương đôi mắt thật to với những tia bối rối lên nhìn chàng. Nhưng vẻ mặt của Vũ đã dịu xuống, trong ánh mắt của chàng thoáng một vẻ hối tiếc, rồi trầm ngâm một lát, chàng mới cất tiếng :

- Thế hệ của chúng ta, dưới ảnh hưởng của những thế lực chính trị, đã tràn đầy những ngộ nhận, thậm chí còn nhìn nhau như những kẻ thù. Nhưng bây giờ đất nước đã hoàn toàn được giải phóng, mọi thế lực phản động

trên cơ bản đã bị quét sạch, do đó chúng ta còn có đủ thì giờ và điều kiện để xây dựng lại tất cả những cái gì đã đổ vỡ.

Nguyệt hỏi :

- Anh dùng chữ «chúng ta» theo ý nghĩa nào ? Đương nhiên là không thể có em trong đó, bởi lẽ dễ hiểu là em chẳng hề đóng góp một chút gì cho Cách mạng cả.

Vũ xoay lại tư thế ngồi của mình, chàng nhích cái ghế tới gần mép bàn hơn, và chàng say sưa nói :

- Đây là một nhận thức vô cùng lầm lẫn mà chúng mình phải thảo luận cho ra nhẽ. Có một điều hết sức khẳng định mà em cần phải ghi nhớ, đó là đất nước này, quê hương này không phải của riêng ai. Nó là tài sản chung của tất cả mọi người và ai cũng có phần trách nhiệm của mình ở trong đó, tùy theo cương vị và khả năng của mỗi người. Những người đi làm cách mạng cũng chỉ là đóng góp phần trách nhiệm của mình. Sau bao nhiêu năm gian khổ, họ đã đem lại cho quê hương được một số thành quả. Trước mắt là chiến tranh đã chấm dứt, các thế lực phản động đã cuốn gói bỏ chạy, bây giờ mình đã thực sự làm chủ đất nước của mình. Nhưng còn biết bao nhiêu là điều khó khăn đang tồn tại, những nỗi khó khăn còn chồng chất gấp bội so với thời

kỳ phải cầm súng chiến đấu. Và như thế, đã đến lúc tất cả mọi người đều phải góp phần của mình để dần dà từ bước một giải quyết những khó khăn đó.

- Nói như anh thì tất cả những người thuộc chế độ cũ đều có một chỗ đứng trong xã hội mới hay sao ?

Vũ đập tay nhẹ xuống bàn như để tiếp sức cho lời nói khẳng định của mình :

- Cơ bản là như thế ! Nhưng có một điều phải chỉ rõ ra ngay để em nắm vững. Đó là sự kết hợp mọi nỗ lực của toàn thể mọi người phải được chỉ đạo rõ rệt, có tổ chức, có mức độ, chứ không phải là một sự kết hợp ôm đồm, bừa bãi, mất cảnh giác. Thành quả cách mạng tuy hết sức to tát, rực rỡ nhưng vẫn còn non yếu. Em hẳn đã thấy rõ điều đó.

- Và đó là lý do mà chính quyền cách mạng bắt tất cả mọi quân nhân, công chức đi học tập cải tạo ?

- Phải nói là họ «được» đi học tập cải tạo thì đúng hơn. Có ba điều lợi ích cơ bản cho chính cá nhân họ: một là họ có cơ hội được học tập về đường lối, chủ trương và cơ cấu tổ chức của xã hội mới qua đó họ có thể xác định vị trí thuận lợi của mình trong việc đóng góp khả năng vào công cuộc xây dựng xã hội mới; hai

là thông qua quá trình lao động sản xuất, họ có cơ hội gỡ bỏ những tàn tích cũ để tạo thuận lợi cho sự chuyển hóa nhận thức của mình; ba là sau học tập họ không còn bị ràng buộc bởi những mặc cảm tội lỗi để sẵn sàng một tâm lý hồ hởi, bước vào cuộc sống mới chung vai góp sức với tất cả mọi người.

Nguyệt rụt rè :

- Em nghe nói sẽ có một cuộc tắm máu vĩ đại.

Vũ lại đập tay lên bàn, lần này còn mạnh mẽ hơn lần trước.

- Tầm bậy ! Đó chỉ là lời lẽ đồn đại xuyên tạc của những tàn dư phản động cố gắng vót vát phá hoại trên đường tháo chạy. Rồi em sẽ thấy Cách mạng V.N. rất sáng suốt, sáng suốt gấp bội lần cách mạng tắm máu của Kampuchia, hay Cách mạng Văn hóa của Trung quốc.

Câu chuyện giữa hai người cứ thế xoay quanh những đề tài đang còn nóng hổi trước mắt, và Vũ đã lần lượt trả lời tất cả những câu hỏi nhất thời Nguyệt có thể đặt ra trong lúc đó. Lúc chia tay, trời đã tối mịt. Vũ dúm vào tay Nguyệt một xấp tài liệu và căn dặn nàng hãy để thì giờ đọc cho kỹ lưỡng. Đó là một tập giấy in ronéo đã

cũ kỹ, dày khoảng chừng hơn tám chục trang, có tựa đề «Từ cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa».

Đêm hôm ấy, Nguyệt chong đèn thâu đêm để nghiền ngẫm nội dung xấp tài liệu này. Bản chất ham đọc sách, ham tìm hiểu vốn đã có sẵn ngay từ khi nàng còn đi học. Cho đến ngày Sài Gòn sụp đổ, nàng vẫn đang còn là một sinh viên, lòng đầy nhiệt thành, có một đôi chút lý tưởng, quá khứ không bị quyền lợi hay danh vọng nào ràng buộc. Quả thực Vũ đã chọn đúng đối tượng để gieo lên những nhân tố chuẩn bị cho công cuộc xây dựng một xã hội mới. Hơn thế nữa, Nguyệt lại đang sinh hoạt trong một cơ sở ẩn lút với tư cách của một nữ công nhân. Cái này là do công lao sắp xếp của Toàn. Toàn quen Nguyệt trong một buổi đại hội cuối năm do đại học văn khoa tổ chức. Hồi đó Nguyệt đang là sinh viên. Còn Toàn thì thuộc thành phần Thiếu úy bộ binh, bị thương và giải ngũ trước ngày Sài Gòn sụp đổ hơn ba năm. Đó là lý do Toàn không phải trình diện học tập cải tạo. Hồi mới xuất ngũ, Toàn nhờ quen biết gia đình ông Hồng Phát nên được đưa vào học nghề sắp chữ ở nhà in. Chàng vừa đi làm vừa học thêm ở đại học luật. Toàn có giọng ngâm thơ rất quyến rũ nên rất dễ «nổi» trong đám đông. Tình bạn nảy nở giữa hai người chẳng mấy chốc trở thành tình yêu. Nguyệt thấy rõ hình ảnh

của Vũ (người đã có thời làm trái tim của Nguyệt xao động) nay đã trở thành một cái bóng mờ. Tình yêu ấy kéo dài được gần hai năm thì xảy ra biến cố 30 tháng 4. Lúc đó, đại học văn khoa ngừng giảng dạy, sinh viên chỉ lui tới để học tập hay sinh hoạt. Còn Toàn thì vẫn tiếp tục công việc ở nhà in. Nguyệt than thở với Toàn :

- Em chán lui tới cái ngôi trường Văn Khoa ấy rồi. Ngành nghề gì thì chế độ mới cũng còn có thể chấp nhận được, chứ cái ngành Văn Khoa thì chắc chắn sẽ bị liệt vào đầu sổ bị tét dẹp.

Toàn liền rủ Nguyệt đi làm ở ngành in :

- Anh có thể nói với ông Hồng Phát cho em một chỗ làm ở dàn montage. Công việc chỉ là ráp nối những hình ảnh, những cột bài vào chung một tấm nền bằng nylon cỡ lớn trước khi đem nó in ra bản kẽm. Việc này chỉ cần khéo tay và có óc mỹ thuật là đủ, mà những thứ đó thì em dư sức qua cầu.

Thế là Nguyệt nghiêm nhiên trở thành công nhân của nhà in Hồng Phát cho đến khi Vũ đến tìm gặp và đưa nàng vào khúc quanh của thế giới nhận thức mới. Nàng đã gặp Vũ nhiều lần, thường thì ở ngay tại căn nhà xinh xắn của Nguyệt nơi nàng sống với cha mẹ và một đứa em trai. Ba của Nguyệt là một công chức đã hồi hưu. Mẹ

của Nguyệt có một sạp bán vải trong chợ Bến Thành. Gia đình vẫn được kể là sung túc vì cho tới lúc đó, ủy ban quân quản thành phố chưa đả động gì tới chuyện kiểm kê. Nguyệt có đầy đủ điều kiện để làm công việc «ăn cơm nhà vác ngà voi» mà không phải bận tâm gì đến sinh kế cả.

Nàng đã tiến hành mọi công tác theo đúng chỉ thị của Vũ với những thành quả phải được kể là xuất sắc. Nhà in Hồng Phát hoàn toàn thay đổi từ hình thức đến nội dung. Lực lượng công nhân trẻ đã đứng lên nắm quyền làm chủ cơ sở này. Họ đã có được một chi đoàn Thanh Niên, một đội phòng hỏa cứu hỏa, một ban văn nghệ nghiệp dư và một đội ngũ thể thao vừa bóng đá, vừa bóng truyền. Tuy nhiên, Vũ đã nói với Nguyệt :

- Đây mới chỉ là những bước sơ khởi buổi đầu, bước chuẩn bị để đưa cơ sở này vào quỹ đạo của Xã Hội Chủ nghĩa.

Nguyệt ngậy thơ hỏi :

- Ủa ! Thế mọi sắp xếp, mọi tổ chức mình đã thực hiện cho tới nay chưa gọi là «làm xã hội chủ nghĩa à» ?

Vũ bật cười :

- Rõ ra là từ bước nhận thức cho tới bước vận dụng

nhận thức vào sự thực hành còn là một bước khá dài. Em đã đọc bao nhiêu tài liệu học tập mà còn chưa nhận ra rằng sự tồn tại của một cơ sở trong hoàn cảnh như thế này là một chương ngại cho công cuộc xây dựng Xã hội chủ nghĩa à.

Mặt Nguyệt ghệt ra một cách thành thực. Tuy nhiên, Nguyệt đủ tinh tế để vận dụng một ánh mắt long lanh, một nụ cười rất hồn nhiên để biến cái ngu si, yếu kém của mình thành một trạng thái ngây thơ vô tội. Vũ hình như không đủ nhạy bén để nhận ra điều đó, chỉ tiếp tục giảng giải :

- Như em đã học tập về những đặc điểm của nền kinh tế Xã hội Chủ nghĩa thì phải biết rằng chế độ công hữu Xã hội Chủ nghĩa về tư liệu sản xuất sẽ tồn tại dưới hai hình thức : sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể.

Nguyệt reo lên như một cô học trò được thầy giáo truy bài đúng cái «tử» mà mình đã chuẩn bị sẵn. Nàng tiếp lời Vũ một cách thao thao :

- Phải rồi, những tư liệu sản xuất trong các ngành có tính cách quyết định như năng lực, vận tải, giáo dục... thì nhất thiết phải tập trung dưới hình thức sở hữu của toàn dân mà chế độ cũ gọi là quốc hữu hóa. Còn những tư liệu sản xuất thuộc những ngành nghề khác thì có thể

«du di» hoặc toàn dân, hoặc tập thể như kiểu Hợp Tác Xã hay Tổ hợp.

Vũ nheo mắt với Nguyệt và nói :

- Thế thì theo em, các cơ sở ăn loát là sở hữu toàn dân hay sở hữu tập thể ?

Nguyệt suy nghĩ một giây rồi đáp :

- Ăn loát là một khâu quan trọng trong công tác tuyên truyền, giáo dục. Em không rõ là...

Vũ đáp lời ngay :

- Em không rõ cũng phải, vì đây là vấn đề sách lược. Các đồng chí ở trên nhận định rằng khi cuộc cách mạng đã thành công, thì nhiệm vụ tổ chức, quản lý xã hội so với nhiệm vụ trấn áp sự phản kháng của giai cấp bóc lột và sự đấu tranh để xóa bỏ những giai cấp ấy, còn to lớn hơn và phức tạp hơn nhiều. Điều đó có nghĩa là phải tổ chức lại toàn thể cơ cấu xã hội cũ, tạo ra những hoàn cảnh, những điều kiện, những biện pháp, những lực lượng để cho giai cấp tư sản không thể tồn tại được và cũng không thể tái sinh được.

Nguyệt rụt rè :

- Nghĩa là sẽ có đấu tố, bắt bớ, giam cầm...

Vũ nhích một nụ cười mang đầy một vẻ lạnh lùng, bí hiểm :

- Ở một mức nào đó thì đúng, nhưng cái này thì phải chờ những kế hoạch, những chỉ thị cụ thể. Trước mắt là ta phải tạo những điều kiện thuận lợi để chuẩn bị cho công cuộc tiến hành những chỉ thị, những kế hoạch do trên sẽ đề ra. Nói riêng, trong phạm vi nhà in Hồng Phát, thời gian vừa qua, ta chỉ mới tạo được một chi đoàn thanh niên, tức là một mũi nhọn xung kích trong tay những thành phần trẻ. Bước đi tới là phải mở rộng tổ chức để quy nạp mọi lứa tuổi, không phải là tuổi thanh niên. Nói cụ thể hơn, là đã tới lúc ta phải thiết lập một đơn vị của Công đoàn gọi là Công đoàn cơ sở.

Nguyệt bỗng cảm thấy tim đập rộn lên như một kẻ đang đi trên một con đường xa lạ bỗng gặp một khúc quanh mới. Vũ tiếp :

- Trên đánh giá rất cao những thành quả do em đã đạt được trong thời gian qua. Vì thế, em lại được trao nhiệm vụ hợp tác với Công Đoàn để tiến hành công tác thành lập công đoàn cơ sở này.

Nguyệt kêu lên một cách thành thực :

- Em có biết một tí gì về công tác công đoàn đâu.

Vũ mỉm cười :

- Đừng lo. Em sẽ tham dự một khóa huấn luyện do Công đoàn Quận tổ chức. Sau đó, mình sẽ phối hợp để hoạch định những công tác cụ thể. Theo chỉ thị của trên, công tác thành lập công đoàn cơ sở phải hoàn tất vào cuối tháng sáu năm nay.

Nguyệt ngân ngữ :

- Anh có thể cho em thì giờ để em suy nghĩ được không ?

- Còn suy nghĩ gì nữa... Con đường đi tới của em đã mở rộng.

- Chính vì thế mà em thấy sợ. Thú thật với anh, em mới chỉ đặt chân vào công tác hoạt động đoàn thể trong vòng mấy tháng nay. Trình độ nhận thức cũng như kinh nghiệm công tác em hoàn toàn non kém...

Vũ vỗ nhẹ lên vai nàng :

- Đừng lo ! Mọi sự «trên» đã tính toán hết. Và chẳng em đâu có sinh hoạt một mình. Còn có tổ chức hỗ trợ. Còn có anh...

Lúc chia tay với Vũ, Nguyệt vẫn không ngớt hoang mang, hồi hộp. Nàng ra bờ sông ngồi thờ trên ghề đá để suy nghĩ về chính mình. Nàng tự kiểm điểm lại những công tác đã thực hiện và tự đánh giá về khả năng của chính mình. Nói chung, nàng tự thấy chưa có một công tác nào vượt quá khả năng của nàng. Lý luận công tác thì chỉ ngần ấy. Những tài liệu học tập nàng đã đọc qua thừa đủ giúp nàng số vốn liếng trình bày trước đám đông mà không sợ đi ra ngoài lập trường cơ bản. Chỉ có một thắc mắc lớn lao mà Nguyệt đã nhiều lần tra vấn nhưng chưa bao giờ nàng tìm được câu trả lời thỏa đáng. Đó là tại sao nàng dẫn thân một cách dễ dãi vào công việc mà nhiều người không thích nhảy vô, kể cả Toàn. Bị Vũ lôi cuốn chẳng ? Hay là trước một khung cảnh hoàn toàn đổi mới của quê hương sau những năm dài chiến tranh, Nguyệt mong muốn đóng góp một cái gì cho đất nước ? hay là nàng đã bị lôi cuốn bởi tiếng gọi của quyền lực ? Điều khiển và nắm quyền sắp xếp, chỉ định toàn bộ công nhân trong một cơ sở ăn lột cũng là một thứ quyền lực đấy chứ ! Chưa bao giờ Nguyệt tìm ra một câu trả lời đích đáng cả, và nàng cho rằng có lẽ tất cả những lý do nêu ra ở trên đều đúng. Mỗi thứ góp phần vào sự chọn lựa của nàng. Và đây, giờ thì Nguyệt biết chắc một điều là nàng đã nhập cuộc, đã lọt vô guồng máy, và đang bị guồng máy đó kéo đi. Đi đến

đâu, Nguyệt không thể biết. Nàng chỉ có cảm giác như mình đã dại dột cầm lên một lưỡi dao sắc lẹm trong tâm trạng của một kẻ nửa tự tin ở chính mình, nửa thì lo sợ vẩn vơ. Nguyệt cố trấn áp chính mình để đè nén với nỗi lo sợ vẩn vơ đó. Nàng chép miệng :

- Kệ ! Tới đâu thì tới !

Chương II

Người phụ trách giảng dạy đề tài chính trong lớp huấn luyện ở Quận Đoàn mà Nguyệt tham dự là ông Sáu Thu. Ông này cao rong rỗng, cử chỉ nhanh nhẹn, miệng luôn luôn tươi cười, cặp mắt có lúc rất sắc, rất dữ, có lúc lại đầy một vẻ khoan hòa, ngu ngơ, điều mà có lần Nguyệt đã tự nhủ thầm «Cán bộ Cộng sản trung kiên có chung nhau một đặc điểm là ở cặp mắt. Nói là lão liên thì không đúng hẳn, nhưng chất chứa đầy một vẻ bí hiểm và có ý đồ». Ở đây, Ông Sáu Thu cũng thế. Ông ta bước lên bục giảng, nhìn mọi người với ánh mắt tươi cười nhưng khó che dấu được những ánh chớp rất nhanh đảo qua một lượt từ học viên ngồi ở hàng ghế đầu đến hàng ghế cuối, khiến cho Nguyệt có cảm giác như trong một giây đồng hồ thoáng qua, ông ta đã ghi góí được nhiều điều đánh giá sơ khởi về đám động tạp nhạp đang ngồi im phăng phắc chờ đợi ông ta cất lời.

Ông ta gọi mọi người là «các đồng chí». Điều này chứng tỏ thành phần tham dự lớp học là những người đã được chọn lọc. Ngồi ở hàng ghế thứ nhì, Nguyệt thử liếc mắt ra xung quanh để quan sát những người «được chọn» như mình. Có vài ba ông già bà già, một số thanh

niên thiếu nữ trẻ, còn kỳ dư là những công nhân như hầu hết các công nhân ở Sài Gòn trước đây mà Nguyệt đã từng gặp. Trên hàng ghế đầu, còn có vài ba người khác, cổ quàng khăn rằn ri, một dấu hiệu phân biệt rõ rệt nhất họ là thành phần mới ở khu về. Chắc họ là quan sát viên hay thuộc ban tổ chức lớp học.

Giọng của ông Sáu Thu rõ ràng, rành mạch. Có thể nói là sang sảng, biểu lộ một sự vừa tự tin vừa kiêu hãnh. Không kiêu hãnh sao được, khi ở đây, ông ta là đại diện cao cấp duy nhất của phe vừa chiến thắng. Không một mảnh giấy trong tay, ông ta nói liên tục, nói dễ dàng như một nguồn nước tuôn chảy. Là đại diện của Công đoàn, dĩ nhiên đề tài thuyết trình xoay mạnh vào vai trò và nhiệm vụ của giai cấp công nhân, nào là công nhân là giai cấp tiên tiến nhất, có tinh thần cách mạng triệt để nhất, có ý thức tổ chức, kỷ luật cao nhất, và do đó có khả năng lãnh đạo toàn thể nhân dân lao động trong tất cả mọi cuộc đấu tranh giành chính quyền và xây dựng Chủ nghĩa Xã Hội.

Nguyệt hí hoáy ghi chép như một cô học trò chăm chỉ. Điều này vô tình khiến cho nàng tự nhiên nổi bật giữa đám người lơ nhố ngồi chung quanh. Bởi vì mọi người quanh nàng, không ai có ghi chép cả, hay nói đúng hơn, không có ai có khả năng ghi chép cả. Giai

cấp công nhân là giai cấp «tiên tiến» nhất như ông Sáu Thu vừa hô hoán lên, ở đây, chỉ là những ông bà cụ hiền lành, ngơ ngác, những bác, những dì, quanh năm làm lưng vắt vả, có lẽ trong đời ít có cơ hội cầm đến mảnh giấy hay cây bút. Cho nên những điều mà ông Sáu Thu thao thao giảng dạy, áp dụng vào hoàn cảnh ở đây, có vẻ mang một tính cách gì trái khoáy. Ông ta đã giảng một bài học với những từ ngữ rồn rảng vượt lên trên trình độ của mọi người, trừ Nguyệt. Mà truy cho cùng, Nguyệt đâu có phải là một kẻ xuất thân từ giai cấp công nhân ! Nhưng hình như ông Sáu Thu không nhận ra được điều đó. Sự chăm chỉ ghi chép của Nguyệt (hay sắc đẹp rực rỡ của Nguyệt ?) đã khiến cho ông càng ngày càng cao hứng hơn. Cái nhìn của ông xuống hàng cử tọa trước còn trái đồng đều, nay đã có khuynh hướng cứ dần dần tập trung về mỗi một phía có Nguyệt ngồi. Ngôn ngữ của ông cứ mỗi ngày một hoa mỹ hơn, kêu rồn rảng hơn. Ông nói :

Trong tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, Mác và Ăng ghen đã chỉ rõ rằng «trong tất cả các giai cấp đối lập với giai cấp tư sản, chỉ có giai cấp vô sản là giai cấp thực sự làm cách mạng». Điều này tuyệt đối đúng, vì dưới chủ nghĩa tư bản, sự phát triển của nền đại công nghiệp làm cho giai cấp nông dân, và những người sản xuất nhỏ ngày càng phá sản và số đông bị đẩy xuống hàng ngu

của giai cấp vô sản. Trong khi đó, giai cấp vô sản chúng ta ngày càng lớn mạnh về cả số lượng lẫn chất lượng. Chúng ta là sản phẩm của nền công nghiệp lớn và gắn liền với sự phát triển của công nghiệp lớn. Chúng ta sẽ là người đào mồ chôn chủ nghĩa tư bản và sáng tạo nên nền văn minh mới Xã Hội Chủ Nghĩa.

Cho đến bây giờ, do ý thức bén nhọn thiên phú của một người đàn bà thông minh, Nguyệt đã biết rằng ông Sáu Thu đã mê mết vì sắc đẹp của nàng. Chắc chắn ông ta thừa hiểu những ngôn từ đại loại như vừa kể trên không mấy may đáp ứng được gì cho những đối tượng hiền lành, chất phác, ít học đang ngồi há hốc ra nghe mà không hiểu được gì. Như thế, ông nói chỉ để có một mình Nguyệt nghe, và ông ta rất hài lòng khi thấy Nguyệt chịu khó ghi chép lia lịa.

Đến phần nêu câu hỏi, Nguyệt thành thực bày tỏ thắc mắc của mình :

- Thừa giảng viên, như tôi được nghe giảng viên trình bày, giai cấp công nhân vô sản là sản phẩm của nền đại công nghiệp. Tuy nhiên, ở nước ta, chúng ta đã có một nền đại công nghiệp hay chưa ? Ngoài miền Bắc thì tôi chưa biết thế nào, nhưng ở miền Nam tuyệt đại đa số thuộc lãnh vực sản xuất, vẫn là sản xuất nhỏ, manh mún, tản mạn. Như vậy thì những công nhân ở miền

Nam được xếp vào vị trí nào, họ đã được coi là những người trong hàng ngũ vô sản hay chưa ?

Ông Sáu Thu là một người có bản lĩnh. Ông che dấu được một cách tuyệt đối cái sự choáng váng vì vừa bị một con nhỏ xinh như mộng của miền Nam táng một búa vào bài giảng thao thao mà ông vừa chấm dứt. Ông khởi sự trả lời câu hỏi Nguyệt bằng một tiếng cười khà nghe đầy vẻ bình dị và thoải mái. Rồi ông nhìn thẳng về phía Nguyệt. Đây là lần đầu tiên ông được nhìn Nguyệt một cách tự nhiên mà không sợ ai có một thắc mắc lộn cợn nào. Rồi ông trả lời Nguyệt, với một giọng cố gắng che dấu sự lúng túng của mình :

- Đồng chí... đồng chí gì nhỉ ?

- Dạ, Nguyệt.

- Đồng chí Nguyệt vừa nêu một câu hỏi hết sức xác đáng và gắn bó sâu sát với đề tài học tập hôm nay. Đúng là miền Nam chưa có nền sản xuất lớn. Làm sao có nền sản xuất lớn được khi mà Mỹ, Ngụy dồn tất cả tài nguyên cho chiến tranh.

Nguyệt ngắt lời :

- Ngoài miền Bắc cũng dành mọi nỗ lực cho chiến tranh vậy.

- Đúng về hiện tượng nhưng khác về bản chất. Trong Nam, Mỹ và những đồng minh tay sai nếu có chi viện cho chính phủ bù nhìn Sài Gòn thì chỉ là sự chi viện nhằm tiến hành chiến tranh xâm lược. Còn ở miền Bắc, các nước xã hội chủ nghĩa anh em chi viện cho chúng ta vì những mục tiêu cao quý hơn nhiều. Một mặt thì vẫn tiến hành cuộc chiến tranh chống Mỹ xâm lược, một mặt thì vẫn ra sức giúp ta xây dựng tổ quốc Xã hội chủ nghĩa. Thế cho nên miền Bắc mới có khả năng xây dựng nền sản xuất đại công nghiệp, mặc dù mới chỉ là bước đầu, nhưng chúng ta cũng đã có những công trình như Thủy Điện Sông Đà, Kỹ nghệ Thép Thái Nguyên, Xí nghiệp Cao Su Sao Vàng, và nhiều cơ sở khác nữa đang bước vào nền sản xuất lớn Xã Hội chủ nghĩa. Tuy nhiên không phải vì miền Nam chưa có nền sản xuất đại công nghiệp như miền Bắc mà ở đây chưa có giai cấp công nhân. Có chứ : các bác, các dì, các anh chị em ở đây là thuộc về giai cấp công nhân chứ. Nhưng các công nhân ở vùng mới giải phóng còn cần phải học tập, nghiên cứu, trao đổi nhiều để nâng cao trình độ nhận thức của mình.

Thế là ông Sáu Thu chuyển được câu trả lời của mình sang một hướng mới. Ông lại bắt đầu thao thao bất tuyệt về nhu cầu học tập và lao động để mọi người có thể nâng cao trình độ nhận thức và trình độ giác ngộ cách

mạng của mỗi người.

Lúc tan buổi học, cả Nguyệt lẫn ông Sáu Thu đều cố ý nán lại để có cơ hội trao đổi thêm. Ông ta khen Nguyệt :

- Thắc mắc của Cô rất hay. Nội dung của mỗi thắc mắc thường biểu lộ trình độ của mỗi người.

Nguyệt nhoèn một nụ cười rất xinh :

- ... Cháu chả có trình độ gì hết đâu. Không biết thì cứ hỏi... đại à !

- Sao lại xưng cháu, tôi có già lắm không hả cô Nguyệt.

Nguyệt đỏ mặt, tránh cái nhìn soi mói hơi có vẻ sỗ sàng của Ông ta, và ấp úng :

- Ông thì không già, nhưng trước người lạ... Nguyệt xưng cháu quen đi rồi.

Ông Sáu Thu làm ra vẻ bùi ngùi :

- Cô có cái tên thật hay và làm tôi nhớ tới đứa em gái của tôi. Nó cũng tên Nguyệt. Nó đã bỏ mình vì bom Mỹ trong trận Điện Biên Phủ trên không ở Hà nội năm 1972.

Lời nói này khiến Nguyệt thừa hiểu cái hàm ý là muốn ám chỉ Nguyệt chỉ đáng tuổi em của ông ta mà thôi. Tuy nhiên nàng cũng nói một cách trống không :

- Tại có quá nhiều thắc mắc mà nhiều khi không biết hỏi ai. Lại cũng có khi nêu thắc mắc ra rồi, người ta không hiểu, lại cứ tưởng mình cố tình phản động.

Ông Sáu Thu tròn mắt :

- Đâu mà lại có thể đánh giá một cách giản đơn như vậy được. Người nêu thắc mắc là người có thiện chí muốn học hỏi. Vả chẳng càng nêu thắc mắc thì người giảng viên càng có cơ hội giúp học viên đào sâu trình độ nhận thức của mình. Cô Nguyệt đừng ngại, bất cứ lúc nào, bất cứ thắc mắc gì mà cô thấy lẩn quẩn, cứ việc tìm tôi mà hỏi.

Nói rồi ông ta sốt sắng lấy giấy bút ghi cho Nguyệt cái địa chỉ liên lạc. Nét chữ của ông ta rõ ràng, sắc sảo. Nguyệt không chú ý đến cái địa chỉ, số nhà và số dây nói bằng cái danh vị của ông ta : Sáu Thu, bí thư Quận Đoàn. Sau này, Nguyệt còn được biết thêm, ông ta là người của Thành Ủy gửi xuống để tiến hành công tác tổ chức Công Đoàn cấp Quận. Có nghĩa là, ông ta thuộc giới lãnh đạo cấp cao, cao hơn Vũ một khoảng rất xa. Điều này dễ hiểu, vì ông ta là người từ miền Bắc đi vào

và cũng là người tham gia cách mạng từ hồi năm 1945. Trong đa số cán bộ mà Nguyệt có cơ hội được tiếp xúc, nàng đánh giá Sáu Thu là một người trí thức. Ông ta có chiều sâu của một người được đào luyện trong cả hai chế độ : nền giáo dục của Pháp trước năm 45 và nền giáo dục của Xã hội Xã Hội Chủ Nghĩa. Điều này lộ ra rõ ràng nhất ở cung cách ông ta ăn nói, từ ngữ mà ông ta dùng và nhất là sự nhạy bén, tế nhị của một con người rất hiếm thấy trong hàng ngũ của các cán bộ. Tuy nhiên, cảm tình của Nguyệt dành cho ông ta giảm đi rất nhiều vì đôi mắt vừa sắc vừa gian của ông. Khi cần đóng kịch, ông ta là một người hoàn toàn. Nhưng khi trở lại bản chất của chính mình, ông ta xuất hiện nguyên hình của một kẻ tàn nhẫn, trí trá và đầy tham vọng. Nguyệt rất khó chịu và bứt rứt mỗi khi bắt gặp ánh mắt của ông ta nhìn chòng chọc vào bộ ngực căng phồng lên sau lần áo mỏng của mình. Điều này khiến cho Nguyệt bị mất đi rất nhiều sự tự nhiên và nó đào một khoảng cách rõ rệt giữa hai người, mặc dù trong thâm tâm Nguyệt rất muốn làm quen với một nhân vật cỡ như ông ta. Trong xã hội mới đầy xa lạ và bất trắc này, càng giao du được rộng bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Tuy nhiên Nguyệt cũng đủ thông minh để nhận thấy chẳng có tình thân thiết đúng nghĩa nào nảy nở được trong xã hội này. Mỗi người tự đi trên sợi dây của chính mình. Kẻ tốt lành thì cố kìm giữ

cho đứng vững, kẻ bất lương thì tệ mặt hơn ở chỗ còn tìm cách xô ngã người khác. Nguyệt vụt tìm ra nguồn gốc của những cơn sợ hãi vắn vơ của mình. Nó đúng là cái cảm giác của một kẻ thấy rõ mình đang đứng trên một sợi dây mà lại không phải là một kẻ chuyên nghiệp đi dây. Nguyệt mới chỉ là một người tập sự chưa có một vốn liếng kinh nghiệm nào. Nguyệt tự nhủ, cung cách hay nhất là hãy dấu diếm những góc cạnh của mình đi để cứ tiếp tục đóng vai trò của một người ngu ngơ mới bước chân chập chững vào xã hội mới. Về điểm này, nàng hoàn toàn chinh phục được lòng tin cậy của Vũ và Vũ rất chăm chỉ, tận tình chỉ dẫn cho nàng đến cả những tiểu tiết sơ đẳng nhất. Anh chàng đôi lúc tỏ ra si mê nhưng đều bị Nguyệt chặn lại đúng lúc. Trước cơn xáo động dữ dội của đời sống, Nguyệt có nhiều cái phải suy nghĩ, đối phó và hành động. Nàng không thấy cần thiết phải mắc miu trong một mối tình. Cho nên, biết Toàn xa lánh, Nguyệt không tìm cách hàn gắn những đổ vỡ. Biết Vũ vẫn tạo dịp để bày tỏ nỗi lòng, Nguyệt chặn lại không để mối liên lạc giữa hai người bị đẩy đi xa hơn. Về một khía cạnh nào đó, Nguyệt cũng phải tự nhận ra rằng mình cũng có điểm lạnh lùng, tàn nhẫn và có tham vọng. Duy có điều tham vọng của nàng, cho tới nay, chưa hiện ra rõ rệt. Nàng cũng không biết rằng hiện nay nàng đang làm gì và nhắm tới điều gì. Đây

phải chăng là một đặc tính của tuổi trẻ. Lăn xả vào công việc mà không cần nghĩ đến sự đền bù. Cùng lắm, nếu có thất bại thì cũng là một cung cách để làm giàu kinh nghiệm cho chính mình. Có lẽ chỉ có cách nhìn đó mới giải thích được hoàn cảnh có rất đông các thành phần thanh niên, nam nữ tham gia nồng nhiệt vào các sinh hoạt đoàn thể ở Thành đoàn vào những ngày đầu, sau khi Sài gòn sụp đổ. Tuyệt đại đa số đều tham dự bằng tất cả lòng hăng say và nồng nhiệt. Họ khao khát một bầu không khí sinh hoạt mới và họ nghĩ rằng xã hội mới đã đem lại cơ hội cho họ đóng góp được khả năng của chính mình. Đó là tâm tình của họ vào thời điểm ấy. Còn sau này, thực tế trả lời họ ra sao, lại là chuyện khác.

* * *

Sau khóa học, Quận đoàn cử thêm một cán bộ Công đoàn về trực tiếp tham gia công tác tổ chức ở cơ sở nhà in Hồng Phát. Người ấy là ông Năm Tỏa. Ông này là người ở Khu về. Bệnh hoạn. Ốm yếu. Bản tính xuề xòa, dễ mến. Tuy nhiên, ông ta không phải là loại công nhân chất phác thuần túy. Cứ theo cung cách nói năng và thái độ cư xử của ông, Nguyệt đoán rằng ông ta phải xuất thân từ thành phần có tây học. Hôm họp tất cả công nhân trong nhà in lại để nghe ông ta phát động công tác tổ chức công đoàn, ông ấy nói :

- Thế này nhé, ngày trước thì giai cấp bóc lột không bao giờ quan tâm đến đời sống công nhân và tạo dựng những điều kiện để làm thăng tiến đời sống công nhân. Anh chị em ta nếu ai có ốm đau, bệnh tật thì chủ nhân xí nghiệp cũng chẳng thèm biết tới. Mà hễ cứ nghỉ ngày nào, thì trừ lương ngày đó. Đó là tại sao ? Là tại vì họ chỉ nghĩ đến lợi nhuận. Mục tiêu của họ là càng thu về nhiều lợi nhuận bao nhiêu, càng tốt bấy nhiêu. Bây giờ thì khác, cách mạng thành công đem lại cơ hội cho chúng ta làm chủ chính mình. Nhưng làm chủ ở đây không phải là ta đã là ông chủ rồi thì ta khỏi phải lao động gì hết, mà vẫn được ăn trên ngồi chốc. Nói như thế thì có khác gì ta xóa cái chế độ bóc lột cũ để xây dựng thêm một chế độ bóc lột mới. Cái ý nghĩa «làm chủ» của chúng ta nói ở đây là chúng ta có quyền hoạch định mọi công tác, mọi tổ chức để làm thăng tiến đời sống của tập thể nhân dân lao động, điều mà trước đây, dưới chế độ cũ, chúng ta không bao giờ được làm. Muốn tiến hành có kết quả tốt đẹp mục tiêu đó, chúng ta phải có tổ chức. Mọi hành vi, mọi hoạt động, mọi sáng kiến đều phải được thông qua tổ chức, bởi không có tổ chức thì mạnh ai nấy làm, có khi trống đánh xuôi, kèn thổi ngược dễ đi đến chỗ hỗn loạn. Công đoàn là tổ chức của các công nhân trong xí nghiệp. Mỗi xí nghiệp có một công đoàn cơ sở. Nhiệm vụ của công đoàn cơ sở

là phát huy quyền làm chủ tập thể của các công nhân, tổ chức học tập để nhằm nâng cao trình độ của công nhân, đấu tranh để khắc phục những tàn dư, tập quán còn tồn tại của nền sản xuất nhỏ như chây lười, khinh lao động, thích sống ăn bám, coi thường kỷ luật, nói dối, làm dối. Nói chung là đào luyện công nhân để trở thành những người biết lao động một cách có kỷ luật, có kỹ thuật, có sáng tạo và đạt năng suất cao...

Như hầu hết các buổi học tập diễn ra ở mọi nơi sau ngày 30 tháng 4 năm 75, người nói cứ nói, người nghe cứ nghe, và ít có ai dám nêu thắc mắc ngoại trừ việc phát biểu chung chung, nói xuôi theo lập luận của thuyết trình viên. Công việc tiến hành tổ chức Công Đoàn Cơ sở diễn ra nhẹ nhàng, xuôi chầy như đã được dự tính. Ý của Nguyệt là muốn đưa Toàn ra nắm chức vụ Thư Ký Công Đoàn, Nguyệt biết Toàn dư khả năng làm công tác đó. Nhưng hôm trước, lúc nàng vừa ngỏ ý thì đã bị Toàn hỏi sảng giọng :

- Tại sao lại là tôi nhỉ !

Mặt Toàn như đanh lại. Ánh mắt của chàng long lên. Điều này nói lên sự đổ vỡ giữa chàng và Nguyệt đã tới chỗ khó có thể hàn gắn. Có điều lạ là Nguyệt không hề cảm thấy đau xót về sự đổ vỡ này. Tình yêu gắn bó giữa nàng và Toàn như cát cánh bay đi từ lúc nào,

Nguyệt không nhận ra. Có thể vì nàng quá bận rộn. Có thể vì nàng đã chọn lựa một niềm say mê mới : chạy theo những quyền lực mà trước đây, chưa từng bao giờ nàng có được. Nhưng chắc chắn sự sắc sảo của Toàn đã đem lại cho nàng một va chạm nặng nề đến lòng tự ái. Điều này khiến mặt nàng trở nên lạnh tanh. Rõ ra là hai kẻ thù nghịch đang đối diện nhau chứ không còn một đôi uyên ương gắn bó thiết tha chỉ trước đây mới có vài tháng. Giọng Nguyệt như rít lên ở hai hàm răng cố nghiền chặt :

- Anh không bằng lòng thì thôi nhưng đừng có cái thái độ phũ vào mặt kẻ đã có nhã ý với mình.

Toàn cười khẩy :

- Cảm ơn cái nhã ý ấy của Cô. Nhưng cô nên nhớ, tôi không phải là một kẻ phản bội.

Dần mạnh xong hai chữ phản bội, Toàn lập tức quay người đi, không để cho Nguyệt kịp có phản ứng gì chống đối lại. Một việc như thế, thật quá sức chịu đựng của chàng. Toàn thấy đầu óc của mình nóng ran lên, ngực bị dòn ép, đến như bị ngộp thở, cổ họng của chàng se đắng lại. Nhưng chàng không hối tiếc việc mình vừa làm. Chàng có đầy đủ lý do để tự bằng lòng với mình về thái độ ấy. Tuy nhiên, sau khi đã làm xong, cơn buồn bã

mệnh mang úp chụp lấy chàng làm chàng ngỡ ngẩn như một kẻ mất hồn. Toàn đã đạp xe đi lang thang hết phố này qua phố khác mà không để ý đến những hoạt động huyền ảo ở chung quanh. Thành phố này không còn gì để chàng lưu luyến, gắn bó. Khung cảnh êm đềm, ấm cúng, khi trước nay đã thay thế bằng một vẻ tuy vẫn nhộn nhịp đầy nhưng là sự nhộn nhịp ẩn chứa một vẻ bàng hoàng, lo âu, ngõ ngàng, tuy vẫn tràn đầy sinh hoạt đầy nhưng vẫn ẩn chứa một vẻ tan hoang, sa sút, nghèo nàn. Đạp xe lang thang từ lúc trời chưa tắt nắng cho đến lúc phố xá đã lên đèn, Toàn mới khám phá ra rằng mình đang lên cơn sốt nặng. Cổ họng chàng khô khan. Trán nóng hôi hổi, hai bàn tay chàng cầm tay lái mà thấy run lẩy bẩy. Toàn hồi hả đạp xe quay về nhà, quên cả chào mẹ và lên gác nằm thiếp đi trong cơn đầy mộng mị.

Ngày hôm sau, Toàn không đến sở làm. Ngày hôm sau nữa cũng vậy. Ở nhà in Hồng Phát, mọi người nhao lên về sự vắng mặt bất thường của chàng. Người lo lắng nhất là ông Hồng Phát. Ông ta dấy nẩy lên và than thở với một vài công nhân cũ quen thuộc :

- Ông ấy nghỉ thế này là chít ngộ rồi. Đến hạn kỳ phải giao sách toán cho kịp ngày khai giảng niên học mới mà không xong thì các ông cách mạng nó giết ngộ, nó

đem ngô trôi sông.

Tình hình khẩn trương này được báo cáo lên ông Năm Tỏa. Ông ta có vẻ không bằng lòng khi được biết rằng chỉ có một mình Toàn là người duy nhất có khả năng xếp chữ được những trang sách toán với những ký hiệu chẳng chịt. Ông ta trách Nguyệt :

- Sao đồng chí lại ỷ lại về một khâu như thế vào tay có mỗi một người. Trong công tác tổ chức, đây là một khuyết điểm quan trọng không thể chấp nhận được.

Nguyệt áp úng :

- Cháu cũng đã có kế hoạch đào luyện thêm nhân sự vào tổ xếp chữ môn Toán. Chỉ hiềm vì số công nhân có trình độ một chút hầy còn hiếm hoi quá.

Ông Năm Tỏa lấy ngay sổ tay ra hí hoáy ghi chép rồi nói :

- Tôi sẽ đặt vấn đề này lên quận để giúp đồng chí giải quyết mau chóng tình trạng thiếu sót đó. Trong khi chờ đợi, đồng chí cũng nên tiếp xúc, tìm hiểu xem cá nhân anh Toàn có điều gì lẩn cấn, không khắc phục được.

Lần đầu tiên, Nguyệt nói dối ông ta và may cho nàng, lời nói dối ấy lại trùng với sự thực :

- Anh ấy chỉ đau ốm thôi, chứ chắc không có gì lẩn cán cả.

Ông Năm «à» lên một tiếng thỏa mãn và nói tiếp :

- Nếu chỉ ốm đau thôi thì tốt ! Để tôi thử đi tiếp xúc và tìm hiểu coi sao.

Thế là ông ta xách xe đạp đi tìm đường đến địa chỉ của Toàn. Hôm ấy, Toàn đã ốm khỏi và đang loay hoay tra dầu mỡ vào ổ bi của chiếc xe đạp dựng ở ngay trước sân. Rõ ràng là Toàn đã có thái độ chọn lựa : Chàng không thể nào quay lại nơi chốn mà ở đó, tình yêu của chàng đã bị bầm giập, nẫu nề.. thành ra khi thấy bóng dáng của ông Năm Tỏa hiện ra ở khung cửa gỗ ngoài hàng rào, Toàn không lấy thế làm bối rối. chàng thản nhiên đứng dậy, vừa chùi tay vào mảnh giẻ rách đầy dầu mỡ, vừa tiến ra mở cổng :

- Chào ông Năm. Tôi không ngờ lại được ông tới thăm.

- Đáng lẽ ra tôi phải tới thăm anh lâu lắm rồi ấy chứ. Mà điều công việc bề bộn quá. Sao, hôm nay anh thấy khỏe khoản lại chưa.

- Cảm ơn ông, tôi đã bình phục hoàn toàn. Cảm sốt lặn nhặng, có gì đâu mà ông phải bận tâm.

Đến giây phút ấy thì ông Năm Tỏa nhận ngay ra được sự vắng mặt của Toàn đã phải có điều gì bất thường. Ông muốn kéo dài thời gian suy nghĩ của mình trước khi trực diện với cái bất thường đó, nên ông chỉ mỉm cười nói lảng qua chuyện khác :

- Anh ở đây yên tĩnh quá nhỉ. Mùa hè mà có giàn hoa giấy này chắc mát.

Toàn lẳng lẳng bước vô nhà, kéo ghế mời ông ta ngồi rồi xin phép đi sửa soạn nước uống. Trong khi Toàn vắng mặt, ông Năm Tỏa tự do nhìn khắp quang cảnh chung quanh. Cái bàn kính dài, có sáu chiếc ghế, nơi ông đang ngồi kê ở sát vách tường phía bên phải. Sau lưng ông là khuôn cửa sổ nhìn ra sân trước, chỗ Toàn vừa lúi húi sửa xe. Trước mặt ông là một tấm vách ngăn đôi phòng khách bên ngoài với gian bên trong. Dựa lưng vào tấm vách này là một cái kệ sách trong để lura thừa vài cuốn tự điển và một số sách mà ông không nhìn rõ nhan đề ở sau gáy. Phía trên kệ sách là hai bức tranh sơn dầu cũ kỹ, một vẽ tĩnh vật với vài quả cam, quả táo, xếp hỗn độn bên cạnh một bình hoa và một vẽ cảnh phố nghèo, nhà cửa lụp sụp với hậu cảnh là những dãy building rực rỡ ánh đèn ở phía xa. Ông Năm Tỏa giả bộ tiến về phía kệ sách để nhắm nhía một cách kỹ lưỡng bức tranh, nhưng mắt ông đã không bỏ qua

những cuốn sách trong kệ mà vừa mới đây, ông chưa nhìn thấy rõ gáy sách. Đó là một vài cuốn tiểu thuyết mới xuất bản gần đây, như cuốn Thép đã tôi thế đấy, của Boris Polevoi, cuốn Vùng Trời của Hữu Mai, cuốn Con đường đau khổ của Alexei Tolstoi, xếp bên cạnh cuốn sách giáo khoa về Hình Học, về Đại Số Học, có cả một cuốn truyện Kim Vân Kiều do một nhà xuất bản của Sài Gòn cũ ấn hành nữa.

Lúc Toàn bung nước ra mời, ông Năm Tỏa chỉ tay vào bức tranh sơn dầu và nói :

- Ngày trước địch nó cũng để cho tự do treo những loại tranh này sao ?

Toàn ngạc nhiên :

- Thưa ông, có gì đâu ?

- Bức tranh vẽ nhà cửa sụp sập tòi tàn ngay ở giữa những khu phố có nhiều cao ốc đèn đóm sang trọng, nội dung đã tố cáo một xã hội đầy bất công, chênh lệch.

Toàn bật lên cười :

- Hồi trước, chúng tôi chỉ nhìn một họa phẩm theo khía cạnh nghệ thuật, không nhìn theo quan điểm chính trị.

Ông Năm cũng mỉm cười, nhưng đầy vẻ chế giễu :

- Nghệ thuật nào mà không có nội dung chính trị. Tách nghệ thuật ra khỏi chính trị là quan điểm ngây thơ, ấu trĩ.

- Có những tác phẩm nghệ thuật vượt qua được mọi không gian và thời gian. Giá trị của nó không bị lệ thuộc vào bất cứ một khuynh hướng chính trị nào.

- Thí dụ ?

- Như truyện Kiều của ta chẳng hạn.

- Ô ! Truyện Kiều có một nội dung hiện thực phê phán rất là cao. Nó tố cáo cả một xã hội phong kiến thối nát, đầy rẫy những bất công tham nhũng của giai cấp thống trị.

- Theo ý tôi, đó chỉ là dấu vết đương nhiên của xã hội ở vào thời kỳ mà tác phẩm ấy đã được ra đời. Nhưng chân giá trị của truyện Kiều không phải ở chỗ đó. Phải xét nó trên lãnh vực văn chương.

- Văn chương chỉ là một bộ phận sinh hoạt của xã hội, và không có một loại văn chương nào mà lại không mang dấu vết của những khuynh hướng chính trị trong xã hội đó. Một là nó phục vụ cho giai cấp thống trị,

hai là nó làm đòn bẫy cho giai cấp bị trị thống khổ biết vùng lên. Đó là quan điểm đấu tranh giai cấp không thể nào phủ nhận được.

Toàn chỉ lên bức tranh tĩnh vật ở gần chỗ ông Năm ngồi và hỏi :

- Vậy thì theo ông, bức tranh tĩnh vật này phục vụ cho giai cấp bị trị hay thống trị ?

Ông Năm xoay hắt người lại, nhìn ngắm những quả táo đỏ ửng trong bức vẽ rồi mỉm cười :

- Ở vào thời kỳ mà những bức công áp bức còn tồn tại trong xã hội thì bất cứ một tác phẩm nghệ thuật nào làm cho người ta quên đi hiện tại đau khổ mà người ta đang phải chịu đựng, đều thuộc về loại tác phẩm phục vụ cho giai cấp thống trị.

- Nếu cứ xét theo quan điểm đó của ông thì những sách vở của miền Bắc mà tôi được đọc sau này, tôi thấy chỉ toàn tô hồng cho đời sống, trong khi đó hẳn ông cũng đã rõ là dân chúng vẫn thiếu thốn, khổ cực. Như vậy những sách đó đã chỉ phục vụ cho giai cấp thống trị mà thôi sao ?

Ông Năm Tỏa vừa nhìn thẳng vào mắt Toàn vừa chột thốt lên :

- Ôi chà ! Mình bỗng nhiên đụng tới một vấn đề đáng gọi là căng đây. Nó căng không phải chỉ giữa anh và tôi, giữa người đã từng tham gia cách mạng và người đang ở vùng mới giải phóng mà còn căng ngay cả ở trong giới cầm bút ngoài miền Bắc. Tuy nhiên tôi thử cố trình bày để mong có thể giúp anh soi sáng thêm được gì không gọn gàng. Ngừng một lát, ông Năm Tỏa nói tiếp :

- Có hai điều phải nêu rõ trong câu thắc mắc của anh. Một là đích thị những tác phẩm văn học ở miền Bắc đang phục vụ cho giai cấp thống trị, hiểu như giai cấp đang nắm chính quyền. Hai là sử dụng từ ngữ giai cấp thống trị, vốn mang ý nghĩa xấu xa cho chế độ miền Bắc, là không đúng. Bởi vì đó là chế độ phục vụ cho lợi ích của nhân dân lao động là thành phần chiếm tuyệt đại đa số trong quần chúng.

- Nếu con đường của nghệ sĩ đã vạch rõ ra như thế rồi thì người nghệ sĩ đâu còn chút tự do gì để sáng tạo nữa ?

Ông Năm lại mỉm cười :

- Cái này lại là một vấn đề khác nữa phải nhìn cho rõ. Anh vừa sử dụng hai chữ tự do. Nhưng bản chất hai chữ tự do là gì ? Chúng tôi quan niệm rằng tự do không phải là ai muốn nghĩ gì thì nghĩ, làm gì thì làm, mà tự do phải nằm trong ý niệm hiểu được sự tất yếu

trong quá trình đi làm của lịch sử loài người. Sau tư bản chủ nghĩa, tất yếu là phải đi tới Cộng sản chủ nghĩa mà bước trung gian là xã hội chủ nghĩa. Người nghệ sĩ nhận thức rõ được điều tất yếu đó thì tha hồ tự do sáng tạo để góp phần thúc đẩy cho cái tất yếu đó mau chóng được thực hiện. Tôi hiểu rằng đây là bước nhận thức rất cam go, không phải dễ gì ngày một ngày hai mà anh tiếp thu được. Anh cứ việc thắc mắc, cứ việc trăn trở. Sự thắc mắc, trăn trở là những bước tất yếu ai cũng phải trải qua. Không qua giai đoạn đó mà chấp nhận bừa bãi thì chỉ là những kẻ giả dối bề ngoài, những bọn cơ hội chủ nghĩa. Nhưng có một cách tốt nhất giúp anh mau chóng tiếp thu tư tưởng mới, đó là quá trình chuyển hóa trong lao động. Lao động thật tốt sẽ giúp anh dần dà nhận thức ra được cái chân lý đó.

Ông Năm nói một hơi không nghỉ. Toàn có cảm giác như mình vừa đụng phải một cái nút bấm trong con người của ông. Cái nút làm vận chuyển một cuốn băng đã được thu sẵn, bất cứ lúc nào cũng có thể phát ra, đầy đủ, trọn vẹn những ý nghĩ không xoay chuyển được đó. Toàn cũng rất muốn trình bày những lý lẽ của mình để vạch ra rằng cái tất yếu tiến lên xã hội chủ nghĩa mà ông ta vừa trình bày đã hoàn toàn lạc hậu ở thời đại 100 năm sau Karl Marx, bởi vì giai cấp bóc lột thời Marx không giữ nguyên vĩnh viễn cái tính chất tàn khốc lúc

ban đầu, mà chính nó cũng đã tự chuyển hóa, tự thích ứng để tồn tại. Kết quả là đời sống của các công nhân ở các quốc gia tự do đã được nâng cao, giờ giấc làm việc ngày một giảm đi, các tổ chức nghiệp đoàn được thành lập để quân bình thế lực giữa hai giới chủ nhân và công nhân trong xí nghiệp. Sự bóc lột đương nhiên bị giảm thiểu. So với thực tế, đời sống người công nhân trong xã hội chủ nghĩa còn thấp kém hơn công nhân ở xã hội tư bản rất nhiều. Nhưng Toàn cũng biết thừa ra rằng nếu có đem những điều đó ra để trình bày, thì ông Năm cũng sẽ có đủ lý luận để bào chữa. Ông ta sẽ nói rằng những cái mà công nhân ở nước tư bản thí cho, chỉ là một phần nhỏ so với những nguồn lợi kếp sù do chính bàn tay lao động của giai cấp công nhân tạo dựng nên. Mặt khác, những tiện nghi mà Toàn nói đến cũng chỉ là tiện nghi của thành phần công nhân quý tộc, một tầng lớp công nhân phản bội quyền lợi giai cấp của mình để câu kết với giai cấp thống trị. Bên cạnh đó, tuyệt đại đa số công nhân trên thế giới, vẫn còn lâm than, cơ cực. Bởi thế mới có khẩu hiệu «Vô sản trên toàn thế giới, đoàn kết lại !» Những lập luận này đầy rẫy trong sách vở, chẳng cần nghe ông Năm nói, chàng cũng đã đọc thấy được rồi.

Rút cục, Toàn không cảm thấy hứng khởi gì trong một cuộc tranh luận không có lối thoát như thế. Chàng

chỉ khẳng định với ông về quan điểm của chính mình :

- Theo ý tôi, nghệ thuật chỉ là một ý niệm chung của xã hội. Khi đã nói nghệ thuật thì nó thuần túy là nghệ thuật mà chẳng bao hàm bất cứ một ý niệm nào khác ngoài nó cả.

Ông Năm Tỏa nhìn Toàn chăm chú, cổ ý kéo dài tia nhìn ấy trong một giây rồi mới thông thả chậm rãi nói :

- Đó là một cái nhìn chung chung về nghệ thuật thể hiện tính chất trên không chẳng, dưới không rể của giai cấp tiểu tư sản vốn là một thành phần dễ dàng chao đảo. Người vô sản chúng tôi quan niệm rằng nghệ thuật phản ánh hiện thực theo lập trường của một giai cấp, một tập đoàn xã hội nhất định. Do đó khi miêu tả cuộc sống, người nghệ sĩ thể hiện thế giới quan và nhân sinh quan của giai cấp mình trong tác phẩm.

Toàn mỉm cười hơi mang vẻ châm biếm, ngạo mạn :

- Thế thì nghệ sĩ của các ông thể hiện cái gì trong tác phẩm.

- Ô ! đời sống có vô số những thực tế sinh động. Người nghệ sĩ vô sản đề cao, ca ngợi cái đẹp nảy nở trong lao động và trong cuộc đấu tranh chống áp bức bóc lột. Bởi vì vai trò của Nghệ Thuật không những

chỉ thỏa mãn nhu cầu thẩm mỹ của quần chúng mà còn phải xây dựng quan điểm thẩm mỹ lành mạnh cho quần chúng nữa.

Toàn bật lên :

- Hèn chi !

Ông Năm Tỏa nhìn Toàn như tìm hiểu tiếng vừa thốt lên của Toàn, nhưng Toàn đã giải thích :

- Hèn chi mà tôi thấy từ ngày Cách mạng vào Sài Gòn, nghệ thuật của Cách mạng thường đi sát với công tác tuyên truyền.

Ông Năm Tỏa nhún vai :

- Có gì lạ đâu ! Tuyên truyền đạt tới mức cao đó thì trở thành nghệ thuật, và ngược lại Nghệ thuật thể hiện công tác tuyên truyền ở mức cao độ nhất ! Công tác tuyên truyền, tự nó không có điều gì xấu cả. Nó chỉ trở nên xấu xa tồi tệ khi người ta sử dụng nó để truyền đạt những ý đồ mờ ám, không có chính nghĩa.

Đến đây thì Toàn lại có thêm một vài ý niệm mới nữa về người đàn ông này. Ông ta có vẻ như một con người chỉ tin theo sách vở. Sự suy nghĩ và lập luận của ông chỉ dựa vào sách vở mà không có cơ sở thực tế. Bởi nếu

ông thực sự đụng chạm đến những vấn đề thực tế thì hẳn ông đã nhìn thấy cái chính nghĩa mà ông vừa khẳng định, nó chẳng có chính nghĩa một chút nào. Hoặc giả, chính ông là người đã nhìn nhận ra con đường mà ông đang theo đuổi đã chệch ra quá xa cái mục tiêu khởi đầu, nhưng ông đã khôn ngoan che dấu được thảm kịch sụp đổ trong tâm hồn của ông, để tự vệ. Xã hội này đã chẳng bao gồm biết bao nhiêu con người lúc nào cũng đề cao cảnh giác, vì địch thì ít nhưng vì đồng chí thì nhiều đó sao. Một lát sau, ông Năm Tỏa đổi qua một đề tài khác :

- Hôm nay tôi đến đây, trước là để thăm hỏi xem anh ốm đau ra sao. Sau nữa để tìm hiểu xem anh có vấn đề gì khó khăn ở sở làm mà không giải quyết được.

Toàn chối :

- Tôi có bị khó khăn gì đâu.

Ông Tỏa nhìn thẳng vào mắt Toàn, mặt ông thoáng một vẻ nghiêm nghị nhưng rồi lại dịu ngay xuống với những nét hiền hòa :

- Nếu vậy thì tốt ! Ngày mai anh tiếp tục đi làm lại chứ.

Toàn suy nghĩ rồi ngập ngừng :

- Tôi có những vấn đề riêng thuộc về gia đình chứ không phải vì sở làm. Tôi nghĩ rằng tôi cần một thời gian để giải quyết.

Ông Năm Tỏa móc túi ra gói thuốc, vừa mời Toàn vừa châm cho mình một điếu. Cử chỉ chậm chạp kéo dài của ông, cộng với vầng trán cao hơi nhăn lại và ánh mắt đăm chiêu, biểu lộ một cách cố ý cho Toàn thấy là ông cũng đang quan tâm và chia sẻ với Toàn về những nỗi khó khăn riêng tư. Sau đó, ông mới chậm rãi nói :

- Anh Toàn ạ, tôi cảm thông với anh về sự khó khăn mà tôi chắc anh đang phải phần đầu ghê gớm lắm. Nếu anh cảm thấy tôi có thể giúp được gì cho anh, xin anh cứ nói. Mặt khác, tôi cũng đề nghị anh lưu tâm tới tình hình khẩn trương mà chúng ta đang phải đối phó ở nhà in. Hàng triệu các cháu học sinh các cấp lớp đang trông chờ những cuốn sách phải được in ra cho kịp thời điểm khai giảng niên học mới. Thành Ủy rất quan tâm đến vấn đề này. Chắc anh hiểu chứ ?

Toàn hiểu ngay ông ta đang đem Thành ủy ra dọa mình. Tuy nhiên, lòng Toàn lạnh băng mà không có đôi chút cảm giác sợ hãi. Sự chán chường, mệt mỏi dẫn Toàn tới thái độ buông xuôi. Mặc kệ ! Muốn tới đâu thì

tới ! Do đó, chàng cố tình kìm giữ để không phải nói với ông Năm một lời gì, dù từ chối hay hứa hẹn. Thấy chàng im lặng, ông Năm đứng dậy ra về sau khi tươi cười (về tươi cười gượng gạo mà Toàn nhìn thấy rõ) :

- Vậy anh ráng đi nhé. Chúng mình còn vô số cơ hội để trao đổi với nhau, về đủ loại vấn đề.

Khi ông Năm đi khỏi, Toàn có cảm giác nhẹ nhõm như kẻ vừa chui thoát ra được một căn đường hầm đầy ám khí nặng nề. Chàng nghĩ đến một ngày tự do, thông thả trước mặt. Đã lâu lắm chàng rồi chưa đến thăm một vài người bạn thân mà chàng biết rõ chúng nó kẹt lại, đi không được.

Chương trình phác họa trong đầu chàng là xuống bếp chuẩn bị bữa cơm trưa thay cho mẹ chàng hôm nay cũng cảm sốt không dậy được. Sau đó chàng sẽ đạp xe xuống Trường đua Phú thọ để thăm Nghĩa, cái anh chàng nhà văn, một vợ hai con này, không biết từ ngày Cách mạng vô, đã làm gì để nuôi sống gia đình. Chàng tự nhủ nếu không gặp Nghĩa thì mình sẽ quay về Lăng Ông Bà Chiểu để tìm gặp Hoàn. Hoàn nghe nói đã đăng ký trở lại để đi dạy học. Tuy nhiên bây giờ năm học chưa khai giảng, chắc cả hai sẽ có thì giờ để hàn huyên. Toàn chợt khám phá ra rằng trong mọi sự tính toán sắp xếp, chàng không hề bận tâm gì tới Nguyệt cả.

Nàng đã xa lắc trong ý nghĩ của chàng. Một cuộc tình đã sang trang mà không lưu lại dấu vết đau thương nào. Toàn cầu mong được như thế. Nhưng biết đâu, sẽ có lúc nó trỗi dậy, nghiền nát trái tim bầm dập của chàng. Lúc lui cui trong bếp, Toàn mới có dịp trực diện với những vấn đề nhỏ nhất trong đời sống, điều mà từ trước tới nay, qua bàn tay bảo bọc của mẹ già, chẳng bao giờ chàng quan tâm tới. Gạo hết. Củi hết. Thức ăn trong trạn chỉ lỏng chỏng một đĩa dưa muối và mấy cọng đầu tôm rang mặn. Đời sống thực tế thiếu thốn hiện lên rõ trong quanh cảnh lạnh tanh của những chiếc rổ rá sứt cặp treo trên vách tường ám đen muối khói và những cái bếp xếp bằng những viên gạch nung bao quanh bởi đám tro tàn.

Bỗng Toàn nghe tiếng gọi cổng và khi chạy ra, chàng ngạc nhiên thấy người khách lạ tới thăm lại là ông Hồng Phát. Đây là lần đầu tiên, ông ta tìm tới căn nhà khuất nẻo trong ngõ hẻm này của Toàn. Tuy con người của ông vẫn còn phốp pháp, phì nộn, nhưng so với thời kỳ vàng son thuở xa xưa, ông bây giờ sòm đi thấy rõ. Nhớ lại hồi mấy tháng trước, khi được Nguyệt đánh giá cho ông là thuộc thành phần Tư Sản Dân Tộc, tuy không hiểu ngô khoai thế nào, nhưng dính được vào hai chữ «dân tộc» ông cũng yên tâm phần nào. Ông tự nhủ phải giữ thân tới đa để mong «Cách Mạng» giảm thiểu tội

lỗi cho mình mặc dù trong thâm tâm, ông chẳng thấy mình có tội gì cả. Trong những ngày đầu, nhà in bắt đầu hoạt động trở lại, ông tránh tối đa để không ngồi vào cái bàn giấy bằng gỗ gụ ở văn phòng với chiếc ghế đệm da kền càng có thể xoay đủ bốn phía. Một đôi lần ông ngó ý nhường chỗ làm việc đầy tiện nghi cho Nguyệt, nhưng nàng chỉ cười ngỏn ngoãn :

- Không sao đâu bác. Cháu kê cái bàn bên phòng chứa giấy làm việc được rồi. Ở đây là phần hành của Ban Quản Đốc mà.

Rồi như cảm thông với thái độ tần ngần của ông, Nguyệt an ủi thêm :

- Bác cứ yên tâm đi. Chính sách của «trên» đã rõ ràng. Bác là tư sản dân tộc, tuy đối với Cách Mạng cũng có vấn đề, nhưng không đến nỗi. Đối tượng chính của nhà nước bây giờ là bè lũ tư sản mại bản kia.

Nói rồi, Nguyệt bỏ đi. Hình như chính nàng cũng không tin tưởng ở lời giải thích của mình, cho nên tốt hơn hết là không nên nhiều lời. Hứa hẹn với ông ta nhiều, mai một nhớ có khác đi, khó ăn khó nói. Ấu đó cũng là cái bản chất có hậu của những người đã sống ở vùng tự do, chứ không quay quắt, trở mặt trắng trợn như con người cộng sản chính hiệu sống theo chủ

trương cứu cánh biện minh cho phương tiện, có thể làm bất cứ cái gì miễn là đạt được đến mục đích cuối cùng. Ông Hồng đem mỗi ưu tư của mình thuật lại với Toàn, chàng cũng chỉ biết giải thích thêm qua những tài liệu đã học tập :

- Tư sản mại bản là toàn thể những người trước đây thuộc ngành nghề xuất nhập cảng. Họ bị kết tội cấu kết với tài phiệt nước ngoài để lũng đoạn kinh tế và bóp chết các ngành sản xuất trong nước. Kỳ dư những người làm ăn buôn bán khác, có đôi chút máu mặt thì được gọi chung là tư sản dân tộc. Lớp này tội tuy không nặng bằng tư sản mại bản, nhưng cũng có vấn đề tùy theo từng đối tượng. Nhìn chung, theo cách đánh giá của cán bộ giảng huấn, thì họ đều mang tính cách bóc lột, làm giàu trên sức sản xuất của giai cấp công nhân.

Ông Hồng kêu lên :

- Vậy là tôi cũng bị liệt vào thành phần bóc lột.

- Đương nhiên

- Nhưng tôi thuê thợ có trả lương. Họ cũng bằng lòng làm việc theo số lương đó.

- Số lương mà ông trả cho họ bằng một phần mười số lời mà ông kiếm được. Vậy là khi không, ngồi mát ăn

bát vàng, ông đã làm giàu trên sức lao động của người khác, mặc dù vì sinh kế, họ phải thỏa thuận để có chỗ làm việc.

- Họ làm sao mà bì được với tôi. Họ là thợ, tôi là chủ. Họ tay không đến làm việc. Còn tôi, tôi có nhà máy, có cơ xưởng, có vốn bỏ ra để điều hành.

- Hãy chưa nói gì đến nguồn gốc của cái vốn mà ông bỏ ra để trang bị toàn bộ cho xí nghiệp, nếu truy đến cùng thì nó cũng chỉ được là tạo dựng nên từ cơ sở của sự bóc lột. Nhưng ngay từ thực tế cái xí nghiệp này, ông cũng chỉ được hưởng một phần số lời do chính sức làm việc của ông. Kỳ dư là của công nhân, vì họ cũng làm việc như ông. Ông hưởng trên số đó tức là đã xâm phạm vào cái giá trị thặng dư của công nhân. Họ kết tội ông là bóc lột.

- Còn máy của tôi, nhà của tôi, vốn của tôi ?

- Nhà ấy, máy ấy, vốn ấy, ông lấy ở đâu ra, nếu không phải là sự tích lũy lâu dài của bóc lột, có khi cả đời ông, cha của mình dồn lại nữa kia. Cho nên «tước đoạt lại của kẻ đi bóc lột» là chính sách chuyên chính vô sản của công nhân.

- Nói vậy thì còn lý luận phải quấy mẹ gì nữa.

- Vậy đó ! Cháu nói theo lập luận của cán bộ để ông biết con đường mà mình sẽ phải đi qua. Đừng có ảo tưởng khi thấy họ gán cho mình hai chữ «dân tộc» trong danh nghĩa «tư sản dân tộc». Đó chỉ là chính sách giai đoạn ta dần từ thành phần này, qua thành phần khác để không gây xáo trộn toàn bộ sinh hoạt xã hội. Thế thôi !

- Vậy thì tôi cúng hết nhà máy cho họ, rồi về dưỡng già cho rồi.

- Ấy, đâu được ! ông làm thế, họ cho là có tinh thần bất hợp tác, phá hoại công tác sản xuất. Tội phản động còn nguy hơn.

Ông Hồng kêu lên :

- Biết mình sẽ bị kết tội, vậy mà vẫn phải tận tụy làm việc, thế thì có khác gì mình là con trâu, ngày mai bị chọc tiết, mà hôm nay vẫn phải ra sức đi cày.

- Thấy rõ cái ấy là ông đã hiểu vấn đề rồi đó.

Mặt ông Hồng bạc nhược hẳn ra. Mồ hôi đổ lấm tấm trên vàng trán cao và hói. Ông nhìn Toàn bằng ánh mắt hoàn toàn tuyệt vọng khiến Toàn liên tưởng tới ánh mắt của con trâu lúc sắp sửa biết mình bị đem ra thọc huyết.

Cái ánh mắt này, cùng với biết bao nhiêu ánh mắt khác mà Toàn đã từng được trông thấy kể từ sau ngày 30 tháng tư, tuy nó không giống hết nhau về mỗi hoàn cảnh, nhưng lại đồng dạng với nhau ở chỗ như cùng nói lên một tâm trạng bị thương, tuyệt vọng của những kẻ đã bị dồn tới nước đường cùng, như ánh mắt của người lính cộng hòa trút bỏ bộ quân phục vứt rải rác trên đường Trương Minh Giảng; như ánh mắt của những người thân thiếu nảo xách cái bị nhỏ từ giã vợ con lên đường học tập cải tạo hay như của những người có tội giàu có như ông Hồng Phát.

Những ánh mắt ấy đã trở thành một nỗi ám ảnh đối với Toàn trong những đêm dài mất ngủ. Nó như thường trực nhắc nhở với chàng rằng từ nay, tất cả là tan hoang, là sụp đổ, là chia lìa vĩnh viễn với quá khứ êm đềm xa xưa.

Toàn rất thương xót ông Hồng Phát, mặc dù có lúc chàng cũng thấy sự thương xót này không mấy chính đáng, nếu xét trên lý luận, nhưng Toàn không thích lý luận, chàng chỉ suy nghĩ hoàn toàn dựa trên tình cảm mà thôi. Cho nên khi thấy ông đột nhiên tới chơi nhà, chàng hết sức đôn đả :

- Có chuyện gì mà ông chủ phải tìm tới tôi vậy ?

Ông Hồng Phát vừa thở phì phò sau cơn mệt của một con người phì nộn đã ngồi trên chiếc xe gắn máy cũ kỹ long sòng sọc vượt qua những đoạn đường ngoắt ngoéo đầy ổ gà, vừa nói trong hơi thở :

- Thôi đi ông Toàn ơi, giờ này mà còn kêu tôi bằng ông chủ là chít tôi rồi. Cách mạng nó ghét tiếng ông chủ, ông chủ lắm đó.

Toàn mỉm cười :

- Có gì mà ông phải lo. Nhà in thì đã cúng hết rồi. Ông biết cúng nhà in là ông khôn lắm đó.

Ông Hồng Phát trợn mắt :

- Cúng rồi đó ! Mà điều nó đâu đã chịu lấy ! Nó cứ làm bộ «hổng sao», «hổng sao». Rồi nó cứ bắt tôi ngồi làm vì, ngồi hổng được, mà rút cũng hổng xong. Cái này, cách mạng chơi khó, âm mưu cái gì, ai mà biết.

Rồi ông đổi giọng nghe rất bi thương :

- Ông Toàn ơi ! Ông mà không giúp tôi chuyện này, cách mạng nó thủ tiêu cả gia đình tôi mất.

Toàn ngạc nhiên :

- Chuyện gì mà ghê gớm vậy kìa !

- Thì chuyện in sách giáo khoa cho cái sở giáo dục đó ! Cả cái dàn xếp chữ, có mình ông là xếp được sách toán học. Nay ông nghỉ đi, sách nó ra hồng kíp, nó kết tội tôi là âm mưu chống phá cách mạng, thế là chết cha tôi rồi.

- Nó dọa ông đấy ông ơi. Đừng lo ! Vả chẳng nếu có kết tội thì tôi mới đích danh là thủ phạm chứ đâu phải ông.

Ông Hồng Phát xua tay :

- Ông nói vậy là ông hồng biết Cách Mạng là cái gì hết đó. Nó đang rình tôi, tôi thấy hết mà.

- Nó rình ông làm cái gì ! nhà in ông cũng rồi thôi.

- Cũng nhà in đâu đã hết chuyện. Nó nghĩ tôi còn vàng, còn bạc, mà trời ơi, vàng bạc ở đâu ra nữa chứ. Tôi đi cái xe gắn máy cũ kỹ này nó không thấy sao !

- Như vậy thì ông còn có cái gì để lo nữa chứ. Cùng lắm thì cũng đi lao động làm ăn như mọi người.

- Nói vậy mà không phải vậy đâu ông ơi. Thôi, tôi năn nỉ ông Toàn. Ông trở lại làm việc cho gia đình tôi được an toàn.

Vừa nói ông Hồng Phát vừa rút rờ moi ở trong túi quần tây xệ xuống dưới cái bụng phì nộn vĩ đại, một bọc giấy dầu. Ông ta tiếp :

- Cái này là biểu riêng ông Toàn. Mình san xẻ với nhau chút đỉnh ấy mà.

Toàn vừa ngạc nhiên vừa cảm thấy hổ thẹn khi lần đầu tiên phải trực diện với vấn đề lo lót. Chàng kêu lên :

- Tôi đâu có nở lấy tiền của ông trong tình thế này. Ông không hiểu tôi. Tôi có vấn đề riêng của tôi. Chứ đâu phải tôi cố tình làm khó ông đâu.

Ông Hồng Phát rồi rít :

- Tôi hiểu. Tôi hiểu. Có ai biểu ông Toàn làm khó ai đâu. Mà điều cái này gọi là chia xẻ mà. Còn cái chuyện ông Toàn cứu sống gia đình tôi lại là chuyện khác.

Toàn buông một tiếng thở dài khi nghĩ đến mọi dự tính của mình đột nhiên bị ngưng trệ. Tuy nhiên, sự lo lắng của ông Hồng Phát lúc này không phải là không có cơ sở. Hoàn cảnh hiện tại của ông ta là hoàn cảnh của một con cá đang nằm sẵn sàng trên thớt. Ông ta có đầy đủ lý do để sợ hãi bất cứ một sự kiện nào có thể giàng buộc ông ta là âm mưu chống phá cách mạng. Toàn không muốn trở thành một trong những nguyên

nhân gây ra tình trạng đó. Cuối cùng, chàng đành chép miệng :

- Thôi được, ông đi về đi. Tôi sẽ trở lại để hoàn tất đợt in sách giáo khoa kỳ này. Nhưng chỉ kỳ này thôi đấy. Tôi không thể làm mãi ở nhà in của ông được.

Mặt ông Hồng Phát tươi lên. Ông nhoẻn một nụ cười thỏa mãn hiếm có kể từ ngày Sài gòn sụp đổ. Ông vội vã từ biệt Toàn và hối hả quay ra. Toàn chặn lại :

- Ông cất giùm cái bọc này đi.

Ông Hồng Phát xua tay lia lịa :

- Ăn nhằm gì. Ăn nhằm gì. Tôi đã nói là mình chia xẻ với nhau mà.

Sự cương quyết của ông làm nổi bật rứt của Toàn vơi đi một nửa. Chàng lại cũng liên tưởng tới cơn cùng quẫn về vật chất đang đe dọa đời sống gia đình. Cuối cùng chàng tặc lưỡi để cho ông Hồng Phát ịch đẩy cái xe ra khỏi ngõ một cách khó khăn và nặng nề.

Lúc ông ta đi rồi, Toàn mới cầm bọc giấy dầu lên tay, và cảm thấy mình run rẩy. Chưa bao giờ Toàn có dịp được làm chủ một món tiền to tát đến như thế. Chỉ tiếc rằng nó đã đến với chàng trong tình cảnh của một sự

mờ ám. Lương tâm chàng như vọng lên một lời kết tội rằng chàng đã vừa đi bóc lột của một kẻ đang ở chốn đường cùng. Nhưng rồi chàng lại tự bào chữa :

- Ông ấy tự ý đem lại chứ mình đâu có đòi hỏi. Và chẳng cái tài sản kếch xù mà ông ta gây dựng được nhanh chóng trong nhiều năm qua hẳn cũng mang nhiều sự kiện mờ ám, phi nhân. Vậy, có lấy đi một số thì đâu có tội tình gì.

Nghĩ đến đó Toàn chợt giật nảy mình khi phát giác ra rằng mình vừa sử dụng một lối lý luận thuần túy Mác xít mà chàng đã nghe nhàm tai trong các buổi học tập và nay đã lẫn vào trong tiềm thức : Đó là bóc lột của kẻ đi bóc lột là một chuyện đương nhiên, hợp lý, không mảy may liên hệ gì đến vấn đề đạo đức con người !

Chương III

Sau khi các cơ sở Công đoàn đã được thiết lập dù trong hoàn cảnh hết sức vội vã với nhiều luộm thuộm thiếu sót, Thành phố Sài Gòn đi vào công tác cải tạo Thương Nghiệp tư bản, tư doanh. Nói trắng ra là kiểm kê và tịch thu tài sản của tất cả những thương gia thuộc đủ mọi ngành nghề, ngoại trừ những người buôn thúng bán mẹt. Nguyệt được biết kế hoạch này từ trước qua sự trình bày mơ hồ, hết sức tổng quát của Vũ.

Vũ nói :

- Sau ngày cách mạng thành công, giai cấp tư sản và các phần tử bóc lột khác tuy đã bị đánh đổ nhưng chưa bị xóa bỏ. Chúng nó còn tài sản, còn những liên hệ đối với nền kinh tế cũ chưa được cải tạo, còn tiếp tục âm mưu ngóc đầu dậy để thu hồi lại «thiên đường» vừa bị mất. Do đó, cuộc đấu tranh giữa Cách Mạng với các thành phần này còn gay go quyết liệt. Nhiệm vụ trước mắt là phải tiến hành công tác cải tạo song song với công cuộc bảo vệ và xây dựng Chủ Nghĩa Xã Hội.

Nguyệt liên hệ ngay đến số phận bị bắt đi cải tạo của các cấp Sĩ Quan trong Quân Đội nên tròn mắt lên hỏi :

- Nghĩa là tất cả các thương gia đều bị bắt hết à ?

Vũ mỉm cười bí mật :

- Cũng còn tùy ở mức độ và thiện chí của từng người. Nói đúng ra, những bọn tư sản mại bản có liên hệ nhiều đến việc xuất nhập cảng, giao dịch với nước ngoài thì cũng đã bị bắt hết rồi. Lần này, nếu có tiến hành công tác cải tạo thì cũng chỉ ở mức độ «nhẹ» hơn.

Cái nhẹ hơn mà Vũ nói thật ra cũng đã làm trời long đất lở và khiến cho toàn dân ở Sài Gòn cũng như các đô tỉnh thị phải rung động bàng hoàng.

Trước hôm kiểm kê độ năm ngày, Nguyệt được biết một cách rõ nét hơn về một «công tác to lớn và cực kỳ quan trọng» sắp tới. Nàng đi giữa thành phố Sài Gòn ồn ào, nhộn nhịp với tâm trạng của một kẻ biết trước tai họa sẽ xảy ra cho mọi người mà ai nấy vẫn còn đang nhởn nhơ. Những sạp vải ở quanh chợ vẫn đầy nhóc hàng hóa. Dọc đường Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Đồng Khánh, Nguyễn Trãi, những tiệm buôn vẫn tiếp tục mở cửa đón khách ra vô nườm nượp, phần đông vẫn là những cán bộ, công nhân viên ở miền Bắc vào công tác đi mua sắm trước khi trở ra. Giới thương gia vẫn còn tiếp tục hốt bạc nhờ nguồn khách hàng cứ mỗi lúc một đông này. Thực ra, tin tức về kiểm kê đã được lọt ra ngoài từ mấy tháng trước. Lúc đầu, dư luận đồn nháo lên. Sau không thấy gì thì nghe ngóng, bàn tán. Rồi lại nháo lên

nữa. Một vài lần xảy ra như vậy, riết đâm nhàm. Mọi người trở thành ngủ quên trong niềm tin dễ dãi; chỉ toàn tin đồn nhảm.

Riêng lần này thì Nguyệt biết chắc công cuộc kiểm kê sắp sửa xảy ra. Một số thanh niên nòng cốt trong chi đoàn đã được gửi đi học tập với nhiệm vụ lệnh không ghi rõ ngày trở về. Nhìn nét mặt đăm chiêu, hồi hã, nghiêm trang của những cán bộ tổ chức mà Nguyệt có cơ hội tiếp xúc, nàng đoán được ngay cái ngày «trọng đại» sắp sửa diễn ra.

Trong khi đó, mẹ của nàng vẫn tiếp tục tung vốn để mua vào đủ loại mặt hàng. Sạp vải của bà ở chợ Bến Thành là một trong những sạp bẽ thế nhất. Nguyệt đã phải đấu tranh tư tưởng dữ dội với chính mình để tự hỏi xem rằng có nên cho mẹ biết rõ sự thực hay không. Nói cho ngay, nàng không phải là người thuộc loại cơ hội chủ nghĩa. Thoạt tiên, nàng tham gia công tác đoàn thể với mục đích ham vui, cộng với hình ảnh sương gió thu hút của Vũ mang phần nào tính cách lãng mạn, tiểu thuyết. Rồi thông qua học tập, nàng chợt tìm thấy những điều mới lạ phù hợp với bầu nhiệt huyết đầy lý tưởng của tuổi thanh niên. Vũ đã từng nói với nàng bằng một giọng sôi nổi :

- Đất nước bây giờ đã hòa bình. Đây là cơ hội tốt nhất để tất cả mọi người cùng nhau góp phần gây dựng lại quê hương đã đổ vỡ và đầy rẫy những điều tàn.

Nguyệt tin Vũ. Mãi mãi nàng vẫn còn tin Vũ vì trực giác nhạy bén của nàng cho nàng biết là Vũ đã nói thật về chính ước mơ của chàng. Mà số người mang cùng một ước mơ như Vũ không phải là nhỏ. Nàng nhớ đến chị Bảy, chị Chín ở tòa soạn báo Phụ Nữ Giải Phóng, do nhu cầu công tác, đã cho nàng nhiều cơ hội tiếp xúc. Đây là những người đàn bà bình dị, hiền hòa. Họ đã trải qua nhiều năm sinh hoạt trong rừng sâu nên thân thể gầy gò, ốm yếu, lúc nào cũng húng hắng ho, phải mang trên mình một cái áo len mỏng dù tiết trời đang ở mùa hạ. Các chị ấy đã vẽ ra một tương lai tốt đẹp cho quê hương sau ngày giải phóng :

- Bây giờ chúng ta đã làm chủ trên chính quê hương của mình. Chúng ta sẽ tự do xây dựng một xã hội theo đúng như mọi người mơ ước : không còn tham nhũng thối nát, không còn cường hào, ác bá bóc lột. Cái xã hội bảo đảm được các quyền công dân, bảo đảm sự phát triển phong phú của nhân cách, bồi dưỡng và phát huy được sở trường và năng khiếu của cá nhân, tạo điều kiện cho mọi người tự do tìm tòi và sáng tạo trên các lĩnh vực sản xuất, khoa học, kỹ thuật, văn hóa nghệ thuật...

Một xã hội như thế, ai mà không mơ ước ! Phải chăng, mấy trăm ngàn sĩ quan các cấp thuộc quân lực cũ sẵn sàng đi trình diện học tập trong khi guồng máy công an, cảnh sát của chế độ mới hãy còn ở giai đoạn phôi thai chưa đủ khả năng ruồng bắt, tóm gọn, ấy cũng là vì xuất phát từ một tấm lòng tha thiết muốn được góp phần vào công cuộc xây dựng lại quê hương sau bao nhiêu năm hoang tàn vì chiến tranh.

Việc tham gia công tác đoàn thể của Nguyệt, do đó dần dần mang tính cách của một con người phục vụ cho lý tưởng. Nàng miệt mài làm việc, có khi quên ăn, quên ngủ. Nàng tham dự vào những cuộc đấu tranh tư tưởng dựa trên một số kiến thức về lý luận mới thu thập được, cộng với chính những cảm nghĩ xuất phát từ tấm lòng bồn bốt, hăng say của nàng mà ra.

Vụ học tập về trường hợp của Lê văn Nam ở nông trường Lê Minh Xuân là một thí dụ điển hình.

Lê văn Nam thuộc thành phần thanh niên xung phong ở khu kinh tế mới Lê Minh Xuân. Anh ta lao động cật lực như tất cả các thanh niên khác, và không ai được cung cấp đầy đủ thực phẩm để bồi dưỡng. Người có gia đình thì còn được tiếp tế. Nam chẳng có thân bằng quyến thuộc nào nên đói thường xuyên. Một hôm, đói quá, Nam đã cất giấu mấy củ khoai mì ở dưới luống,

sau khi đã đổ mồ hôi để đào mà gom lại nộp cho Ban điều hành nông trường.

Đến tối mịt, anh ta trở lại luống mì, đào lên mấy củ đã cất dấu và ăn sống nuốt tươi trong bầu không khí nhá nhem thê lương của nông trường. Việc làm vụng trộm của anh bị phát giác và anh bị lôi ra trước tập thể để làm kiểm thảo. Sui cho anh, sự việc xảy ra lại rơi đúng vào thời gian toàn thành phố đang phát động chiến dịch đấu tranh tránh sai trái, chống tẩu tán tài sản của Xã Hội Chủ Nghĩa. Thế là phóng viên tờ Tuổi Trẻ, cơ quan ngôn luận của Thành Đoàn Thanh Niên đưa vụ này lên mặt báo làm trường hợp điển hình. Đơn vị của anh Nam được tuyên dương âm ỉ.

Là một bí thư chi đoàn, Nguyệt có bốn phận phải khai triển vụ điển hình này để cho các thanh niên trong cơ sở nhà in Hồng Phát được học tập. Nhưng thay vì cô vũ việc làm của đơn vị anh Lê văn Nam, trái lại Nguyệt thực sự nổi giận. Nàng tức tốc đi tìm Vũ và nói với chàng :

- Các anh hết sức sai lầm khi đem vụ này ra học tập. Các anh thử nghĩ coi, một người lao động trên luống mì đến không đủ no, phải ăn cắp rồi ăn tươi nuốt sống ngay chính trên sản phẩm lao động của mình. Một trường hợp như thế ta không lấy làm đau lòng hay sao ? Cái

lỗi của anh Nam thì có, nhưng nhỏ, nhưng cái bất nhân của chế độ điều hành nông trường kiểu đó còn to lớn hơn nhiều.

Vũ chia xẻ ngay với sự phẫn nộ của nàng. Chàng hứa sẽ đặt vấn đề với toà soạn báo Tuổi Trẻ. Chẳng rõ việc đặt vấn đề này dẫn tới kết quả ra sao, nhưng ít nhất, Vũ cũng đã chấp thuận để Nguyệt bỏ qua một vụ học tập điển hình có tính cách «bất nhân» này.

Cũng có thể hiểu rằng, vụ Lê văn Nam chỉ là một vụ nhỏ, không động chạm gì đến những vấn đề cốt tử của chế độ. Do đó, hành động của Nguyệt được dễ dàng chấp thuận. Nhưng còn những vụ bắt bớ, giam cầm, tịch thu tài sản có khi thì diễn ra âm thầm, có khi thì ồn ào sôi nổi thì sao ? Nguyệt có đủ thông minh để không dại gì húc vào những lãnh vực to tát như thế. Can đảm lắm thì Nguyệt cũng chỉ nêu lên những câu hỏi để trấn át sự lộn xộn trong lòng mình :

- Anh Vũ, mình có cần phải bắt bớ hết, giam cầm hết những thương gia làm nghề Xuất nhập cảng trước đây hay không ?

- Tại sao không ! Đó là thành phần Tư sản mại bản, nặng nề hơn thành phần tư sản dân tộc.

- Nhưng dưới chế độ cũ, họ cũng là người làm ăn buôn bán lương thiện.

- Không thể lương thiện được khi nhìn dưới góc độ của con người Cách mạng. Trước hết là họ cấu kết với tư bản ngoại quốc để bóp chết những thành phần sản xuất những hàng nội hóa. Sau nữa là họ đầu cơ để thao túng thị trường làm giàu trên mồ hôi, nước mắt của tập thể nhân dân lao động, họ đã trở thành những vua đường, vua sữa, vua gạo, lại có cả vua kềm gai nữa. Họ có nợ máu đối với nhân dân.

- Những «vua» ấy thì có, nhưng đâu phải tất cả. Thành phần còn lại, tưởng chỉ cần tịch thu tài sản là đủ rồi chứ.

- Em lại sắp rơi vào chủ nghĩa chung chung mà xa rời tính cách triệt để của bạo lực cách mạng rồi. Làm cách mạng mà không triệt để thì các phần tử xấu sẵn sàng lúc nào cũng cấu kết với nhau, ngóc đầu dậy, chống phá, lũng đoạn có khi làm tiêu tan cả thành quả phôi thai mà cách mạng vừa đoạt được. Cho nên phải dứt khoát rũ bỏ tình thương chung chung. Nó không đem lại một điều gì lợi ích cụ thể mà có khi còn hại cho chính bản thân của em sau này.

Sau lời nói đó, Nguyệt không còn muốn đề cập gì thêm với Vũ nữa. Nàng biết rằng có trao đổi thì vấn đề cũng

đứng lại ở lần mức như vậy. Lần mức mà ở đó, Nguyệt chưa đủ nhẫn tâm để vượt qua. Lần mức mà ở đó, lòng nhân bản của Nguyệt không cho phép nàng chấp nhận quan điểm đem sát máu trần áp những người thuộc chế độ cũ dù người đó thuộc vào bất cứ thành phần gì trong xã hội. Rút cục, Nguyệt ẩn dấu trong lòng một tâm sự sâu kín, nó khiến cho nàng không thoải mái trong rất nhiều sự kiện đang liên tục diễn ra ở chung quanh. Lần đầu tiên từ ngày Sài Gòn sụp đổ, Nguyệt cảm thấy cô đơn trên con đường mình vừa chọn lựa. Danh từ Cách Mạng nghe đầy vẻ sôi nổi, hấp dẫn nhưng nó vẫn hàm chứa một cái gì ghê gớm, tàn bạo, lạnh lùng mà nàng không thể nào vượt qua được. Nhưng công việc bận rộn mù mịt không cho Nguyệt nhiều cơ hội để suy nghĩ, đặt vấn đề. Gần tới ngày thực sự kiểm kê, Nguyệt chỉ nói với mẹ :

- Con nghĩ rằng dưới chế độ mới, việc mua bán không thể kéo lâu dài.

Mẹ nàng đáp :

- Được ngày nào hay ngày đó chứ. Nếu không, lấy gì mà ăn.

- Nhưng tính làm ăn tạm bợ như vậy, sao mẹ buồn thêm vào làm chi lắm mặt hàng thế.

- Buôn bán thì phải vậy chứ. Đã gọi là sạp hàng thì cũng phải cho đầy đủ. Với lại tiền Cách Mạng như giấy lộn, để hàng thì còn đó, để tiền trắng tay lúc nào không biết.

Nguyệt nói xa xôi :

- Nhưng hàng có thể bị kiểm kê bất cứ lúc nào. Mẹ không thể nghĩ rằng bất chợt, nhà nước có thể ra lệnh niêm phong, kiểm kê hết sao.

Bà cụ chép miệng :

- Ôi dào ! Nghe làm gì mấy cái tin đồn. Nhà nước họ còn cả nghìn thứ việc, rồi hơi đâu mà họ đi lo mấy cái sạp vải lằng nhằng.

Nguyệt phấn đấu tư tưởng dữ dội lắm, nhưng rút cục nàng nhận thấy không thể không cho mẹ biết về những dữ kiện đang âm thầm xảy ra :

- Lần này không phải tin đồn đâu mẹ. Con biết chắc rằng việc kiểm kê chỉ xảy ra trong vài ba hôm nữa. Họ chuẩn bị xong hết rồi.

- Lần nào tao cũng nghe nói chuẩn bị hết rồi mà có thấy gì đâu. Nhưng thôi, để bán xong mớ hàng này rồi tao tính.

- Mẹ tính thế nào thì tính, nhưng nếu có bị niêm phong, mẹ đừng có trách con là không nói trước.

Bà cụ bật cười :

- Con mẹ mày ! Có bao giờ tao trách mày đâu.

Thông báo xong với mẹ, Nguyệt thấy nhẹ người. Nàng tự cho như thế đã là quá mức của nàng. Và nàng biết chắc, chỉ trong thời gian ngắn nữa, mẹ nàng sẽ mất hết. Nhưng mất thì mất, đó là con đường chung mà tất cả mọi người phải đi qua. Rồi đây, ai ai cũng như nhau, cùng một điều kiện sống, cùng một hoàn cảnh và cùng nắm tay nhau khởi đầu trong một ván bài đi làm lại. Nàng cảm thấy hoàn toàn yên tâm khi nhớ đến một đoạn trong bài giảng thuộc một khóa học ở Thành đoàn Thanh niên :

- Rồi đây chúng ta sẽ tạo ra lực lượng sản xuất mới lẫn quan hệ sản xuất mới, tạo ra cơ sở kinh tế mới lẫn kiến trúc thượng tầng mới, tạo ra cả đời sống vật chất mới lẫn đời sống tinh thần và văn hóa mới.

Nàng lấy làm ngạc nhiên sao một con người hiểu biết, có tâm hồn hướng thượng như Toàn, lại không thể chia sẻ một may mắn nào với nàng về một viễn tượng tương lai tốt đẹp như thế.

Từ hôm đi làm trở lại, Toàn có một thái độ chăm chỉ hơn, tích cực trong công việc xếp chữ những trang Toán của chàng hơn, nhưng đồng thời chàng lại có vẻ lạnh lùng, câm nín hơn. Nguyệt không thể biết được rằng sự chăm chỉ ấy đã do bàn tay của ông Hồng Phát nhúng vào. Còn nhiều điều khác nữa ở trong cái cơ sở in này. Nguyệt cũng không hề hay biết. Nàng là một con người có khả năng nhạy bén về tài liệu sách vở, và có óc tổ chức rất sáng suốt, linh hoạt, tuy nhiên tất cả những cái đó chẳng qua cũng chỉ là lý thuyết, mang hoàn toàn tính cách hình thức trang trí. Đi vào đời sống thực tế, Nguyệt chẳng có qua một chút kinh nghiệm nào. Cho nên trong lúc nàng lo hăng say sắp đặt lại khâu này, tái phối trí lại khâu kia, thì những nhân sự bề ngoài có vẻ tuân theo chỉ thị của nàng một cách răm rắp, nhưng bên trong lại đầy những âm mưu, lén lút ở những chỗ không bao giờ Nguyệt để mắt tới.

Vụ in giấy đi đường giả là một thí dụ nhỏ. Dưới chế độ mới, việc di chuyển từ tỉnh này đến tỉnh kia phải có sự chấp thuận của cơ quan. Đương sự thuộc cơ quan

nào thì nơi đó cấp giấy. Còn diện nhân dân di chuyển thì phải qua công an Phường, Quận. Đi xa hơn nữa, qua khỏi ranh giới Huế ra Bắc, thì phải cứ sự chấp thuận của Công an cấp Thành.

Hình thức đặt ra trông có vẻ như là một sự kiểm soát chặt chẽ. Nhưng trong thực tế, đó là một duyên cớ béo bở để đủ loại người có thể xúm lại làm ăn. Một lần, nhân ngồi rủ rủ tâm sự với một vài nhân viên thân tín cũ, (mà hiện nay vẫn còn tiếp tục nhận tiền rầm rúi của ông Hồng Phát để bù đắp vào đồng lương chết đói do Cách mạng qui định cho công viên), ông Hồng Phát gợi ý :

- Cái giấy đi đường thì tụi bây in nháp nháy là xong chứ gì.

Một anh thì thảo :

- Xếp chữ dễ, in mới khó... Máy nó chạy xoành xoạch, đưa nào cũng thấy.

Ông Hồng Phát cười rung cả hai má núng nính :

- Mấy lâu trong nghề mà ngu. Ba cái giấy vật ấy đâu cần lên khuôn cho máy chạy. Xài cái bàn lăn vẫn để vẽ bài «bông» ấy chứ.

Mấy người ngồi quanh reo lên :

- Chịu ông thầy ! Lăn cái đó chỉ mười lăm phút một ngày là dư giấy phép đem xài.

Thế là dịch vụ in giấy đi đường giả tiến hành trước mũi của Nguyệt mà nàng không hề hay biết gì cả. Kẻ chủ chốt xếp chữ là Hùng, một thanh niên đã được kết nạp vào Đoàn, lại vừa được Nguyệt đề nghị cấp giấy khen về thành tích tiên tiến nữa ! Rồi từ giấy đi đường giả, được trớn, Hùng và nhóm thân tín in luôn giấy chứng minh giả, giấy bầu cử giả, giấy nghỉ phép giả, Hùng có đủ lý do «chắc nịch» để bào chữa cho hành động của mình :

- Vừa có tiền xài, vừa giúp đỡ bà con tránh khỏi nạn kèm kẹp !

Sự việc mờ ám bỗng nhuộm một màu sắc ái quốc, mặc dầu ngân quỹ phục quốc chẳng hề được hưởng một đồng xu teng nào. Cũng như trong thời gian đó, cái tệ đoạn cướp giật, tráo đồ, ăn gian nói dối, lừa gạt tráo trở xảy ra đầy rẫy ở những khu chợ trời, mà nạn nhân phần đông là những anh bộ đội ngu ngơ (nhiều khi rất hiền lành) đều đã được những kẻ chủ mưu tự khoác cho mình nhãn hiệu yêu nước để giải tỏa cái mặc cảm bắt lương nếu có, của mình :

Mấy thằng bộ đội cho nó chết luôn ! Mình «ngụy» mà !! Chữ Ngụy bỗng nhiên trở thành một bình phong che dấu rất nhiều hành vi tội tệ. Chợ trời Sài Gòn, trong tình thế ấy, như lên một cơn sốt kinh niên. Chẳng ngày nào lại không xảy ra vài trường hợp có những anh cán bộ, bộ đội đứng ở giữa chỗ đông người vừa mặt xanh không còn hạt máu, vừa gào mồm lên văng tục, nói bậy, đào mồ ông mồ cha bọn ngụy lên mà chửi vì phút chốc vốn liếng cả đời đổ vào cái đài, cái đồng, cái xe nay bỗng tiêu tan vì bị cướp giật bằng đủ mọi loại hình thức.

Ở nhà in Hồng Phát, những cơn sốt âm ỉ, trái ngược cũng vẫn đang âm thầm diễn ra. Trong khi ở căn nhà dưới về khuya, những anh thợ làm ca đêm vừa chạy máy in sách giáo khoa, vừa thay nhau canh chừng để in lậu những giấy tờ giả mạo, thì ở tầng xét trên, Nguyệt và một vài thành phần thu hẹp chụm đầu thì thảo thảo luận với ông Năm Tỏa về những biện pháp sắp đem ra áp dụng cho ông Hồng Phát một khi cuộc cải tạo tư bản tư doanh bùng nổ toàn thành phố. Cứ chiếu theo tập hồ sơ thu thập được từ nhiều nguồn tin tức khác nhau đánh giá về quá trình sinh hoạt bản thân của ông Hồng Phát, thì ông ta là một người có nhiều... nợ máu ! Buôn lậu, chợ đen, đầu cơ tích trữ, bóc lột đời sống công nhân để có một tài sản kèch sù, thôi thì đủ thứ tội tình mà dưới

chế độ mới, ít lắm ông ta cũng bị lôi đi cải tạo vô thời hạn song song với biện pháp tịch thu toàn bộ tài sản. Nói cho ngay, những hồ sơ này không phải là những thứ bịa đặt, chụp mũ. Ông Hồng Phát là một thương gia, đúng nghĩa hiểu theo quan niệm của xã hội cũ. Buôn đi, bán lại không phải là một tội tình. Ông chỉ bước thêm một bước quá trớn, vượt qua khỏi lằn ranh buôn bán đúng nghĩa bằng cách sử dụng tiền bạc có sẵn để giam hàng hóa lại một thời gian thích hợp trước khi bán ra. Nghĩa là đầu cơ, tích trữ. Luật pháp của chế độ cũ không dung dưỡng cho loại hoạt động phi pháp này. Nhưng đó chỉ là lý thuyết. Trong thực tế, nó đã được hỗ trợ ngầm bởi nhiều phía có quyền lực, vì có sự ăn chia. Rút cục chỉ khổ cho lũ dân chúng lao động nghèo khổ, sống bằng đồng lương cố định hoặc giạt vạ tiền bạc từng ngày. Họ đã trở thành con mồi cho gian thương xiết hòng. Hộp sữa, ký đường hôm nay một giá, tuần sau lên một giá khác. Những hàng nhu yếu phẩm thoát biến, thoát hiện trên thị trường nhíp nhàng như chịu ảnh hưởng dưới bàn tay của những tên phù thủy. Dân cứ nghèo, cứ than, nhưng gian thương và bọn quyền thế cứ ních đầy túi tham một cách không bao giờ thỏa mãn.

Ông Năm Tỏa đã nghiên cứu hồ sơ cá nhân của ông Hồng Phát với một vẻ mặt lạnh lùng và những tia mắt đầy thù hận. Rồi ông cùng ký tên với Nguyệt vào bản

phúc trình mặt sau khi buông gọn một câu :

- Tất yếu là phải như vậy thôi !

Dưới mắt Nguyệt, số phận của ông Hồng Phát coi như đã được an bài. Khi tới ngày G, giờ X, mọi thân bằng quyến thuộc sinh sống trong gia đình ông sẽ bị cấm chỉ ra vô. Mọi đồ đạc, ngăn kéo, tủ kệ và két sắt sẽ bị niêm phong. Riêng ông sẽ phải ra đối chất với toàn thể công nhân nhà in Hồng Phát về mọi hành vi mà ông đã làm trong quá khứ (Nguyệt đã chuẩn bị một số đoàn viên làm nòng cốt trong việc đối chất này). Rồi nhà in Hồng Phát sẽ chánh thức chuyển sang tay công nhân dưới hình thức làm chủ tập thể. Ông sẽ bị còng tay và dẫn đi học tập cải tạo.

Nói chung, số phận của ông sẽ giống y chang như những người đã bị liệt vào thành phần tư sản mại bản đã bị quản chế trước đây. Hồi đó, Nguyệt được giải thích :

- Cách Mạng rất sáng suốt, chỉ áp dụng bạo lực với thành phần tư sản mại bản cấu kết với bọn nước ngoài mà thôi. Còn thành phần tư sản dân tộc, nói chung là những thương gia không có liên hệ với nước ngoài, thì ít nhiều gì cũng có những điểm tốt, nên không sao, cứ khuyến khích họ bình tĩnh, yên tâm làm ăn.

Nay thì lời trấn an đó đã hoàn toàn trở thành vô nghĩa. Nguyệt học thêm được một điều là trong chế độ mới, chỉ thị, nghị quyết, biện pháp gì gì đi chăng nữa, tất cả đều chỉ có tánh cách giai đoạn. Chuyện này được bỏ qua trong hiện tại, nhưng không có nghĩa là sẽ được bỏ qua trong tương lai. Như một con thú đói khát đứng trước một con mồi ngon lành, nó sẽ ngoạm dần từ miếng đầu tới miếng chót. Điều này. Nguyệt phải hiểu đó là sự đương nhiên, vì nàng đã được học tập rằng : Giai cấp bóc lột không những rèn ra vũ khí để sẽ giết chính mình mà còn sinh ra những người sử dụng cái vũ khí đó, tức là những kẻ đã từng ở giai cấp bị bóc lột ! Cái quan niệm bạo lực sắt máu đó sẽ không bao giờ dành một chỗ dung thân cho những con người như ông Hồng Phát cả.

Bây giờ, thời điểm ấy đã tới. Mọi sự xếp đặt đã được hoàn tất ở phần vụ cơ sở, chỉ còn cần một sự duyệt xét và thông qua của cấp có thẩm quyền cao hơn.

Ông Năm Tỏa thỏa thuận để Nguyệt mang toàn bộ hồ sơ đến hội ý và xin quyết định cuối cùng của ông Sáu Thu. Nàng liên lạc với ông qua số dây nói ở nơi làm việc, nhưng lại được ông hẹn ở nhà riêng với lý do cần sự bảo mật. Ông Sáu Thu được sở nhà đất thành phố cấp cho một căn biệt thự ở đường Công Lý. Căn nhà rộng rãi, tỉnh mịch có lầu trên, có dãy nhà ngang

ở dưới, có cây cối um tùm bao quanh, nhưng vì chỉ có một mình ông và một anh bảo vệ nên trở thành tuênh toang, trống trải. Theo sự hiểu biết của Nguyệt, thì ông Sáu Thu đã có vợ, có con ở Hà Nội. Chương trình dự liệu của ông là sau một thời gian ổn định, ông sẽ đón tất cả mọi người vào Nam. Nhưng hình như thời gian «ổn định» đó chưa tới, nên chưa thấy dấu hiệu gì có vẻ như ông đang sắp xếp, chuẩn bị nơi ăn chốn ở cho người thân cả. Căn phòng khách ở phía ngoài, ngoài bộ sa lông và một cái tủ kính đựng ly, tách, hãy còn nhiều chỗ trống chưa có đồ đạc, hay cây cảnh trang trí. Trên vách tường cũng vậy, những bức tranh cũ (chắc là mang dấu vết của sự đòi trụ) đã được gỡ ra, bỏ lại những khoảng trống mang màu sắc đậm hơn so với màu tường đã cũ kỹ theo thời gian.

Ông Sáu Thu tiếp Nguyệt trong một bộ pyjama còn nguyên nếp phủ bên ngoài bằng một cái áo kimono màu đỏ tía. Trông ông hoàn toàn diêm rúa và thật tương phản với với bộ quần áo màu xanh bộ đội ông mới mặc hôm nào khi đứng trên bục thuyết trình tại khóa đào luyện Cán bộ Công đoàn Cơ sở. Mặt mũi của ông cũng nở nang và có khí sắc hơn so với nước da mai má, đen sạm của ông mới chỉ trước đó vài tháng. Trông thấy Nguyệt, ông nở một nụ cười thật tươi và chạy lại vồn vã, ôm lấy ngang bờ vai tròn trĩnh sau lần áo cánh bằng

phin mỏng của nàng. Ông nói cười ồn ào :

- Sao cô Nguyệt, công tác tốt không ? Có gì căng lắm không ? Nhà cửa của tôi còn luộm thuộm lắm, cô đừng chê nhé. Rồi ông tự tay đi lấy ly tách đem vào phòng trong rửa soạn để bung ra ngoài cho nàng một ly nước cam đầy ắp. Riêng về phần ông, ông pha cho mình một ly soda trong có chế một ít rượu mạnh Cognac, Whisky gì đó, độ rượu không mạnh lắm nhưng cũng đủ để cho mặt ông trở nên hồng hào sau khi nhâm nhi một vài ngụm. Trong lúc ông chạy loay hoay đứng lên, ngồi xuống làm đủ thứ chuyện, thì Nguyệt vẫn ngồi khẹp nép ở một ghế salon, lòng không khỏi so sánh hình ảnh của ông với ông Năm Tỏa để thấy rõ sự khác biệt giữa hai con người đang cùng đi chung với nhau trên một con đường. Con đường Cách mạng !

Ông Năm Tỏa quanh năm xuê xòa với bộ quần áo kaki đã bạc màu. Từ ngày Vô Thành phố, ông ta vẫn lê đôi dép râu cùn mòn mà lâu lâu ông cứ phải cúi xuống buộc lại cái quai hậu thỉnh thoảng bị tuột ra. Ông nghiện thuốc lá, mỗi lần ông châm điều thuốc, Nguyệt thấy ông dùng cái bật lửa cũ kỹ mà nước kèn mạ ngoài đã bị mài mòn đến độ để lộ ra màu đồng ở trong cũng đã lên nước sáng bóng. Thường thì ông phải bật đi bật lại năm bảy lần cái bắc mới bắt lửa. Đầu ông hơi nghiêng,

cặp mắt với đôi lông mày rậm đã ngả màu đốm bạc hơi nhú lại, đôi môi dày và thâm của ông chu lại để ngậm điều thuốc đang được mời. Cử chỉ ấy của ông trông tội nghiệp như cuộc đời thanh đạm, thiếu thốn của ông. Công tác gần gũi với ông lâu ngày, Nguyệt coi ông như một ông chú. Nàng rất quý ông ở tính tình xuề xòa, đơn giản của ông. Trong công tác, ông là một cán bộ trung thành với đường lối kinh điển. Ngoài đời sống, ông vui vẻ, dễ hòa hợp với mọi người. Ông tin tưởng ở con đường mà ông đã đeo đuổi. Ông hay say sưa kể cho Nguyệt nghe về những ngày mà ông cho là vẻ vang khi còn chiến đấu thiếu thốn ở ông trong rừng. Sự say sưa nhắc lại quá khứ của ông chợt có lúc Nguyệt khám phá ra rằng ông đang ở cái tâm trạng chỉ hoài niệm về những huyền thoại đã đi qua không bao giờ trở lại. Có lần nàng hỏi ông về những chuyện hiện tại, bây giờ, những gì đang diễn ra sôi nổi ở chung quanh, thì ông trả lời, giọng dăm chiêu, xa vắng :

- Cả cuộc đời tôi đi làm Cách mạng, đâu phải để thể hiện một cái xã hội như thế này.

Đây là một lần duy nhất, ông Năm Tỏa thổ lộ những ý nghĩ sâu kín nhất của ông. Nhưng ông không còn cách nào khác hơn là buông xuôi phó mặc đời sống cho guồng máy đang rầm rộ vận chuyển. Kẻ ở vị thế này,

người ở hoàn cảnh khác. Những khuôn mặt có thể đồng dạng với nhau khi cùng đồng lao cộng khổ, nhưng đến lúc có cơ hội đề thụ hưởng thì vô số những khác biệt mới lộ ra.

Như ông Sáu Thu là một trường hợp điển hình. Ông đã miệt mài đấu tranh để loại bỏ một giai cấp, nhưng ông lại đang ở trên đà trở thành kẻ thay thế lớp người cũng ở giai cấp đó. Nói khác đi, Cách mạng đâu có xóa bỏ nổi giai cấp áp bức, bóc lột. Nó chỉ thay thế lớp người đi làm công cuộc áp bức, bóc lột đó thôi. Nguyệt nhận thấy, lần đầu tiên mình manh nha ý nghĩ này qua cuộc đối thoại với ông Sáu Thu buổi tối hôm đó. :

- Hôm nay Em đại diện Cơ Sở lên xin ý kiến chốt của Ông về trường hợp của ông Hồng Phát.

Sáu Thu nhíu mày :

- Hồng Phát nào nhỉ ?

- Dạ, ông ấy là chủ cũ của cơ sở in Hồng Phát.

Ông Sáu Thu «à» lên một tiếng như người vừa chột nghĩ ra, rồi ông nói :

- Tôi biết. Tôi cũng đã có những báo cáo về trường hợp của tên này. Còn ý kiến của Chi đoàn và Công đoàn

Cơ sở ra sao ?

Nguyệt đẩy tập hồ sơ về phía ông :

- Thưa, mọi dữ kiện, mọi phân tích, mọi đề nghị đều đã ghi trong hồ sơ này.

- Vậy cô để đây tôi sẽ đọc và cho ý kiến sau.

Quen với cung cách làm việc tại chỗ, giải quyết tại chỗ, Nguyệt ngơ ngác hỏi :

- Vậy là em phải chờ tới hôm khác ? Em nghĩ là thời gian khẩn trương lắm rồi.

Ông Sáu Thu cười :

- Có gì mà khẩn trương đến thế. Trường hợp của Hồng Phát «nhẹ» mà, đâu có gì gấp gáp.

Nguyệt tròn mắt lên nhìn Sáu Thu như không tin ở tai nghe của mình. Nhưng nàng không thấy gì khác hơn trên khuôn mặt của ông ta ngoài ánh mắt dĩ thỏa đang nhìn xuống đôi gò ngực căng phồng dưới làn áo phin mỏng. Mặt Nguyệt hơi đỏ lên. Nàng vờ làm một động tác để thay đổi thế ngồi, rồi nói :

- Thưa Ông, Công đoàn cơ sở và Chi Đoàn Thanh Niên đã hết sức khách quan trọng công việc thu thập

những dữ kiện về đời sống quá khứ của đương sự. Nhiều trường hợp có cả những dữ kiện và nhân chứng cụ thể.

Sáu Thu đổi giọng nói :

- Đồng ý ! Đồng ý ! Tôi không nói là các đồng chí làm sai. Nhưng Cách Mạng xử sự bất cứ việc gì cũng phải có lý, có tình. Cô không thấy là Hồng Phát đã chứng tỏ thiện chí cung hiến nhà in ngay từ phút đầu Cách mạng vào thành à ?

- Thưa ông, đây đâu có phải là một biệt lệ. Tất cả mọi thương gia thuộc mọi ngành đều sẵn sàng cung hiến cơ sở của họ ngay sau ngày 30 tháng tư.

- Sự kiện thì đúng, nhưng động cơ thì khác nhau. Có kẻ cung hiến vì sợ sệt, vì đã tẩu tán tài sản chỉ còn để lại một cái cơ sở rỗng không, có kẻ thì cung hiến vì... vì thiện chí, vì muốn đóng góp với Cách Mạng. Thế cho nên, không thể phân đoạn sự kiện theo kiểu chung chung, cá mè một lứa được.

Nguyệt lặng người đi một giây. lát sau nàng mới nói :

- Cái đó là tùy ở trên định đoạt. Ở dưới Cơ Sở chung em chỉ làm nhiệm vụ tổng kết, đánh giá và nêu ý kiến thôi.

- Nhân danh Đảng Ủy, tôi rất cảm ơn các đồng chí đã hăng say và hoàn tất nhiệm vụ một cách xuất sắc. Tuy nhiên, kết luận tối hậu thế nào, tôi sẽ cho biết sau.

Rồi ông đổi giọng :

- Thôi. Bây giờ công tác xong rồi. Cô Nguyệt uống nước cam đi kéo đá nó tan ra hết. Ngoài ra, tôi muốn hỏi riêng cô về môi trường cô đang làm việc. Cô thấy thế nào, có thoải mái không, có căng lắm không.

Nguyệt đáp :

- Dạ, cũng thường thường. Lúc đầu thì có căng, nhưng sau cũng quen đi.

- Nguyệt ạ, tôi đã nghiên cứu kỹ quá trình làm việc của em rồi. Tôi thấy em có nhiều khả năng, nhiều sáng kiến, lại có trình độ nhận thức rất cao. Một cán bộ như thế mà chỉ đặt ở một cơ sở ấn loát thì không đủ môi trường hoạt động để thi thố hết tài năng. Em có ý định rời chỗ ấy để làm việc ở một nơi khác cao hơn không ?

- Thưa Ông, đã phục vụ thì ở đâu cũng thế.

Ông Sáu kêu lên :

- Thế sao được ! Mỗi người một hoàn cảnh, một địa vị, một chức năng làm việc khác nhau chứ. Tôi, sau vụ

cải tạo này chắc sẽ về Bộ. Tôi đề nghị lấy Nguyệt về, em có chịu không ?

Nguyệt đáp ngay :

- Thừa Ông, Thanh Niên là môi trường sinh hoạt dễ thích hợp với em hơn.

- Đành là thế, nhưng không lẽ cứ chết rí ở cái nhà in tùm hụp đó. Em theo tôi đi, mình sẽ có tương lai hơn nhiều.

Vừa nói, Ông vừa thò tay ra nắm lấy bàn tay có những ngón búp măng thôn dài và trắng muốt của Nguyệt. Nàng hoảng hốt như tay mình vừa đụng phải làn da nhão nhoẹt của một con rắn. Nàng vội vã đứng phắt dậy, cố tình không nhìn vào mặt ông để tránh khỏi phải chứng kiến cái vẻ ngờ ngàng, tiu nghỉu mà dù chỉ tưởng tượng thoáng qua, nàng cũng thấy mình bị lợm giọng. Nàng bước nhanh ra ngoài cửa và nói :

- Thôi chào ông, tôi về.

Không để cho ông ta kịp chạy theo đưa tiễn hay nói năng vớt vát lại điều gì, nàng đi vội xuống sân nhỏ và bước như chạy ra khỏi cổng. Anh bảo vệ đang ngồi hút thuốc trên một chiếc ghế gỗ kê ở gần hàng rào, thấy Nguyệt chạy qua, vội đứng dậy. Anh ta chưa kịp có ý

định về mình sẽ phải làm gì thì ở trên hành lang đã có tiếng tác xác của Sáu Thu :

- Thằng Bầy đâu ! Bảo vệ mà trốn mất mặt mất mũi thì còn bảo vệ cái nổi gì nữa.

Anh công an hốt hoảng nhảy bổ ra chỗ có ánh sáng, định cất giọng phân trần thì Sáu Thu đã quay ngoắt trở vào. Dưới ánh mắt đầy vẻ sợ hãi của anh, anh chỉ còn kịp nhìn thấy ông Sáu Thu trong chiếc áo kimono màu đỏ chói đi thẳng vào phòng trong và có tiếng cánh cửa đóng sập thật mạnh. Cổ họng của anh như nghẹt lại. Anh có cảm giác như mình vừa vi phạm phải một tội lỗi tày trời, dù anh chẳng biết là tội lỗi gì, nhưng chắc chắn là «nó» không thể được tha thứ. Chẳng biết ngày xưa, bọn phong kiến bóc lột đối xử với lũ nô lệ, tôi tớ thế nào, nhưng bây giờ ở đây, anh bảo vệ chỉ thấy đồng chí Sáu Thu là một cái gì cao vòi vọi mà suốt đời anh không thể với tới, suốt đời anh phải tận tâm phục vụ.

* * *

Nguyệt gặp lại ông Năm Tỏa ở căn phòng hội họp trong nhà in. Nàng dấu diếm những điều mà Sáu Thu vừa đề nghị với nàng, và chỉ nói :

- Có lẽ trên sẽ duyệt lại những biện pháp đề nghị của

mình. Trường hợp của ông Hồng Phát có lẽ «nhẹ».

Ông Năm Tỏa cũng không dấu được sự ngạc nhiên của mình :

- Cô nói sao ? Đồng chí Sáu Thu cho rằng đó là một trường hợp «nhẹ» à ?

Nguyệt tần ngần :

- Có lẽ vậy ! Cháu chỉ nghe ông ấy nói như thế.

Ông Năm Tỏa hít một hơi dài vào lồng ngực như để trấn an những tư tưởng gay go vừa thoáng hiện trong đầu của mình. Rồi ông ta lặng lẽ bước tới bước lui trong căn phòng chật hẹp, mỗi bề không tới bốn thước mà không nói năng thêm câu nào cả. Tôn trọng sự suy nghĩ của ông, Nguyệt khép nép ngồi xuống mở chồng hồ sơ cao ngất ngều để trên mặt bàn. Nàng lật qua vài trang của tập tài liệu trên cùng mà thật ra nàng chẳng tiếp thu được một chữ nào trong đó cả. Đầu óc nàng cũng đang làm việc dữ dội. Nàng đoán chắc ông Hồng Phát đã lén lút tung tiền ra mua đứt Sáu Thu. Cái gì chớ nghệ thuật lo lót của ông phải kể là siêu đẳng. Ngày xưa, lo lót là một mảnh khỏe cần thiết trong nghề nghiệp. Nó công khai nhưng khó, vì cần phải đánh giá đúng mức độ mà đối tượng có thể đòi hỏi. Nhiều khi là một khối vàng

không lỗ hay là cả một va li bạc. Bây giờ, nó quá dễ vì có thể mua cán bộ cách mạng với một giá rẻ rề. Nguyệt không thể biết được ông Hồng Phát đã mua được ông Sáu Thu bằng giá bao nhiêu, nhưng sự thể diễn ra cho nàng kết luận một cách chắc nịch rằng ông Hồng Phát đã thi hành thủ đoạn một cách chót lọt. Hèn chi mà hồi này ông ta không còn giữ vẻ mặt của một con mèo bị bẹp tai như trước nữa. Ông ta đã bắt đầu đi lên, đi xuống quanh trong phạm vi của nhà in như một khách nhàn tản thăm viếng một cơ sở đang hoạt động. Đôi khi ông còn đứng lại bông đùa với một vài tay đàn em thân tín cũ. Ông đang có vẻ lấy lại sự thăng bằng của một kẻ thất thế vừa ngã xuống bùn đen. Bây giờ, Nguyệt mới thám thía câu nói trong một tài liệu học tập :

Bọn bóc lột tuy đã bị đánh đổ nhưng chúng vẫn còn sức mạnh. Sức mạnh đó là ở chỗ chúng còn có tài sản, còn có mối liên hệ với nền sản xuất nhỏ, chưa được cải tạo, còn ở những tập quán xấu của xã hội cũ chưa bị quét sạch, như móc ngoặc, tham nhũng, hối lộ, hủ hóa cán bộ. Nói chung, chúng vẫn còn nhiều khả năng để không từ bỏ ý đồ khôi phục lại «thiên đường» mà chúng vừa bị mất.

Một lát sau, ông Năm Tỏa trở lại bàn ngồi. Ông lại dùng cái bật lửa cũ kỹ của mình để châm cho điếu thuốc

nhàu nát cuối cùng, không có vỏ bao, nằm sâu kẹt trong túi áo trên của ông. Tuy ông không nói, nhưng Nguyệt cũng đã mừng tượng ra cơn thất vọng, cay đắng đang đổ vỡ trong lòng ông. Nàng nhớ đến lời ông than thở khi trước :

- Cả một đời tôi đi làm Cách Mạng, đâu phải để thể hiện một cái xã hội như thế này.

Nhưng có lẽ, lần này là lần ông thấm thía nhất về chính câu nói đó của ông. Người ông nom bạc nhược hẳn ra. Trong ánh sáng lờn cợn nhấp nháy của ngọn đèn nê-ông không đủ điện để được thắp sáng đúng mức, nước da của ông đã xám trông càng thêm xám ngoét. Ông ngồi thừ ra như thế rất lâu, rồi bỗng ông lên tiếng :

- Thôi Nguyệt a, đừng loay hoay làm gì cho mất công. Cái đời chó đẻ này, ở đâu cũng thế. Lý thuyết một đảng, thực hành lại đi một đảng khác. Như tôi, đấu tranh gần cả một đời người, gian nan nào cũng vượt, khó khăn nào cũng qua, ấy thế mà, lúc cầm được vinh quang trong tay lại là lúc chao đảo niềm tin một cách nào nề nhất. Chẳng phải chỉ có một mình Sáu Thu đâu, chúng nó mất phẩm chất la liệt. Trước thì còn nghĩ được rằng đó chỉ là hiện tượng, nhưng rồi không thể chối cãi được rằng hiện tượng đó đã trở thành bản chất mất rồi !

Chương IV

Cuộc kiểm kê diễn ra trong thành phố Sài Gòn vào đúng ngày Nguyệt đã được biết trước. Hôm ấy, mọi sinh hoạt thường nhật gần như hoàn toàn tê liệt. Thành phố mất đi vẻ ồn ào náo nhiệt nhưng lại bao trùm một bầu không khí u uất, nặng nề, nhuốm vẻ nghiêm trọng. Tin đồn thổi chạy từ khu này qua khu khác mỗi lúc một nhiều và nhanh như điện set. Người ta nói chỗ này có kẻ nhảy lầu tự tử, chỗ kia có kẻ điên khùng, mất trí. Có cả tin đã có những cuộc phản kháng tích cực, như người này thì thủ sẵn lựu đạn để cho nổ banh xác luôn cả kẻ bị kiểm kê lẫn kẻ đi kiểm kê, người khác thì hoảng loạn mang dao, mang búa ra rượt chém cán bộ. Tuy nhiên, tất cả chỉ là tin đồn mà không ai có điều kiện để kiểm chứng. Báo chí sau ngày 30 tháng tư đã mất đi hoàn toàn chức năng thông tin của nó ngoại trừ việc thông tin về những qui chế, luật lệ hay nghị quyết của nhà nước. Mà việc này lại có vẻ hơi thừa, vì nếu không có báo chí, thì các cơ quan thông tin văn hóa phường quận cũng đã sẵn sàng bắc loa vào khắp các hang cùng ngõ hẻm để phổ biến, giải thích hướng dẫn tận tình cho toàn thể bà con, đồng bào rồi.

Một số trường hợp xảy ra hết sức cụ thể và đồng loạt ở nhiều nơi, khiến nhiều người cùng nói tới thì không còn thuộc loại tin đồn nữa.

Như thế đúng 0 giờ ngày khởi sự kiểm kê, nhiều xe buýt bùng đã đi hốt trọn một số (không thể kiểm chứng được là bao nhiêu) những gia đình được Cách mạng đánh giá là có nợ máu với nhân dân. Họ là những người, trước đây được xếp vào loại thành phần tư sản dân tộc và được trấn an là không có vấn đề gì phải lo âu thắc mắc. Đó là giai đoạn Cách mạng còn đang bận tay đối phó với những loại được gọi là Tư Sản Mại Bản. Nay thì Tư Sản Mại Bản đã dẹp xong, Cách mạng chĩa mũi dùi vào đám đông mà lời trấn an họ đưa ra chưa được ráo mép. Người Sài Gòn nhìn thấy ngay số phận của mình mà chẳng cần chờ có kẻ cầm dao kề cổ khi tới lượt. Sau Tư Sản Dân Tộc hẳn sẽ tới giới tiểu thương. Sau giới tiểu thương sẽ tới giới buôn thúng bán mẹt. Nhiều người từ Hà nội vào đã chẳng nói rằng ngay giới buôn thúng bán mẹt cũng đã bị kiểm chế chặt chẽ đó sao. Như thế đăng ký bán chè thì chỉ được bán chè, bán xôi thì chỉ được bán xôi. Nếu bán cả xôi lẫn chè thì lại phải có quy chế riêng, xem sự kinh doanh đến mức độ nào.

Nhà nước cộng sản rất sợ «chế độ tư hữu sẵn sàng ngóc đầu dậy» thông qua những hoạt động buôn bán cá thể. Vì thế, họ đã chèn ép toàn dân miền Bắc trong bao nhiêu năm đến độ không còn mằm mống để giới tiểu thương có thể nảy nở. Trên phương diện lý thuyết, thì mục đích của những cuộc chèn ép này nhằm thiết lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất. Nó được vẽ ra một tương lai mà ở đó lợi ích cá nhân và gia đình gắn liền với lợi ích xã hội. Nếu cá nhân và gia đình đóng góp công lao của mình vào xã hội, thì ngược lại xã hội mà đại diện là nhà nước phải chăm lo hạnh phúc của mỗi cá nhân, mỗi gia đình, bảo đảm quyền lợi và nâng cao đời sống của mỗi người mỗi ngày một tốt đẹp hơn.

Hơn ba mươi năm xây dựng Xã Hội Chủ Nghĩa ở miền Bắc, đã quá đủ thời gian để cho người ta thấy cái lý thuyết ở trên chỉ là một cái bánh vẽ ! Chưa bao giờ đời sống dân chúng lại có thể bần cùng đến như thế. Người già thiếu thốn cơ cực, trẻ em thất học, thiếu dinh dưỡng, người khỏe mạnh thì hết cuộc thi đua này đến chiến dịch khác khai thác sức lao động của họ cho đến lúc sức cùng, lực kiệt. Tuyệt đại đa số quần chúng, lớp người được tôn lên là kẻ làm chủ tập thể Xã Hội Chủ Nghĩa mặc nhiên trở thành nạn nhân của một giai cấp bóc lột mới : giai cấp của những kẻ nắm trọn trong tay mọi phương tiện của bạo lực. Vì nắm trọn bạo lực trong

tay, nên bọn quyền lực trong chế độ mới đã là những kẻ thực sự làm chủ các công cụ sản xuất, làm chủ việc phân phối sản phẩm. Bọn này giành lấy phần thơm tho nhất trong của cải của Xã Hội, trong khi nhân dân được gì trong số thành quả lao động do chính mình làm ra ? Một ít gạo. Một rúm đường. Quanh năm không biết mùi vị của miếng thịt. Có những làng đánh cá ở ven biển, dân chúng suốt đời chỉ ăn muối ! Miền Bắc, dưới ánh sáng của Chủ Nghĩa Xã Hội, đã trở nên điêu tàn, con người sinh sống trong những điều kiện dưới cả những điều kiện tối thiểu để làm người, kể cả tinh thần lẫn vật chất.

Sau cuộc kiểm kê, nhà in Hồng Phát được đổi tên thành Cơ Sở Ấn Loát Số 10. Không ai buồn thắc mắc là tại sao lại số 10. Hầu hết đã có được thói quen là ở trên đưa xuống cái gì thì tuân theo cái đó. Những ý nghĩ hồ hởi phấn khởi, những ảo tưởng rằng kể từ khi «Mỹ cút, Ngụy nhào» thì công nhân sẽ làm chủ tập thể xí nghiệp của mình, đã tan xèo sau một vài kinh nghiệm kiểm chứng. Ông Hồng Phát, sau cuộc kiểm kê, đã thoát được biện pháp cải tạo. Ông lại còn được phối trí để làm việc lại trong khâu kiểm phẩm. Ông ba hoa với mấy đứa đàn em thân tín :

- Cách mạng nó sáng suốt lắm mà. Ngộ lương thiện,

ngộ đâu có sợ !

Nhưng nói vậy thì nói, ông vẫn cảm thấy lợn cợn mỗi khi đụng phải cái nhìn đăm chiêu, lăm lăm của ông Năm Tỏa. Về mặt của ông càng lăm lăm đối với ông Hồng Phát hơn nữa sau vụ cái tủ lạnh xảy ra trước đó một tuần. Nguyên hôm đó vào buổi ăn trưa, lúc mở cái lon guigoz của mình ra, ông Năm Tỏa phát giác thức ăn của mình lên mùi thiu dừ dội vì bữa đó, ông được vợ làm cho một khoanh cá. Cá lỉnh ở hộp tác xả về đã ươn thối, bà lại bận công chuyện để mãi đến chiều mới đem ra làm. Nó bốc mùi um lên. Bỏ thương, vương tội, nhưng lâu lâu mới có chút vị đậm đà, bà đem om mặn lên rồi trút vào lon của chồng để hôm sau làm bữa trưa. Mùi cá lợm giọng đồn ra làm cả nhà in ai cũng biết. Ông Hồng Phát chớp ngay lấy cơ hội ấy để mua chuộc người cán bộ già. Ông ta xuất tiền mua một cái tủ lạnh mới, đem chở thẳng về nhà ông Năm Tỏa lúc ông còn đang ở sở làm. Bà Năm Tỏa là một người quê mùa, trông thấy cái tủ lạnh mới cất chỉ được khuôn vào cứ ngạc nhiên há hốc miệng ra nhìn. Cả một đời bà, chưa bao giờ bà dám mơ ước có một đồ dùng quý giá như thế. Hỏi ra, bà được mấy anh công nhân nhà in lãnh việc chuyên chở, trả lời :

- Cái này của ông Năm. Bà Năm cứ xài, đừng bán

khoản, thắc mắc gì hết.

Rồi họ tận tình ráp nối đường dây, chỉ dẫn bà Năm cách xài, chỗ này làm đá cục, chỗ kia để rau, để thịt, để nước ngọt, la de. Họ cứ làm như bà Năm lúc nào cũng sẵn sàng có tất cả những thứ ấy để dự trữ. Khi đám công nhân ra về, bà Năm hồn nhiên chạy đi khoe bà con lối xóm để kéo mọi người qua trầm trồ, ngắm nghía cái vật dụng mà nhà ai cũng ước mơ.

Nhưng đến lúc ông Năm trở về thì có một cuộc cãi vã dữ dội xảy ra. Mọi người nghe thấy ông Năm to tiếng :

- Ai cho bà nhận ! Bà đã hỏi tôi chưa mà bà cho phép chúng nó khuân vào.

Tiếng bà Năm lí nhí :

- Thì người ta nói đó là của ông thì tôi mới nhận chứ.

- Của nào là của tôi ! Bà không biết đồng lương của tôi thế nào sao mà nghĩ rằng tôi có thể mua được cái đồ mắc tiền đó.

- Vậy sao người ta chở tới ?

- Chúng nó chở tới là chúng nó muốn mua chuộc tôi. Bà muốn tôi sống đường hoàng lương thiện hay là móc ngoặc với bọn bóc lột để bôi đen con người của mình.

Bà Năm bùi ngùi, giọng pha một đôi chút tiếc rẻ :

- Ông không nhận thì gọi họ đến mà trả. Nhưng có cái tủ này chứa đồ ăn thì cũng tốt lắm đó.

- Muốn tốt thì để dành tiền mà mua. Cả đời, không bao giờ tôi nhận hối lộ của ai hết.

Nói xong câu đó, ông Năm biết mình nói chỉ để mà nói. Làm sao cả đời ông lại có thể dành dụm mà mua được tới một cái tủ lạnh. Nó là thứ vật dụng đi ra ngoài ước mơ của tất cả những con người cán bộ như ông, trừ khi làm việc phi pháp. Nhìn bà năm lủi thủi đi vào buồng trong, ông bỗng mỉm lòng, và cảm thấy tràn ngập thương xót. Ông đứng sững ở giữa nhà, hai môi của ông mím chặt lại, hai cánh mũi phập phồng, mắt ông long lanh, cay sè như muốn khóc. Nhưng phút yếu lòng đó trôi qua rất nhanh. Ông trở lại con người phản ứng lạnh lẽo thường ngày. Ông tức tốc đạp xe quay trở lại nhà in và nói với Nguyệt :

- Cô bảo thằng Hồng Phát đến nhà tôi chở cái tủ lạnh về. Nó đánh giá tôi quá thấp.

Sau lần đó, ông Hồng Phát lúc nào gặp ông Năm Tỏa cũng len lét như rắn mòng năm. Trước mặt thì sợ đấy, nhưng sau lưng, ông Hồng Phát vẫn thì thảo với đàn

em:

- Để coi ai thắng ai trong cái cơ sở này. Ngộ sẽ cho nó đi cái một.

Ông Hồng Phát không phải là kẻ chỉ nói chơi. Trong vòng hai tuần lễ sau đó, ông Năm Tỏa nhận được giấy tuyên chuyển công tác. Ông ra đi lăm lũi không chào ai. Ông chỉ nói riêng với Nguyệt :

- Cháu cẩn thận giữ mình, nghe cháu. Thời buổi này chưa phải là thời cháu thi thố được cái gì đâu.

* * *

Những chuyện xảy ra ở nhà in như thế, bao giờ Nguyệt cũng báo cáo lại cho Vũ biết. Sau cuộc kiểm kê đánh tư sản, Vũ gây sọp hấn đi. Chàng có vẻ dăm chiêu nhiều hơn so với thời gian trước, lúc nào Vũ cũng nhanh nhẹn, hoạt bát và trên môi luôn luôn có nụ cười tươi tắn. Chàng trấn an Nguyệt, nhưng cũng là để trấn an mình :

- Thật ra, những vụ cán bộ mất phẩm chất không phải vài trường hợp cá biệt. Em có biết trong khám Chí Hòa hiện nay có bao nhiêu đồng chí ta bị giam cầm vì hủ hóa không ?

Chờ cho Nguyệt biểu lộ về bất lực trong việc suy đoán về câu trả lời, Vũ mới giãn giọng nói :

- Ba chục nghìn ! Em nghe rõ chưa, ba chục nghìn ! Thật là con số không thể tưởng tượng nổi và cũng vô cùng đau xót. Những đồng chí ấy trước đây không gục ngã trong gian lao, cực khổ vì chiến tranh, vậy mà đã ngã thảm thê trong tiện nghi vật chất của Sài Gòn. Tuy nhiên, không phải vì thế mà ta không kiên trì. Ta đã có thành quả chiến thắng «một ngày bằng hai mươi năm» thì ta không thể vì thiếu cảnh giác, thiếu tinh thần triệt để mà làm tiêu vong cái thành quả vĩ đại đó.

Vũ cứ nhắc đi nhắc lại mãi về những thành công mà Cách mạng đã đạt được. Chàng làm như thế, khi đã có những cái ấy trong tay rồi thì mọi nhược điểm, yếu kém đang xảy ra ở chung quanh đều có thể chấp nhận được. Cái lý luận rằng đó chỉ là hiện tượng chứ không phải bản chất đã giúp chàng một chỗ ẩn náu an toàn mỗi khi chàng bị những mũi dùi thực tế xuyên thấu vào tâm can mạnh đến nỗi, chính chàng cũng có lúc hoang mang, chao đảo. Tình trạng hoang mang chao đảo này không chỉ riêng ở chàng mà đã có cơ hội trở thành phổ biến. Nhiều cán bộ khi mới vào thành, có lời nói lớn lối, có niềm tin hăng say, nồng nhiệt, thì bây giờ, nhiều người đã trầm tĩnh xuống hơn, đôi mắt mang nhiều tâm trạng

u uẩn hơn, sự nói năng cũng theo đà đó chậm lại, dè dặt hơn. Nhiều người bây giờ công khai rượu chè be bét và đã bắt đầu nói đồng. Nhiều người lén lút, sợ hãi khi phải đối diện với người thân thích ruột thịt và bị cật vấn về đủ mọi vấn đề : Cách mạng về rồi, sao đời sống ngày cứ càng thấp kém đi, Cách Mạng chủ trương xóa bỏ giai cấp bóc lột sao đời sống lại cứ ngày một thêm những kẻ giàu có hưởng thụ, với nếp sống xa hoa, chả kém gì sự xa hoa trước đó đã từng bị lên án là phồn vinh giả tạo. Rồi vấn đề kinh tế mới, vấn đề kiểm kê, vấn đề công chức, quân nhân đi cải tạo vô thời hạn mà trong số đó có vô số những người có liên hệ ruột thịt với các tầng lớp cán bộ.

Phút hăng say, cuồng nhiệt với những điều mới mẻ qua đi như một cơn gió thoảng để lại một thực tế xã hội hết sức bầy nhầy rồi rầm. Người dân lao động, sau một cơn mơ những tưởng thời của mình đã tới, nay càng thất vọng hơn. Vì không có gì để mất, những người này đã là những kẻ tiên phong, công khai chỉ trích chế độ, thông qua hàng ngũ cán bộ mà họ có cơ hội tiếp xúc. Cán bộ trở thành những mục tiêu để mọi người đàm tiếu.

Trong hoàn cảnh đó, mỗi người cán bộ có một cung cách phản ứng khác nhau. Lì lợm có mà lẩn tránh cũng có. Có người bỏ cuộc trở về với đời sống âm thầm. Có kẻ bầu víu để cố vót vát lại công lao nhờ đôi chút hào quang mà mình đã có. Vũ có thể thuộc loại tâm trạng này. Chàng không ngừng níu lấy cái thành quả vĩ đại để biện minh cho chặng đường tiếp tục của chàng, mặc dù chàng biết, nó chẳng hứa hẹn tới đâu, nhưng ít nhất cũng giúp cho chàng còn địa vị, còn quyền hạn, trong một số lãnh vực nào đó. Trên căn bản chàng đã hành động không giống như ông Năm Tỏa.

Đó là lý do sau này, mỗi khi gặp Nguyệt, Vũ vẫn còn giữ được cái vẻ sôi nổi của mình. Một lần, chàng hỏi hã đến gặp Nguyệt và nói :

- Nói đề cho em mừng. Bên cạnh những kẻ thiếu đạo đức cách mạng, mất phẩm chất, hủ hóa như thế, ta vẫn còn những đồng chí có trình độ giác ngộ rất đáng đề cao. Kỳ này, Thành Đoàn sẽ phát động những chiến dịch học tập về những người tốt, việc tốt, lấy trường hợp của Huỳnh Quang Huy làm trường hợp điển hình để phát động sâu rộng về phía quần chúng.

Huỳnh Quang Huy là con một chủ tiệm vàng giàu khách sù ở đường Khổng Tử, Chợ Lớn. Lúc Cách mạng vào thành phố, Huy mới chỉ là một học sinh lớp mười.

Anh ta tham gia ngay công tác đoàn thể và sau một thời gian tích cực, đã được kết nạp Đoàn. Trong thời kỳ vận động các thành phần tư sản khai báo của cải, tài sản, Huy đã cố thuyết phục ba, má của mình đem toàn bộ tài sản ra cung hiến. Nhưng ba má của Huy bề ngoài thì giả bộ thành khẩn khai báo tích cực, nhưng bên trong đã chôn cất hai trăm lạng vàng ở một chỗ bí mật trong nhà. Huỳnh Quang Huy biết được sự kiện này. Trong chiến dịch kiểm kê, đích thân Huy đứng ra tố cáo chỗ cha mẹ mình cất giấu vàng bạc. Nhờ hành động này, chiến dịch kiểm kê đã thu hồi lại toàn bộ tài sản mà cha mẹ Huy tẩu tán. Thành Đoàn đánh giá rất cao «trình độ giác ngộ Cách mạng» của Huy. Bên Thành ủy cũng gửi văn thư sang ngợi khen nhiệt liệt. Đó là cơ hội để các đoàn viên thanh niên được đem trường hợp của Huy ra học tập. Một chiến dịch rầm rộ sau đó đã được mở ra. Huy được mời lên Quận, lên Thành phát biểu và nói lên tình cảm của mình đối với những công tác cách mạng.

Báo chí, truyền thanh, truyền hình cũng phổ biến rầm rộ hình ảnh, tác phong, đạo đức cách mạng của một thanh niên trẻ đã «vươn lên từ hoàn cảnh bần nhơ của một gia đình tư sản bóc lột để phấn đấu trở thành con người mới Xã Hội Chủ Nghĩa.»

Khi trở về sinh hoạt ở Cơ Sở số 10, Nguyệt đã chuẩn bị công phu đợt học tập này cho toàn thể các công nhân, cả bên Chi đoàn lẫn Công đoàn cơ sở. Những khẩu hiệu, những bích chương, những câu ca dao lục bát đề cao «con người mới Xã Hội Chủ Nghĩa» được dán la liệt ở tất cả mọi chỗ trống có thể dán được trong nhà in. Nguyệt cũng mở lại những đồng tài liệu học tập để nhuần nhuyễn thêm về cái gọi là mẫu người mới Xã Hội Chủ Nghĩa được hoạch định theo những lý luận kinh điển. Vào những đêm chong đèn thao thức sửa soạn chiến dịch, có lúc Nguyệt chợt phát giác ra rằng nàng đổ công vào đợt học tập này không phải chủ yếu là nhắm tới những đối tượng thanh niên, đang làm việc ở đây, mà thực sự là cho chính mình. Tiềm thức đã thúc đẩy nàng đi tìm một sự trấn an cho những tư tưởng đang mơ hồ, manh nha chao đảo của mình. Niềm tin của nàng về một vận hội mới, ở đó, «mọi con người đều có cơ hội chung vai góp sức xây dựng lại quê hương đã vô cùng điêu tàn», đang bị những thực tiễn trước mắt làm cho sút mẻ. Đó là hình ảnh diêm dúa, tác phong hưởng thụ, quan liêu, cửa quyền của những người cán bộ cỡ lớn như Sáu Thu.

Đó là sự đi ra, đi vào, bắt đầu vênh váo và có thái độ mục hạ vô nhân của ông Hồng Phát. Rồi hoàn cảnh của những sĩ quan chế độ cũ được hứa hẹn đi học tập

30 ngày nhưng sau đó là đi biệt biệt. Rồi sự chuyển nhanh chóng, bất ngờ của ông Năm Tỏa. Nhất là lời của ông dặn dò lại với Nguyệt : «Thời buổi này, chưa phải là thời cháu có thể thi thố được cái gì đâu». Tất cả những cơn sóng tấn công vũ bão vào niềm tin của nàng. Nguyệt muốn níu lấy lòng kiên trì của Vũ để làm chỗ bầu vịu cho lập trường hoạt động của nàng. Nàng rất cần một vỏ bọc vững chắc để hứng chịu vô số những mũi dùi đã và đang còn chĩa vào công việc mà nàng đang theo đuổi. Ở gia đình, mẹ nàng chỉ chiết bất cứ lúc nào hai người có dịp đối diện nhau. Lý do dễ hiểu vì bà đã mất gần trọn vẹn số vốn đã đầu tư cho sập vãi. Dù Nguyệt đã báo động trước, và dù bà đã tự nói ra rằng : «Con mẹ mày ! Có bao giờ tao trách mày ở đâu», nhưng trước sự mất mát quá lớn lao, lại cảm thấy con gái đánh đu với những thành phần cách mạng, mà bà ghét cay ghét đắng, bà không thể không có thái độ truy kích con gái mình được. Sau nhiều lần cãi vã tổn thương trầm trọng đến tình mẹ con, Nguyệt mạnh mẽ ý định thoát ly gia đình.

Trong khi đó, ở Sở làm, thái độ kháng khác của nhiều thanh thiếu nữ, ngay cả những kẻ đã được kết nạp Đoàn, đã gieo vào lòng nàng một cảm giác mơ hồ, bất ổn. Thật ra, chưa có ai ở đây trực diện đối nghịch với nàng (trừ lần Toàn nói đập vào mặt nàng rằng : Tôi không phải

là kẻ phản bội). Nhưng sự thông minh, nhạy bén cho nàng thấy đang có chuyển hướng về sự suy nghĩ của thành phần thanh niên ở trong nhà in mà nàng vẫn đánh giá là ưu tú. Họ như những kẻ đang khao khát một lý tưởng phù hợp với tâm hồn trong sáng và nhiệt huyết của thanh niên, tìm đến cách mạng như tìm thấy một cái phao, nhưng lúc tóm lấy được phao rồi thì thực tế, nó chỉ là một đám bọt giữa dòng. Nhưng cũng phải kể rằng đã có những thành phần thực sự «ba mươi». Đây là loại nói năng béo lẻo nhưng mang một tâm trạng phản trắc, đòn sóc hai đầu. Bọn họ tuy đã giúp Nguyệt trong một số công tác, nhưng thâm tâm, Nguyệt rất khinh bỉ. Họ tố cáo với Cách mạng về người này, người kia, nhưng sau lưng khi có dịp, họ cũng chửi bới Cách mạng không hết lời. Đây là bọn cơ hội chủ nghĩa, không hơn không kém. Không đáng để Nguyệt phải bận tâm. Nhưng cũng có nhiều tâm trạng thanh niên mà Nguyệt không thể không suy nghĩ tới. Như Thanh là một trường hợp điển hình. Trước năm 75, gia đình Thanh thuộc loại nghèo. Ba của Thanh là một Thiếu Úy già, loại sĩ quan leo mòn mỏi cả một đời người mới được từ cấp binh sĩ lên hàng ngũ sĩ quan. Ông ta cũng bị đi học tập cải tạo như những người khác. Thanh tin tưởng ở lời hứa hẹn của nhà nước :

- Sĩ quan chỉ phải học tập có ba mươi ngày.

Lúc ra đi, ông mang theo vồn vẹn có một nắm cơm và một lọ thịt bông mận. Ông từ chối cả chiếc áo len mà mẹ Thanh cứ nhất mực nhét vào cái túi xách nhẹ tênh. Ông nói :

- Bà làm như tôi bị phát vãng không bằng. Ba mươi ngày nhấp nháy là tôi trở về, đâu cần gì tới áo len.

Bây giờ, trong cái lạnh lẽo của núi rừng, và những cơn đói rét, bệnh tật, hẳn ông đang hối tiếc vì đã không để cho vợ mình xếp vào túi một cái áo len. Thanh lao vào công tác đoàn thể với một ước mơ làm đổi mới xã hội. Anh ta hoàn toàn bị chinh phục vì những lý luận của cán bộ đoàn thể ở những ngày khởi đầu :

Sài gòn quả có hoa lệ thật, nhưng bao nhiêu người được hưởng những tiện nghi hoa lệ đó. Bên cạnh những building bảy tám tầng thì vẫn có những nhà cửa chui rúc như ổ chuột, ở những xóm lao động nghèo. Trong khi bọn lãnh đạo, bọn có quyền thế, bọn làm giàu trên xương máu của nhân dân hưởng thụ phè phỡn thì vẫn có những thiếu nữ, phụ nữ, phải bán mình đi để nuôi sống gia đình, trong đó có cả thành phần gia đình của lính, những con người bị thiệt thòi nhất của xã hội cũ.

Rồi cách mạng vẽ ra đủ thứ hình ảnh đẹp làm chói mắt tâm hồn người thanh niên trẻ :

- Khác với tất cả các chế độ trước kia trong lịch sử, chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa nhằm mục đích chăm lo đến mỗi gia đình, xây dựng các gia đình ấm no, hạnh phúc chính là để mỗi gia đình có thể góp sức nhiều hơn trong việc xây dựng xã hội mới. Mỗi người không chỉ chăm lo đến đời sống hạnh phúc gia đình mình mà còn phải chăm lo đến hết thấy mọi người trong xã hội. Vì thế, chế độ mới xây dựng con người Xã Hội Chủ Nghĩa theo tiêu chuẩn : «Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mọi người».

Thanh sớm «giác ngộ» được sự thực trong chiều bài bánh vẽ này, qua một số thân nhân ở miền Bắc vào Nam thăm viếng :

- Đừng tin những gì chúng nó nói, cháu ơi. Xã Hội miền Bắc sau gần 30 năm tiến hành xây dựng Xã Hội Chủ Nghĩa, đời sống vật chất ngày càng nghèo đi, mà đời sống tinh thần cũng theo đó mà suy sụp theo nữa. Con người không còn tâm trí nào khác hơn là lo toan đến những nhu cầu vật chất tối thiểu. Như một đàn cừu dưới lằn roi vọt, con thì được chia nhiều cỏ hơn, con thì được ít hơn. Nhưng chung qui vẫn chỉ là những con cừu thụ động đi theo sự hướng dẫn của Đảng và nhà nước. Đó là đỉnh cao trí tuệ của văn minh loài người.

Thanh thực sự choáng váng trước hình ảnh đàn cừ khôn khổ đã được vẽ ra. Hình ảnh này lại càng sinh động hơn nữa khi chính mắt Thanh được nhìn thấy những con người từ miền Bắc đi ra, đi vô chen chúc nhau trên đường phố Sài gòn, ở những bến xe, trên những toa tàu, trong các cơ quan xí nghiệp. Họ nghèo túng rõ rệt. Họ mất bản sắc rõ rệt. Ở giữa đám đông, không ai dám biểu lộ ý kiến riêng tư của mình, nhất là trong lãnh vực chính trị. Họ đã được đào tạo trở thành thói quen như những cái máy. Từ lời nói, cử chỉ, cung cách bày tỏ thái độ cho đến quần áo, ăn mặc tất cả đều giống nhau như được rập ra từ một khuôn, được sản xuất ra từ một lò. Phút nói thật chỉ diễn ra trong phạm vi gia đình, thân thích ruột thịt, và trước khi nói, dù chung quanh chẳng có ai xa lạ, họ cũng sồn sác nhìn quanh như bị ám ảnh bởi một bóng ma quyền lực vô hình. Chế độ cộng sản bạo ngược tinh thần con người tàn bạo nhất ở chỗ nó có tính cách đều khắp, không một ai có thể thoát khỏi, và triền miên vì nó kéo dài cho cả một đời người.

Thanh bị giao động một thời gian thì tìm ra con đường giải thoát cho mình : phải tìm cách ra đi. Trong khi chờ đợi cơ hội thuận tiện, anh ta sinh hoạt một cách bình thường. Công tác nào được giao cho thì làm, nhưng không còn tinh thần xung phong hăng hái như trước nữa. Nguyệt rất tinh ý, nên chỉ cần nhìn thoáng qua

vẻ mặt của Thanh là nàng đã linh cảm thấy có sự thay đổi bất thường trong tư tưởng của anh ta. Nàng sợ hãi với ý nghĩ tới bao giờ thì sẽ đến lượt nàng. Nhất là trong sinh hoạt học tập, nàng (cũng như toàn thể Thành đoàn) bị một vố quá nặng. Số là cả thành phố xì xào tin đồn Huỳnh Quang Huy, người thanh niên được đem lên diện điển hình vì có công tố cáo chỗ chôn dấu vàng bạc của cha mẹ, đã cùng gia đình vượt biển thành công. Thì ra đó chỉ là một màn kịch lớn dưới bàn tay đạo diễn tài tình hơn cả những chuyên viên thượng thặng bên Thành Ủy. Số vàng mà Huy tố cáo chỉ là một số lượng nhỏ so với tài sản mà cha mẹ Huy cất dấu. Sự tố cáo của Huy có tác dụng làm lạc hướng soi mói, tìm tòi của những người làm công tác kiểm kê. Rõ ra là vỏ quít dày thì có móng tay nhọn. Sự suy sụp tinh thần của các thanh niên trong chi đoàn đem lại cho ông Hồng Phát và những tay em cái cơ hội «ngóc đầu dậy».

Công cuộc làm ăn mờ ám qua các dịch vụ của nhà in, tuy vẫn diễn ra âm thầm nhưng có vẻ bớt dè dặt hơn trước. Chẳng rõ ông Hồng Phát đã phải mua Sáu Thu bao nhiêu, nhưng ông có vẻ ra sức mánh mung để thâm hời số vàng bạc đã tiêu hao trong việc lo lót. Cho đến bây giờ, ông đã nắm vững một chân lý mới trong đời sống của xã hội mới. Đó là bốn chữ Đạo Đức Cách Mạng chỉ là những ngôn từ hoàn toàn rỗng tuếch. Trước

đây, người ta tưởng Cán bộ Cách Mạng là một cái gì sắt đá, bền vững lắm. Nhưng bây giờ, rõ ràng nó đã nằm trong vòng kiểm soát dưới khả năng vung vít tiền bạc của ông. Điều này dễ hiểu thôi, vì ai cũng là con người. Những kẻ chưa mua được không có nghĩa là không mua được. Một khi tham nhũng, hủ hóa đã trở thành quá phổ biến trong xã hội, thì kẻ kiên trì cách mấy cũng có lúc phải lung lay. Thời nào cũng thế, chế độ chính trị nào cũng vậy. Mỗi lần hoàn tất một vụ trao đổi, ông lại nheo mắt với các tay em và cười khà khà :

- Kinh tế quyết định mà, đó là sách của mấy ông !

Chương V

Vào thời gian đó, có một nhà văn miền Bắc lui tới để sửa chữa bản in cho một tờ báo phát hành ở miền Bắc. Mọi người gọi ông ta là ông Hoàng chiếu theo bút hiệu trên bài vở là Phạm Ngọc Hoàng. Hoàng thuộc lớp nhà văn trung niên, nổi danh sau thời kỳ Nhân Văn Giai Phẩm, và hiện là Hội viên Hội Văn Nghệ Việt Nam, vừa là biên tập viên của tuần báo Văn nghệ, xuất bản ở Hà Nội. Hoàng gốc gác tiểu tư sản. Trước năm 1954, khi hiệp định Genève được ký kết, chàng mới chỉ là học sinh lớp đệ tam trường trung học Chu văn An. Gia đình chàng không di cư vào Nam. Khi Cộng sản chiếm Hà Nội, chàng bước vào sinh hoạt đoàn thể với một lý lịch rất đơn giản : học sinh. Cậu học sinh Hoàng rất say mê và ngưỡng mộ hầu hết các nhà văn trong phong trào Nhân Văn Giai Phẩm, đặc biệt là Phan Khôi và Trần Dần. Cậu coi văn nghệ sĩ như những người có nhiều khả năng để cải tạo xã hội. Dưới sức nặng những bài viết của họ, tiếng nói của những người bị áp bức được cất lên. Rồi quần chúng tích cực hỗ trợ bằng cách phổ biến rộng rãi tiếng nói của họ nhưng cũng là tiếng nói của chính mình. Một phong trào chống đối nổi lên, một thời kỳ tự do ngắn ngủi duy nhất trong hơn ba mươi năm xây dựng Chủ Nghĩa Xã Hội. Đảng run sợ. Đảng

tạm lùi. Nhưng rồi Đảng phản công quyết liệt. Những người đầu não của phong trào bị truy kích đến suốt cuộc đời của họ. Những tên tuổi lẫy lừng Phan Khôi, Trần Dân, Phùng Quán, v. v... Như những ngôi sao rực rỡ chỉ lóe lên một thời ngắn ngủi rồi vĩnh viễn tắt lịm trong bầu trời Văn Học Nghệ Thuật của Cộng sản. Những thành phần độc giả của họ cũng bị chiếu cố ráo riết, đặc biệt là giới sinh viên, học sinh. Nhiều đợt học tập đường lối chính sách của Đảng và nhà nước được tung ra nhằm tẩy rửa tàn dư của «Nhóm văn nghệ phản động» trong trí não của những con người trẻ. Mầm mống lãng mạn tiểu tư sản, tình yêu chung chung, lòng nhân ái chung chung, quan điểm giai cấp lệch lạc, phản động đều bị truy nã ráo riết đến độ nhiều sinh viên, học sinh bị o ép, dồn nén quá mức đã khóc òa ngay trên bản tự kiểm của mình trong những buổi sinh hoạt học tập.

Bài học sâu sắc mà mọi người thu nhận được sau phong trào Nhân Văn Giai Phẩm là nhìn ra chân tướng sắt máu của từ ngữ «chuyên chính vô sản». Nó đã được Karl Marx khẳng định :

«Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa là thời kỳ cải biến cách mạng từ xã hội nọ sang xã hội kia. Thích ứng với thời kỳ ấy là một thời kỳ quá độ chính trị, trong đó nhà nước không thể là cái gì khác

hơn là chuyên chính vô sản».

Cho nên nhà nước chuyên chính vô sản là công cụ bạo lực để giai cấp vô sản trấn áp, đè bẹp sự phản kháng của giai cấp tư sản. Giai cấp vô sản thiết lập nhà nước của mình không phải để đảm bảo quyền tự do «cho tất cả mọi người» không phân biệt giai cấp, mà là để trấn áp kẻ thù của mình và những kẻ không chịu qui phục giai cấp vô sản. Trên cơ sở luận lý này, Đảng và nhà nước tha hồ «phóng tay» tạo nên những thời kỳ trời long đất lở, như vụ cải cách Nông Nghiệp với những màn đấu ổ làm rung chuyển miền Bắc năm 1953, vụ trấn áp phong trào Nhân Văn Giai Phẩm năm 1958, hay vụ cải tạo Thương nghiệp tư bản tư doanh ở Hà Nội, xảy ra tương tự như vụ cải tạo thương nghiệp ở Sài Gòn sau năm 1975. Và đây mới chỉ là những vụ sôi nổi bên ngoài, có tính cách liên hệ trực tiếp đến đời sống của quần chúng. Ngoài ra, trong âm thầm lén lút, còn có biết bao nhiêu đảng phái, nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ và những thành phần tiểu tư sản chống đối nhà nước đã bị bắt cóc, thủ tiêu, hay tù đầy rồi bỏ xác ở những vùng rừng sâu núi thẳm.

Thấm nhuần bài học «chuyên chính vô sản», toàn thể quần chúng miền Bắc trở nên len lét như rắn mòng năm. Thêm vào đó là chế độ phân phối thực phẩm theo

qui chế hộ khẩu, một hình thức xiết bao tử để cai trị, đã khiến cho mằm mống chống đối không có cơ hội đề nảy nở. Như một cục đất sét đã bị nghiền cho nhão nhoét, tâm tư tình cảm của quần chúng đã bị Đảng và nhà nước uốn nắn theo đúng đường lối chính sách của mình. Bầu trời miền Bắc như phủ một màn tang u uất. Bên cạnh sự thiếu thốn đói khổ là một đời sống tinh thần nghèo nàn, vô vị. «Thứ nhất ngôi lì, thứ nhì đồng ý» trở thành một triết lý sinh tồn khi con người biết rõ thực tế mà không còn muốn suy nghĩ sâu xa, hay nếu có suy nghĩ sâu xa thì cũng không dám nói lên những ý nghĩ của mình. Điều này đã tạo nên điều kiện thuận lợi để nhà nước bùng bít những sự thực đã xảy ra ở miền Bắc, đối với quần chúng «giác ngộ cách mạng» ở miền Nam, hiểu như là thành phần đi theo Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng. Có bao nhiêu người trong hàng ngũ Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng hiểu rõ được danh từ «dân tộc» mà người cộng sản đưa ra làm chiêu bài lôi cuốn các tầng lớp quần chúng. Có bao nhiêu người hiểu được rằng hai chữ «dân tộc» ở đây đã ẩn dấu một ý nghĩa mới: đó là dân tộc Xã Hội Chủ Nghĩa. Chính sách vờ kinh điển của Hà nội đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần quan điểm của Marx và Engels :

«Giai cấp vô sản trước hết phải giành lấy sự thống trị chính trị, phải vươn lên địa vị một giai cấp dân tộc, phải

tự mình trở thành dân tộc, cho nên do đây, họ vẫn còn tính chất dân tộc tuy hoàn toàn không phải hiểu theo cái nghĩa như giai cấp tư sản hiểu. Người tư sản hiểu dân tộc là một tập thể quần chúng gắn bó với nhau trong những giai đoạn thăng trầm của lịch sử, cùng có chung với nhau một truyền thống văn hóa, cùng chia xẻ chung với nhau những di sản tinh thần đã được truyền lại qua nhiều thế hệ.

Người vô sản quan niệm dân tộc phải là dân tộc xã hội chủ nghĩa, một loại hình thức dân tộc mới, xuất hiện cùng với sự thiết lập chuyên chính vô sản. Dân tộc Xã Hội Chủ Nghĩa trước hết nó có nền kinh tế thống nhất với chế độ công hữu Xã Hội Chủ Nghĩa về tư liệu sản xuất, và được đặt dưới sự lãnh đạo của nhà nước chuyên chính vô sản. Nói khác đi, dân tộc Xã Hội Chủ nghĩa công nhận sự xóa bỏ chế độ tư hữu và chấp nhận sự lãnh đạo của giai cấp vô sản.

Đây là bản chất của vấn đề dân tộc mà rất đông những người đi theo Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam không biết tới hoặc khi đã biết tới rồi thì đã quá trễ !

Cho nên đừng vội tin những chiêu bài dân tộc mà người cộng sản tung ra với đầy đủ những hỏa mù để làm lóa mắt những người nặng lòng với quê hương, chẳng hạn như ca vũ dân tộc đề cao những phong tục tập

quán cổ truyền, khơi lại hình ảnh những anh hùng dân tộc như Hai Bà Trưng, Lê Lợi, Quang Trung... «Dân tộc» chỉ là vỏ bọc ngoài. «Dân tộc Xã Hội Chủ Nghĩa» mới thực sự là thuốc đắng bên trong. Nếu họ chưa công khai phổ biến từ ngữ Dân tộc Xã Hội Chủ Nghĩa thì chẳng qua tình hình chưa chín mùi đó thôi.

* * *

Do kinh nghiệm của vụ Nhân Văn Giai Phẩm, Hoàng biết rõ thân phận của Văn Nghệ Sĩ dưới chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa. Nhưng cũng từ vụ Nhân Văn Giai Phẩm, Hoàng bị lôi cuốn vào thế giới sáng tạo của người cầm bút. Những ngôi sao sáng chói như Phan Khôi, Trần Dần, Phùng Quán v. v... tuy đã tắt, nhưng hào quang của họ vẫn còn làm lóa mắt những tâm hồn trẻ ngáp nghe ngoài ngưỡng cửa của văn chương. Thêm vào đó, viết văn trong xã hội chủ nghĩa miền Bắc là một hình thức thoát ly thực tại đen tối, u buồn. Hôm nay, ở đây, trên bàn viết dù chỉ lỏng chỏng có ly trà loãng nguội ngắt và đôi ba điều thuốc hút dè cho một ngày, hai ngày, nhưng người cầm bút vẫn có thể phóng trí tưởng tượng của mình lên một tương lai tốt đẹp, nơi đó người người ấm no, nhà nhà hạnh phúc, hay ít ra là cũng bắt vít niềm tin của độc giả của mình vào đường lối chính sách của chế độ, để giải tỏa cho chính mình những nỗi chán

chường, mệt mỏi. Hoặc giả, người cầm bút dưới chế độ xã hội chủ nghĩa cũng có thể dấn mình vào những vụ đấu tranh chống sai trái, mà đối tượng là những cán bộ tép riu, những lỗi lầm vặt vãnh bên ngoài phạm vi huy ký của Đảng như những thói hư tật xấu của chính tầng lớp nhân dân lao động chỉ vì đời sống đói khổ, thiếu thốn mà sinh ra. Không bao giờ còn những loạt bài sấm sét đánh trúng yếu huyệt của chế độ mới như thời Nhân Văn Giai Phẩm nữa. Điều này về sau giới văn nghệ sĩ trẻ quay ra oán thán những người đi trước.

- Cho nổ vụ Nhân Văn Giai Phẩm quá sớm, để chưa làm được gì nhiều đã bị dẹp tan và làm cho giới lãnh đạo văn nghệ áp đặt những biện pháp vô cùng khắt khe lên sinh hoạt văn học nghệ thuật.

Nói khác đi, vụ Nhân Văn Giai Phẩm đã dạy cho giới lãnh đạo một bài học về sự cảnh giác đối với hàng ngũ văn nghệ sĩ. Phải triệt để và không khoan nhượng. Phải thường xuyên treo lên cổ bọn viết lách một con dao biểu trưng cho sức mạnh của chuyên chính vô sản. Phải Hồng trước Chuyên sau. Phải không còn tạo cơ hội cho vụ Nhân Văn Giai Phẩm xảy ra lần thứ hai dưới chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa. Và còn cả ngàn thứ «phải» khác nữa đã biến thành những sợi dây xích trói buộc để giới cầm bút không được tự do viết theo ý muốn của mình.

Vậy thì còn cái gì để khiến cho những người như Hoàng tiếp tục con đường văn chương chữ nghĩa ? Hoàng và những bạn của Hoàng lý luận :

- Từ khước phương tiện văn chương chỉ là một thái độ tiêu cực. Điều đó có nghĩa là phó mặc mọi việc nước cho một thiểu số mặc sức tung hoành. Kết quả, kẻ đứng ngoài cũng vẫn chịu ảnh hưởng đến đời sống của mình chứ không phải vì thế mà tránh thoát. Cho nên hãy cứ xông vào, chấp nhận qui luật của chế độ mới để tạo dựng một đất đứng cho mình. Dần dà, số người tham gia sẽ trở thành những nhân số tích cực, ảnh hưởng vào cơ chế mới, khiến cho nó thay đổi. Nhân số tích cực càng nhiều thời gian thay đổi càng rút ngắn.

Đó là quan điểm phổ biến của nhiều người cầm bút miền Bắc, ngoại trừ một số lẫn xả vào ca ngợi chế độ một cách nhiệt tình, không băn khoăn thắc mắc do động cơ đã được chế độ dành cho một vài ưu đãi tương đối đặc biệt hơn những kẻ khác. Loại này được mệnh danh là giới cầm bút chính thống, phân biệt với giới không được chế độ tin cậy, gọi là bàng thống.

Dân bàng thống rất đông đảo, ít có cơ hội xuất bản được tác phẩm của mình, sinh hoạt viết lách tập trung vào những tờ báo, đa số là báo của các cơ quan, đoàn thể, xí nghiệp, không phải là báo Đảng.

Hoàng thuộc dân bàng thông. Chàng chưa có một tác phẩm nào được in, nhưng đã có nhiều truyện ngắn được đăng rải rác trên nhiều tạp chí, nhất là tờ Phụ Nữ Việt Nam, cơ quan ngôn luận của Hội Phụ Nữ. Chàng vào Sài Gòn kỳ này dưới sự bảo trợ của tờ Phụ Nữ, xuất xứ từ đề cương đã được Hội chấp thuận : «Vai trò của người Phụ Nữ ở vùng mới giải phóng trong công cuộc xây dựng Xã Hội Chủ Nghĩa». Đó là mặt nổi, lý do bên ngoài. Trong thâm tâm, Hoàng muốn được tham quan, tìm hiểu tình hình sinh hoạt và tâm tư, tình cảm của quần chúng miền Nam, đặc biệt là dân Sài Gòn. Đối tượng tiếp xúc của chàng không chỉ là phụ nữ. Chàng la cà, trò chuyện với đủ mọi loại người, từ họ hàng thân thích cho tới những người mới quen một cách tình cờ. Đi đâu chàng cũng được nghe những lời than van về sự mất mát : mất tiện nghi về đời sống, mất xe hơi, nhà lầu, mất những nguồn lương thực, thực phẩm dồi dào phong phú, mất tiền bạc địa vị.

Có một ông bác của Hoàng đã giơ cánh tay lên chỉ chiếc đồng hồ vỏ vàng, dây vàng sáng chói và nói :

- Cả đời cán bộ các anh đã mua nổi chiếc đồng hồ này chưa ?

Hoàng nhỏ nhẹ :

- Thừa bác làm sao mà có được !

Ông bác cười khẩy :

- Đúng đấy ! Dân Bắc toàn ăn mắm mút dòi làm sao mà rớ tới được những thứ như thế này.

Hoàng không giận ông ta mà chỉ thương hại. Điều thương hại thứ nhất là ông ta chỉ có cái nhìn hạn hẹp đứng trên quan điểm giai cấp của mình. Để có được cái đồng hồ toàn bằng vàng tây 18 carat đó, trong tổng số tài sản kếch sù mà ông đang có, hẳn ông ta không tham những móc ngoặc thì cũng làm giàu bằng chợ đen chợ đỏ hoặc đầu cơ tích trữ trên xương máu của nhiều người. Sau ngày Sài gòn được giải phóng, Hoàng đã chứng kiến những con người sống chui rúc, lầm than ở những khu tối tăm, nghèo nàn bên cầu Khánh Hội. Họ là đa số, còn những người no đủ, phè phỡn như ông bác của chàng là thiểu số. Vậy bản chất của xã hội miền Nam cũ vẫn là bất công xã hội, so với miền Bắc, cũng chả ưu việt gì. Thứ hai nữa, do kinh nghiệm có thừa ở miền Bắc, Hoàng biết rõ ông bác của chàng chẳng thể thụ hưởng những tiện nghi như chiếc đồng hồ vàng ông đang đeo trong bao lâu nữa. Liệu ông có đủ khả năng để chịu đựng được những ngày đen tối sắp tới. Chắc chắn sẽ là những ngày đen tối mặc dù mĩ mai thay, đất nước đã hoàn toàn được «giải phóng».

Bà vợ của ông bác thì quan tâm đến những vấn đề thực tế hơn. Bà riết móc chế độ (bà nghĩ như Hoàng là người đại diện của chế độ) về cái sự giải phóng về rồi, ai cũng phải xếp hàng cả ngày. Hoàng giải thích :

- Thừa bác, sau chiến tranh, bao giờ cũng khó khăn...

Bà bác trợn mắt lên, xô ra một thôi một hồi tất cả những chất chứa trong lòng bà :

- Tôi chán nghe những luận điệu ấy từ lâu rồi. Buổi học tập, trong khóm, trên phường, anh cán bộ chó nào cũng đổ lỗi cho chiến tranh. Thế tại sao khi còn chiến tranh, miền Nam vẫn sung túc, đầy đủ, có ai phải xếp hàng ngày nào đâu...

Hoàng mỉm cười, kiên nhẫn chịu đựng sự nổi đóa của bà bác. Thật khó mà giải thích cho những người đang mất mát hiểu được những lý luận dù là lý luận hợp lý. Sau đại chiến thế giới lần thứ hai, có xứ nào lại không phải xếp hàng kể cả Pháp lẫn Đức. Nhiều phụ nữ phải bán mình để đổi lấy một thẻ chocolat hay một hộp sữa. Như vậy, xếp hàng là một thực tế tất yếu phải xảy ra. Nó không phải là nhược điểm của chế độ. Cái nhược điểm của chế độ chính là vấn đề phải xếp hàng như thế trong bao lâu. Ba năm, năm năm, mười năm hay mãi đời mãi kiếp. Nếu một chế độ cứ phải mãi mãi duy trì tình trạng

xếp hàng mà không cho thấy một chút ánh sáng nào ở cuối đường hầm, thì chế độ đó đã đi ngược lại quyền lợi của quần chúng, nó phải được thay thế bằng một chế độ tốt đẹp hơn, dù nó đã được che dấu bằng đủ loại lý luận hấp dẫn nhất trên đời.

Hoàng lấy làm tiếc rằng chưa có mấy ai ở miền Nam, những người mà chàng đã tiếp xúc đánh được Cộng sản trúng khía cả. Đâu đâu cũng chỉ là than van bị mất mát, những lời chửi bới «Nam nhận họ, Bắc nhận hàng».

Đi đâu, chàng cũng chỉ nghe một kiểu lập luận chống cộng mà theo chàng, nó hết sức ấu trĩ. Như thể cán bộ nghèo đói, ngu dốt, bộ đội răng đen mã tấu với những ngôn ngữ quê mùa, cục mịch của họ như cái phin cà phê là cái nôi ngòi trên cái cốc... v. v... Chưa mấy ai nhìn được ra rằng tất cả những sự nghèo đói, ngu dốt, quê mùa ấy đều là sản phẩm của một chế độ ngu dân, cực kỳ phong kiến hơn cả thời đại cực thịnh của phong kiến : Bởi nếu nhìn được như vậy, người ta sẽ thấy những loại cán bộ, bộ đội ấy đều chỉ là nạn nhân của một đường lối cai trị tập trung quyền hành vào một thiểu số lãnh đạo, và do đó, họ không đáng mỉa mai, chê cười nếu không muốn nói là đáng thương xót.

Tuy nhiên, trong cương vị một cán bộ đến từ miền Bắc, Hoàng không thể giải bày những ý nghĩ này với bất cứ ai. Chàng chỉ tự nhủ thầm, với một tình cảm xót xa rằng trong một thời gian nữa, miền Nam này, nếu cứ ấu trĩ vậy hoài, rồi cũng sẽ đi vào con đường miền Bắc đã đi. Nghĩa là rồi cũng sẽ nghèo đói, lạc hậu, quê mùa cục mịch và chậm tiến so với trình độ tiến triển không ngừng ở thế giới bên ngoài, với những con người đã có cơ hội đi được ra nước ngoài. Thật là một cái vòng lẩn quẩn.

Trước đây, người miền Nam miệt thị dân miền Bắc chỉ quan tâm đến vấn đề xin xỏ, lượm một đủ thứ đồ để ùn ùn cho về Bắc. Nhưng hiện nay, tình trạng kiệt quệ về đời sống đã đẩy mọi người tới một hoàn cảnh tương tự. Biết bao nhiêu người đã chờ trông nguồn tiếp tế của thân nhân hải ngoại. Vậy thì, những điều chê bai, miệt thị ấy không phải là những vũ khí có thể đem dùng để chống cộng một cách hữu hiệu. Chỉ nói cho sướng miệng thôi, nhưng Cộng sản không sút mẻ gì.

Hoàng ước mong giữa những con người và con người đang bị bủa vây bởi hoàn cảnh khắc nghiệt, sẽ nhìn được rõ thân phận của nhau, có một tấm lòng bao dung hơn, cảm thông hơn, vì chỉ ở đó mới nảy sinh được những tình cảm trong sáng, không bị che mờ bởi những sự mất

mát thua thiệt sau cơn sụp đổ kinh hoàng. Nếu được như thế, thì sẽ chẳng còn xảy ra những câu chuyện tủi lòng như trường hợp một cụ già người miền Bắc đi vào thăm con. Bằng một tình thương sâu xa ở trong lòng, cộng với những dữ kiện thông tin xuyên tạc mà chế độ miền Bắc tung ra triền miên từ trước ngày chính phủ miền Nam tháo chạy, bà cụ hình dung ra hình ảnh thiếu thốn cơ cực của con mình dưới sự kìm kẹp của Mỹ, Ngụy. Khi có cơ hội vào Nam thăm con, cháu, bà cụ đã chất chiu tài sản của mình gồm những thước vải thô quý báu, những chiếc bát, đĩa hiếm hoi trong đời sống nhân dân miền Bắc để đem vào tặng con, cháu. Đến lúc gặp gỡ thì hỡi ôi, bà cụ không thể ngờ con cái của mình lại đang ở một căn biệt thự sang trọng như thế, với những đồ đạc trong nhà lộng lẫy, quý giá như thế. Chồng bát đĩa thô sơ của bà cụ đã bị ném vào sọt rác với lời tuyên bố hể hả, châm biếm của vợ chồng đứa con trai :

- Tụi con sẽ tặng má cả trăm cái bát còn quý giá, sang trọng gấp ngàn lần loại bát đàn thổ tả này.

Không mấy ai nhìn ra tấm lòng yêu thương của bà mẹ gói ghém trong món quà «thổ tả» đó. Chưa thấy ai lên án cái hành vi ném cả chồng bát đã vượt qua bao nhiêu gian nan khổ ải, chứa đựng đầy lòng yêu thương đó vào trong sọt rác. Sự mất mát to lớn đã che mờ sự

suy nghĩ sáng suốt của nhiều người. Hoàng cảm thấy buồn ngủ khi nghĩ đến sự cách biệt giữa dân chúng hai miền hãy còn quá xa. Chàng tự nhủ phải cần có thời gian để cho những cơn xáo động lắng xuống, những tình cảm tức giận, oán ghét, chống đối hời hợt nguôi đi nhường chỗ cho những nhận thức sáng suốt hơn, thì lúc đó mới thăng hoa được những quan điểm sâu sắc, sáng suốt, gây nên được những tác động hữu hiệu trong đời sống. Miền Bắc, sau gần ba mươi năm kìm kẹp, không thể trông mong gì được về một phong trào chống đối nào. Mọi người đã kiệt quệ, mòn mỏi. Tuổi trẻ thì khi sinh ra đã ở trong lòng chế độ. Họ hoàn toàn xa lạ với những tin tức bên ngoài và những tư tưởng tự do. Họ không đủ yếu tố để trở thành những hạt nhân của sự suy nghĩ mới. Xã hội bế tắc nhưng vẫn tồn tại. Tồn tại trong những điều kiện thấp kém nhất của nhu cầu tối thiểu làm người.

Hoàng hướng về quần chúng miền Nam với một ước vọng thầm kín. Lịch sử không thể tái diễn đối với phần đất đã từng có hơn 30 năm tiếp xúc với thế giới bên ngoài. Đảng và nhà nước có trấn áp, có tiêu diệt, có áp dụng triệt để bạo lực cách mạng thì những gì đã xảy ra ở miền Bắc vẫn không thể xảy ra trọn vẹn ở miền Nam. Như một đứa con đã quen sống phong lưu buông thả, nay bị lôi cổ về với nếp sống gia đình cổ hủ, miền Nam

vẫn có phong cách riêng của nó, thái độ suy nghĩ của nó, cung cách tham dự và công cuộc xây dựng xã hội riêng của nó. Đảng và nhà nước tuy thắng lớn về mặt quân sự, nhưng đã thua to ở mặt trận tinh thần. Người ta tiêu cực chống đối nhà nước, nhất là thành phần vô sản. Không thể gọi toàn thể quần chúng lao động miền Nam là vô sản lưu manh được, vì họ thực sự là thành phần bị bóc lột ở chế độ cũ, nhưng họ vẫn tiếp tục bị bóc lột, tàn nhẫn hơn, trắng trợn hơn ở chế độ mới. Họ chỉ là cái cờ để chế độ treo lên cái chiêu bài Xã Hội Chủ Nghĩa của mình. Nhân dân lao động miền Bắc chịu đựng làm cái đỉnh cho chế độ treo lên những đồ trang trí mà không dám phản ứng gì, nhưng chỉ mới vài năm sau ngày giải phóng, quần chúng lao động miền Nam đã dứt khoát lựa chọn cho mình một thái độ : Không chấp nhận cái gọi là Xã Hội Chủ Nghĩa.

Tuy nhiên từ ý thức đến hành động là một khoảng cách biệt lâu dài. Nó cần đến những nhân tố tác động, để hình thành một lực lượng mới, trong đó thống hợp được đủ mọi loại thành phần, không phân biệt miền Nam hay miền Bắc, quần chúng hay Cán bộ, Đoàn viên, quá khứ chính trị là «Ngụy quyền» hay «Cách mạng», miễn là cùng chung nhau một nhận thức mới : Con đường tiến lên Xã Hội Chủ Nghĩa chỉ là con đường bế tắc, đem lại nhiều đau thương, nghèo khó, điều tàn hơn là xây

dựng được một xã hội ấm no, hạnh phúc. Nhận thức đó cũng không phải là một nhận thức quay về phục hồi một miền Nam bất công, thối nát cũ. Nó phải tước bỏ lằn ranh chia cắt Bến Hải vốn đã rút khỏi sân khấu chính trị kể từ sau ngày 30-4-75. Nó phải rộng rãi để nhìn thấy vấn đề quê hương bây giờ là vấn đề của toàn thể dân tộc vốn đã từng có mối liên hệ trải dài từ Nam Quan cho đến Cà Mau. Dân tộc ấy đã phải chịu nhiều đau thương, mất mát, qua các cuộc thử nghiệm của các chế độ chính trị. Bây giờ sẽ là thời của chính họ, những nạn nhân của cả hai miền, nếu mọi người biết gỡ bỏ hàng rào ngăn cách vốn đã được dựng lên vì những nhu cầu chính trị. Cho nên không thể buông xuôi được mà vẫn phải tiếp tục đi tới. Buông xuôi nửa chừng là tiếp tay cho bạo lực, thanh toán kẻ thù rồi chính mình chịu trở thành nạn nhân của bạo lực. Miền Bắc đã diễn ra thảm cảnh này, nhưng miền Nam không thể như thế vì điều kiện xã hội, chính trị, và hoàn cảnh lịch sử của nó. Sau ba mươi tháng tư, nhiều người miền Bắc đã khóc òa trong tuyệt vọng vì thấy nguồn hy vọng duy nhất của họ là miền Nam đã bị sụp đổ. Nhưng đây chỉ là cơn xúc động nhất thời dẫn đến những sự suy nghĩ nhất thời. Miền Nam sụp đổ không có nghĩa là mọi khả năng của nó đã bị hủy diệt. Đứng trên một khía cạnh lạc quan nào đó mà xét, thì sự sụp đổ này cũng đã đem lại những

điều kiện tốt cho một cuộc cách mạng mới. Ngày trước, do hoàn cảnh chia cắt, mọi người chưa bao giờ có cơ hội nhìn thấy bản chất của chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa. Nhiều người nếu đã biết thì chưa biết tường tận. Nhiều người chưa biết thì thờ ơ, ích kỷ trong cuộc chiến chống lại sự lan tràn của chế độ ấy. Lại cũng có nhiều người chóa mắt vì những luận điệu ve vãn, núp dưới chiêu bài yêu nước, để rồi đi theo con đường cách mạng mà không biết rõ những gì xảy ra sau khi «Cách mạng đã thành công». Như thế, biến cố 30-4-75 tuy là một biến cố đau thương, kinh hoàng nhưng cũng là một dịp để cho tất cả mọi người nhận ra được chân tướng của Xã Hội mới. Vấn đề là ở chỗ sau đó sẽ phải làm gì ? Chấp nhận khuôn mẫu như đã thực hiện ở miền Bắc hay tiếp tục đấu tranh để hình thành một cơ cấu xã hội khác tốt đẹp hơn. Chỉ thời gian mới có thể trả lời, tùy thuộc vào vấn đề nhận thức của mọi tầng lớp quần chúng, kể cả những người đã từng tham gia Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng miền Nam với lòng yêu nước chứ không phải vì yêu Chủ Nghĩa Xã Hội.

Hoàng mang cái tâm trạng này khi xách khăn gói lên đường vô Nam. Chàng dự định làm một cuộc thăm dò trình độ nhận thức của mọi người. Nhiều người đã khiến cho Hoàng thất vọng sâu xa. Khoảng cách biệt còn quá lớn. Nhiều người còn quá nông cạn, ấu trĩ. Những người

khác không ấu trĩ thì lại bị sự mất mát làm che mờ sự suy nghĩ của họ. Còn cần phải nhiều năm nữa những tư tưởng mới, mới có thể hình thành. Hoàng buồn bã nghĩ vậy, nhưng chàng không bỏ qua những cơ hội để gieo trồng mầm mống suy nghĩ mới.

Tại nhà in Hồng Phát, Hoàng vừa tìm hiểu những hoạt động của Nguyệt vừa chú ý đến Toàn, anh công nhân hình dáng rất trí thức, lúc nào cũng buồn bã cầm đầu xuống những trang chữ chằng chịt ký hiệu Toán học. Một buổi nghỉ trưa, Hoàng lân la làm quen với Toàn ở quán cà phê ngay kế của nhà in. Hoàng hỏi :

- Ngày trước, anh đã theo học trên đại học ?

Toàn đáp :

- Phải. Tôi đang chuẩn bị thi Toán Đại Cương.

- Hèn gì mà cơ sở giao cho anh xếp chữ môn Toán. Học toán chắc là anh không thích văn chương nghệ thuật lắm nhỉ.

- Trái lại là đằng khác. Tôi không thấy có sự cách biệt nào giữa khoa học và văn chương.

- Tại sao vậy ?

- Thì Văn chương phải khúc chiết, phải rõ ràng, mạch lạc. Cái đó chẳng phải là những đặc điểm của tinh thần khoa học sao ,

- Anh thấy văn chương Xã Hội Chủ Nghĩa thế nào ?

- Tôi đọc rất ít nên xin miễn có ý kiến.

- Đọc rất ít nghĩa là cũng có đọc chứ.

- Phải. Như cuốn Vùng Trời của Hữu Mai. Một bộ hai cuốn, tôi chỉ đọc có một.

- Sao thế ?

- Tại tiêu không nổi quan điểm viết lách của giới cầm bút Xã Hội Chủ Nghĩa. Cặp tình nhân yêu nhau, xa nhau, đến ngày đi phép được gặp gỡ, rủ nhau đi dạo mát, lại phải đứng bên hàng rào nhìn về căn nhà Hồ Chủ Tịch, nơi ông đang làm việc để phát biểu cảm nghĩ rằng trong lúc Bác đang cặm cụi lo lắng việc nước thì mình lại nhõn nhỡ, vui thú. Thế là mặc cảm tội lỗi nổi lên. Thế là người hùng tự cắt bớt ngày nghỉ phép, từ già người yêu để trở về đơn vị phục vụ.

Hoàng mỉm cười :

- Những tâm tình ấy cũng có thể có chứ sao không ?

Toàn nhìn thẳng vào mắt người mới quen, hỏi dần giọng :

- Anh là người trong giới viết lách. Anh có tin là có những mẫu người ấy trong xã hội miền Bắc không ?

- Có hay không, điều đó không quan trọng. Miễn là tác giả đưa ra được một nhân vật điển hình, một khuôn mẫu tốt để mọi người noi theo.

- Cái đó, ở trong Nam khi trước gọi là giả tạo. Một tác phẩm giả tạo là một tác phẩm khô cứng, không hồn, một tác phẩm chết !

- Cũng còn tùy thuộc ở cái nhìn của người đọc khi đứng dưới góc độ nào, ở dưới thể chế chính trị nào.

- Ngày trước, văn nghệ sĩ miền Nam độc lập với chính mình.

Nguyệt hỏi :

- Còn về phần bác, bác sẽ làm gì trong hoàn cảnh hiện nay ?

- Bác có nhiều bạn bè, đồng chí. Bác vẫn đang thực hiện công cuộc kết hợp những người cùng chung một ý hướng như mình.

Nguyệt vui mừng :

- Cháu tin là sẽ đông đảo lắm.

- Nhìn về tương lai thì sẽ đúng như thế. Bởi vì có mấy ai chấp nhận một xã hội đen tối, suy sụp như thế này ngoại trừ thành phần cam tâm hưởng thụ trên sự đen tối, suy sụp đó. Nhưng cuộc chiến đấu sẽ là cuộc chiến đấu trường kỳ, còn vô vàn khó khăn chứ không dễ dãi gì đâu.

Rồi ông Năm đổi giọng :

- Nhưng trước mắt hãy suy nghĩ về hoàn cảnh hiện nay của cháu đã. Cháu dự tính ra sao về đề nghị gặp gỡ của Sáu Thu.

Nguyệt ngập ngừng :

- Cháu bối rối quá cũng chưa biết tính ra sao. Cháu định đến xin ý kiến của bác.

- Thằng ấy nguy hiểm lắm. Nó có thể muối mặt làm bất cứ điều gì để thỏa mãn tham vọng của mình. Nó tiêu biểu cho một giai cấp bóc lột mới.

- Cháu hiểu vậy. Nhưng ông ta là người có cánh tay dài với tới cả Sở Công An thành phố.

- Nghĩa là cháu có ý định cư tới gặp Sáu Thu trước đã.

- Vâng ! Để coi vụ giấy tờ in giả mạo bị đẩy đi tới đâu.

- Thế cũng được. Nhưng đừng nghe theo bất cứ lời khuyên hay gợi ý nào của nó. Bất quá thì cháu bỏ thành phố về quê. Bác có nhiều chỗ quen biết để cháu có thể tạm dung thân.

- Cháu cảm ơn bác rất nhiều. Nói chuyện với bác, cháu cảm thấy yên tâm hơn. Bây giờ cháu phải về.

- Cẩn thận giữ mình, đừng bao giờ hấp tấp vội vã. Đường đi còn dài nghe cháu.

Chương VI

Khi bước qua ngưỡng của căn biệt thự xinh đẹp của Sáu Thu, Nguyệt thấy lòng bình thản lạ lùng. Lần tới trước, Nguyệt rụt rè, bỡ ngỡ và nhỏ bé như một cô học trò mới vừa bước đầu lên trung học đi đến thăm nhà thầy. Hồi đó, Nguyệt nhìn Sáu Thu như một con người cao vòi vọi. Họ gian khổ, họ chiến đấu, và họ chiến thắng để thực hiện một xã hội mà Nguyệt vẽ ra ở trong đầu qua tài liệu sách vở.

- Cách mạng xã hội chủ nghĩa xóa bỏ mọi hình thức bóc lột, mọi sự thống trị giai cấp, xây dựng một xã hội không còn giai cấp và chế độ người bóc lột người.

Cuộc giao thương giữa hai miền Nam Bắc sau ngày 30 tháng 4 đã cho thấy cái thực chất của cuộc Cách mạng này sau bao nhiêu năm bị bùng bít vì hoàn cảnh chia cắt. Nguyệt đã được nghe nhiều bà con, họ hàng kể lại những gì đã xảy ra trong đời sống dân chúng, kể cả dân chúng ở Hà nội. Tại thủ đô của đỉnh cao văn minh trí tuệ loài người, con người sống chui rúc trong những ổ chuột. Một căn nhà bình thường, trước đây dành cho một gia đình, nay được chia năm xẻ bảy. Mỗi «nhà» kê đủ vồn vẹn có một cái giường và một cái bàn nước trên để đủ mọi thứ đồ đạc linh tinh. Nhà nọ cách nhà

kia chỉ có một tấm màn bằng vải thô mỏng. Vợ chồng đã ly dị nhau rồi thì vẫn cứ ở nguyên trên cái giường đó sau khi chẳng thêm một cái màn vải thô nữa để chia đôi cái giường thành hai đơn vị gia đình riêng tư. Khu nhà tập thể ở Giảng Võ, một loại buyn đình bốn tầng lầu thì rung rinh sẵn sàng đổ sụp vì khi xây cất, một phần do các thợ chuyên môn đã lên đường làm nghĩa vụ quân sự nên phải giao phó cho những thợ trẻ tay mơ, một phần khác do ở sự ăn cắp xi măng, ăn cắp vật liệu, nên sự xây cất bời bác, không đủ tiêu chuẩn. Vậy mà người ta vẫn chen chúc ở đó, chờ đợi nhiều năm để được cứu xét hoàn cảnh, cứu xét công lao đã từng đóng góp cho Cách mạng để được dọn vô ở đó. Một chuyên viên cư ngụ tại đó đã than thở :

- Chúng tôi sống ở đây như sống «dưới giá treo cổ». Gặp ngày có bão lớn, tất cả mọi người đều phải di tản ra ngoài ngòai chờ cho đến khi bớt gió. «Nó» có thể sập xuống bất cứ lúc nào.

Đời sống tinh thần cũng không có gì khá hơn. Nghi kỵ lẫn nhau là tình trạng phổ biến. Người ta nghĩ một đằng, nói một nẻo để giữ vững quan điểm, lập trường :

*Ngang lưng thì thắt phươg chàm
Đầu đội nghị quyết, tay cầm chủ trương.*

Trang bị kỹ lưỡng như thế mà người ta vẫn còn sợ sợ xẩy, mắt thì nhìn trước ngó sau, giọng thì nhỏ to xì xào, nổi ám ảnh vì sợ đi cải tạo, sợ cúp hộ khẩu, sợ mất tem phiếu đã làm cho con người bần tiện đi, bạc nhược ra, và cam chịu một kiếp người nô lệ cho một đẳng cấp bóc lột mới.

Mọi sự nghèo khó, khốn khổ kể trên cũng có thể chấp nhận được nếu như sự nghèo khó san sẻ đồng đều trên cả nước do hoàn cảnh khó khăn của «thời kỳ quá độ».

Nhưng bốn chữ này, chỉ là bình phong che dấu những nhược điểm không thể sửa chữa được, do ở sự một nhóm người mới, một giai cấp mới đã được hình thành. Đem áp dụng lý thuyết sách vở kinh điển của Mác-Lênin vào bọn này thì cũng đúng y chang như chính Engels đã lên án «bọn tư sản bóc lột» :

«Mỗi bước tiến của sản xuất đồng thời cũng đánh dấu một bước lùi trong tình cảnh của giai cấp bị áp bức, nghĩa là của đại đa số người. Cái mà người này cho là phúc lợi thì đối với người kia nhất định phải là tai họa.

«Mỗi cuộc giải phóng mới của một giai cấp này đều là do một sự áp bức mới đối với một giai cấp khác.»

Hãy cứ nhìn vào thành phần bị áp bức, bóc lột, rên xiết ở miền Bắc sau 1954 và miền Nam sau 1975, xem họ là thành phần thiểu số hay đa số trong xã hội. Nếu họ là thành phần đa số (chưa nói đến tuyệt đại đa số) thì cuộc Cách Mạng xã hội chủ nghĩa đang thực hiện chỉ là cuộc cách mạng đáng đem vứt vào sọt rác vì nó đã gây tai họa, đau khổ, chết chóc, khốn cùng cho biết bao nhiêu con người trải qua bao nhiêu là thế hệ.

Càng suy nghĩ, Nguyệt càng thấy gần gũi với những tư tưởng gậm nhấm của ông Năm Tỏa. Xã hội càng khốn cùng ông càng mang mặc cảm tội lỗi vì đã tiếp tay cho bạo lực, dù dưới bất cứ danh nghĩa gì. Khác với những người ở chế độ cũ bị kẹt lại, đời sống hiện tại càng tồi tệ, người ta càng hãnh diện với quá khứ của mình mặc dù cái quá khứ đó chẳng có nhiều điều đáng để hãnh diện. Do xuất phát từ cái tâm lý của kẻ thắng trận, hay thua trận nên người ta chỉ chọn lựa hoặc đứng bên này hay đứng bên kia. Chưa mấy ai có tư tưởng đi tìm một chỗ đứng mới, chẳng bên này cũng chẳng bên kia, một chỗ đứng chung cho toàn thể những kẻ bị áp bức dù dưới bất cứ một xuất xứ nào, một chỗ đứng trở về với dân tộc, hai chữ dân tộc với đầy đủ ý nghĩa trong sáng, nhân ái nhưng cũng anh dũng bất khuất, vốn có từ ngàn xưa, thời kỳ chưa bị tha hóa bởi bất kỳ chủ nghĩa chính trị ngoại lai nào.

Tư tưởng này chưa là tư tưởng phổ biến. Nó mới manh nha đâu đó ở nhiều nơi, âm thầm trong ý nghĩ của nhiều người, nhưng nó cần phải được khơi dậy như một sinh lộ mới. Nó là con đường ngắn nhất, đúng đắn nhất đem lại sự đoàn kết và sức mạnh của dân tộc.

Nguyệt như lớn lên và cảm thấy tự tin hơn nhiều sau những cuộc gặp gỡ với ông Tỏa. Nàng bước qua ngưỡng cửa, nơi có người lính bảo vệ ôm khẩu AK ngồi gác trong tư thế ngủ gà ngủ gật, mà lòng hết sức bình thản. Nàng tặc lưỡi, ra sao cũng được, vì cùng lắm là ngồi tù, tra tấn và chịu đủ mọi hình thức cải tạo. Đó là con đường tồi tệ nhất mà nàng có thể hình dung ra. Nhưng trước đó, nàng muốn biết tường tận chi tiết, mọi diễn biến cụ thể kể từ ngày Huân bị đánh súng tím mặt ở Sở Công An và được dẫn về nhà in tìm những dụng cụ in ấn giả mạo đã cất dấu. Đó là lý do duy nhất để Nguyệt tìm đến Sáu Thu. Nàng tự nhủ : nhất định ta không hèn hạ, không xin xỏ, không nhờ vả bất cứ một ơn huệ nào.

Sáu Thu tiếp nàng lần này với một vẻ mặt nghiêm trọng, lầm lì. Dù đã có định kiến trước, Nguyệt vẫn cảm thấy mình nhỏ bé, khờ dại trước con người như Sáu Thu. Ông ta như một con mèo đang chòn vòn miếng mỡ để trước mặt. Con mèo tuy bán loạn ở trong lòng nhưng vẫn cố gín giữ vẻ hiền từ, khoan thai, như một

triết gia bỏ ra ngoài mọi hệ lụy trên đời.

Hôm nay Nguyệt ăn bận hết sức giản dị. Nàng cố tình không trang điểm để che dấu những nét quyến rũ của nàng. Nhưng càng không trang điểm, Nguyệt càng có vẻ đẹp thùy mị, ở đôi mắt ướt như nhung của nàng, ở vành môi hồng ửng màu hoa đào, ở cái cổ trắng ngần chạy xuống đôi bờ vai tròn trĩnh và đôi gò ngực căng lên sau lớp áo lụa trơn bóng được ủi phẳng phiu còn nguyên nếp của nàng. Sáu Thu chậm rãi rót ra hai ly nước ngọt, đẩy một ly về phía Nguyệt rồi nói :

- Cô Nguyệt đến đúng lúc đó. Tôi chỉ còn giữ hồ sơ vụ này cho tới ngày mai. Trưa mai tôi phải hoàn trả bên Sở Công An rồi.

Vừa nói ông ta vừa mở một tập hồ sơ đã để sẵn ở trên mặt bàn kính. Hồ sơ mang số hiệu mật A 37, và ghi rõ: «Vụ phản động tình báo chiến lược tại cơ sở ngành in số 10». Nguyệt thốt lên :

- Tình báo chiến lược ?

Sáu Thu giữ một vẻ mặt nghiêm trọng :

- Đây là một phát hiện hết sức lớn lao do khả năng điều tra của các đồng chí bên Sở Công An. Vụ này không chỉ thuần túy tiền bạc như cô nghĩ đâu.

Cổ họng Nguyệt như se lại. Miệng nàng khô đắng. Nàng đã dự liệu mọi sự bất ngờ, nhưng nàng không thể tưởng tượng được rằng câu chuyện lại đẩy xa đến như thế. Nàng cố gượng gạo :

- Tôi nghĩ rằng các can phạm bị tra tấn đau quá nên nhận lỗi bừa. Họ có khả năng gì mà tiến hành công tác tình báo chiến lược ?

- Cô khờ lắm. Cô lại dễ tin người. Những người do chính cô đã kết nạp, cô tưởng họ đã giác ngộ cách mạng rồi à ? Bọn đế quốc tinh ma lắm, khi rút đi rồi, nó đâu có dại gì mà không gài người vào các cơ quan, đoàn thể.

Sáu Thu nhấn mạnh ở những chữ «những người do chính cô kết nạp» để trói nàng vào nội vụ và ngầm bảo cho nàng biết, chính nàng cũng đang là kẻ ở trong cuộc. Sau đó, ông ta tiếp :

- Với tôi, tôi có thể thông cảm được với cô. Nhưng các đồng chí bên Sở Công An thì họ không thiên vị, cứ chiều việc họ làm.

Nguyệt nhìn lại tập hồ sơ, rồi lại nhìn Sáu Thu. Nàng có cảm giác đang đi chông chênh giữa bờ vực thẳm. Rồi nàng hỏi bằng một giọng khó khăn, mắt vẻ ròn rã, đầm thắm lúc bình thường :

- Ông cho rằng tôi sẽ bị liên đới, bị điều tra ?

Sáu Thu chỉ trả lời Nguyệt bằng một cái nhìn thật lâu rồi bằng một cái gật đầu thật khẽ. Chờ cho Nguyệt đã thấm cơn sợ hãi vào đến tận tim óc, ông ta mới nói :

- Tôi chỉ có thể gỡ được cho cô bằng cách... bằng cách... nhận cô là người của tôi. Tôi bảo đảm cho cô bằng chính quá trình Cách mạng của tôi, may ra thì mới xong vụ này.

Nguyệt nhún vai :

- Tôi không muốn làm phiền ông nhiều như thế. Và lại tôi tin tưởng ở Cách mạng. Tôi không làm bất cứ điều gì sai trái.

Sáu Thu đứng dậy, đi lại chậm rãi ở quanh trong phòng. Một lát, ông ta nói :

- Cô Nguyệt a. Tôi phải thành thực nói với cô rằng Cô hãy suy nghĩ kỹ đi. Cách mạng sáng suốt thật, nhưng Công an chỉ là thành phần thi hành một cách triệt để và không khoan nhượng. Tôi e rằng ở bên đó, cô sẽ không chịu nổi mọi sự dày vò. Cô không thể giữ cho cô trinh trắng mãi được.

Lời nói trắng trợn của Sáu Thu như một gáo nước tạt vào mặt nàng khiến nàng nhột nhột hẳn ra và có cảm giác như muốn xỉu ngay tại chỗ. Chẳng cần hình dung, Nguyệt cũng đã thấy số phận của mình ra sao giữa lũ đầu trâu mặt ngựa. Nàng rung mình khi nghĩ đến quang cảnh một nữ tù bị tra tấn bằng đủ loại trò dã man, bản thủ nhất. Mới chỉ nghĩ thoáng qua, Nguyệt đã thấy người như lên cơn sốt và cổ họng đã đắng, càng đắng thêm.

Lúc này Sáu Thu đã tiến lại bên nàng, cúi xuống đầy ly nước về phía nàng rồi dịu dàng :

- Cô uống ly nước cho tỉnh táo rồi suy nghĩ lại đi. Chấp nhận là người của tôi, cô sẽ có đủ thứ. Từ chối, cô sẽ mất đủ thứ, kể cả tấm thân ngàn vàng của cô.

Nguyệt nổi giận cầm ly nước định hất cả vào mặt Sáu Thu. Nhưng nàng tự kiềm chế ngay được. Trong hoàn cảnh này, tạo thêm một kẻ thù, lại là kẻ thù nguy hiểm như Sáu Thu là điều không nên. Cho nên thay vì hất ly nước, Nguyệt lại bùng lên miệng nháp. Giòng nước mát lạnh khiến cho nàng tỉnh táo lại, cơn sợ hãi lúc trước giảm hẳn đi nhiều phần. Nguyệt trở lại trạng thái hoàn toàn tự chủ của mình. Nàng nhớ đến lời ông Năm Tỏa :

«Bất quá thì cháu bỏ thành phố về quê. Bác có nhiều chỗ quen biết để cháu có thể dung thân».

Lời hứa của ông Năm Tỏa khiến cho Nguyệt mừng rỡ như một kẻ đang đấm đuổi giữa dòng chột vớ được cái phao. Nàng đã phác họa trong đầu những gì sẽ phải làm cấp tốc ngay trong đêm nay. Giã từ nhà in. Giã từ đoàn thể. Giã từ thành phố. Giữ từ bầu không khí ngột ngạt hồ hởi xen lẫn giả trá, nồng nhiệt xen lẫn chán chường, vồn vã xen lẫn nghi kỵ. Bầu không khí vẩn đục. Bầu không khí nhiễm độc. Sản phẩm của một cuộc cách mạng nửa vớ mà thành quả của nó là một cơn xáo trộn tuy ghê gớm nhưng không cần thiết phải trả với từng cây giá đau thương.

Tuy nhiên trước hết là nàng phải giữ thái độ bình thản, hòa dịu đối với Sáu Thu. Nàng tự nhủ, chỉ một sơ sẩy không thôi, hẳn có thể sẽ phá vỡ mọi dự tính của nàng. Nghĩ vậy, Nguyệt đổi lại thế ngồi, nhìn ông ta bằng đôi mắt không ác cảm, và nói bằng một giọng cố giữ cho từ tốn, tự nhiên :

- Thừa ông Sáu, cháu rất cảm ơn nhã ý của ông giúp cháu qua cơn hoạn nạn này. Tuy nhiên, cháu còn cần thì giờ về thu xếp công việc đoàn thể ở bên cơ sở ngành in...

Sáu Thu nhú mảy nhìn Nguyệt như đánh gia tâm mức thành thực của nàng. Cử chỉ ấy, ông ta chỉ để lộ thoáng qua một giây, rồi về mặt trở lại hết sức vồn vã, đượm nhiều nét vui mừng :

- Thế thì tốt cô Nguyệt ạ. Tôi mừng vì có có quyết định sáng suốt. Trong khi chờ đợi cô, mời cô uống ly nước này để chúc mừng sự việc tai qua nạn khỏi.

Ông ta nâng ly nước lên chờ đợi Nguyệt. Rồi cả hai uống cạn ly. Lúc Nguyệt đặt cái ly xuống bàn, nàng có cảm giác xây xẩm. Trong một giây thoáng qua, nàng rợn người lên vì một cảm giác sợ hãi chợt ủa đến, sợ hãi hơn cả lúc nàng hình dung ra quang cảnh một lũ đầu trâu mặt ngựa quây quần xâu xé nàng. Toàn thân của Nguyệt như đóng băng lại. Nàng cố để cho mắt không hoa lên. Nàng cố vận dụng mọi khả năng còn sót lại để điều khiển chân tay như đang bắt đầu thoát ly khỏi sự kiểm soát của nàng. Nhưng nàng bất lực. Nàng thấy mọi vật quanh nàng quay đảo rồi tối sầm. Bên tai loáng thoáng, nàng chỉ còn nghe được tiếng cười hể hả của ông Hồng Phát, lúc đó vừa mở cửa ở căn phòng bên bước ra !

Chương VII

Đã hơn hai tuần nay, Nguyệt không ra khỏi nhà. Nàng cũng không bước ra khỏi căn phòng xinh xắn của nàng ở lầu trên. Mẹ nàng tưởng nàng ốm nên sau khi ở chợ về, bà cụ vẫn lên sẵn hỏi tình hình sức khỏe của nàng. Nhìn vẻ mệt mỏi, rã rượi của Nguyệt, bà cụ dần dà không tin là Nguyệt ốm. Bà có cảm giác con gái đang gặp chuyện gì bất thường. Nhưng vốn Nguyệt ít nói. Từ khi tham gia công tác đoàn thể, nàng hay có thái độ lầm lì. Biết tính con như vậy, nên bà cũng không muốn tọc mạch đi sâu vào những việc riêng tư của nàng. Trên đầu giường, bà cụ chất đầy cam, táo cho Nguyệt. Sau cuộc đánh tư sản, bà mất nhiều nhưng không mất hết. Chợ trời sau một thời gian vắng bóng, nay lại họp trở lại, đông hơn xưa, nhiều hàng họ hơn xưa. Bây giờ, môi trường buôn bán của bà là ở đây, dễ chịu, thoải mái, làm giàu còn nhanh chóng hơn trước. Cuộc cách mạng về quan hệ sản xuất mà thành ủy gọi là triệt để và không khoan nhượng chỉ đem lại cái thành quả thay bậc đổi ngôi : Dân hưởng thụ, tung tẩy mua sắm khi trước nay lui xuống làm dân chợ trời. Còn thành phần tung tẩy đi mua sắm bây giờ, là hàng ngũ của giai cấp mới, giai cấp có quyền lực, và những vợ con của những cán bộ quyền lực nằm trong giai cấp ấy. Chỉ chết có thành phần nhân

dân lao động và những công nhân viên chức tép riu thuộc những xí nghiệp, những tổ hợp, những trường học và cả các cơ quan hành chánh nhà nước. Lớp người này, vì hãi hùng đời sống khủng khiếp của những vùng được gọi là kinh tế mới, vì cố bày tỏ thiện chí với chế độ mới mong hồ sơ được xóa bỏ nguồn gốc cũ của mình, tất cả đã cố bấu lấy đời sống rách nát ở Sài Gòn qua đồng lương chết đói mà nhà nước qui định. Đi làm bây giờ không có nghĩa là để nuôi sống bản thân (đừng nói chỉ nuôi gia đình) nhưng là để có an ninh cho bản thân. Khi được chấp nhận hợp pháp rồi, người ta mới bung ra ngoài xã hội để kiếm sống bằng đủ loại ngành nghề : chạy mồi, buôn lậu, sửa xe, đạp xe, bán quán, hoặc ngay cả làm điểm nữa. Sà igòn quả có khác Hà nội. Khác rất xa. Nếu ngày xưa, sau công cuộc cải tạo, Hà nội như một con bệnh bị rút hết máu khỏi cơ thể, và sau đó cứ tồn tại trong sự thoi thóp thờ với thể xác gầy mòn, xanh xám của mình, thì bây giờ, sau những ngày cải tạo, Sài Gòn vẫn ồn ào, náo nhiệt như bao giờ, nhờ nguồn tiếp tế không ngưng nghỉ của những người đã sống lưu vong ở nước ngoài.

Nền kinh tế tư sản đã ngóc đầu dậy. Đúng thế, nó phải ngóc đầu dậy để nuôi sống tình cảnh èo uột, thảm hại của nền kinh tế Xã Hội Chủ Nghĩa. Đó là một sự

thực, có vẻ trái khoáy, nhưng không ai có thể chối cãi được.

Trên đầu giường của Nguyệt có đầy đủ mọi loại hoa quả và thuốc men, nhưng nàng không muốn nhúc nhích đến cả ý nghĩ của nàng. Nguyệt như nghe toàn thân rũ liệt. Nguyệt nghe như sự ô uế, nhòe gấm đang gặm nhấm từng tế bào, từng đường gân, thớ thịt của nàng. Có những lúc cơn giận bùng bùng dậy, nàng thấy như máu của mình sôi lên, nàng muốn la hét, muốn đập phá, muốn thiêu đốt, muốn hủy diệt chính mình. Nhưng phút ấy chỉ thoáng qua, như một cơn gió nóng thổi vào tâm hồn lạnh băng của nàng, rồi sau đó nàng lại trở về trạng thái rũ liệt, tức tui, thâm lặng.

Nguyệt đã chịu đựng cơn xúc động, ê chề ấy trong gần hai tuần lễ. Nàng không tiếp xúc với ai. Không nghĩ ngợi gì đến công việc đang dang dở ở nhà in, ở đoàn thể, đến cả vụ «Phản động tình báo chiến lược» đã đưa nàng tới tình trạng tui nhục như hiện nay.

Nàng không chờ đợi ai, và mong đừng có ai nhớ đến mình. Nàng muốn biến khỏi cuộc đời này, biến khỏi luôn trong cả trí nhớ của mọi người. Nhưng cơn xúc động cùng cực ấy cũng phải có lúc nguôi ngoai. Nguyệt nằm một chỗ nên có cơ hội suy ngẫm về mọi sự đã xảy

ra từ ngày Sài Gòn bị sụp đổ. Nàng đang tự lột xác thêm một lần nữa. Toàn là người đã bắn khoăn thắc thỏm về nàng nhiều nhất. Mấy ngày đầu vắng mặt Nguyệt, Toàn thản nhiên như không có chuyện gì xảy ra. Rồi một tuần lễ trôi qua, Nguyệt vẫn không trở lại làm việc. Toàn bắt đầu lo. Chàng hình dung ra đủ mọi loại trường hợp để cắt nghĩa sự vắng bóng của Nguyệt, và bao giờ Toàn cũng rợn người khi nghĩ đến Nguyệt có thể đã bị giam giữ để điều tra.

Sau cùng, Toàn tìm đến nhà Nguyệt. Nhờ quen biết từ trước, Toàn được trong nhà ra mở cửa và được cho biết Nguyệt đau từ hai tuần nay, không muốn tiếp bất cứ một ai.

Từ hôm đó, ngày nào đi làm về, Toàn cũng ghé nhà Nguyệt. Trước thì chàng chỉ ngồi một mình trên ghế salon, hút thuốc liên miên rồi lủi thủi ra về. Một hôm cuối tuần, Toàn không thể chịu đựng được nữa, đã nhờ đưa một mảnh giấy lên lầu. Chàng viết :

«Em ơi ! Dù thế nào thì em cũng cho anh gặp em, thăm hỏi sức khỏe của em. Anh vẫn yêu em như ngày nào. Anh đã rất hối tiếc về những gì đã xảy ra trong thời gian qua. Anh mong em tha lỗi cho anh. Toàn».

Lần ấy, Toàn cũng chưa được gặp Nguyệt nhưng đã được nàng hẹn trở lại ngày hôm sau. Nguyệt đã qua cơn khủng hoảng của nàng. Nàng đã trở lại với con người hoạt động mọi ngày. Nàng chỉ có một vài thay đổi trong tâm tình. Ý nghĩ của nàng lạnh lùng hơn, sắt đá hơn, và nàng che dấu một mối căm thù chỉ có một mình nàng hiểu rõ. Nàng đã lựa chọn cho mình một con đường.

Hôm gặp Toàn, Nguyệt vẫn đẹp rực rỡ như ngày nào, mặc dù nàng vẫn còn đôi chút mệt mỏi. Nàng tiếp người yêu cũ với một vẻ bình thản đến độ chính nàng cũng không ngờ. Còn Toàn thì mừng rỡ ra mặt. Chàng chạy bỏ lại phía nàng, vừa nắm lấy tay nàng vừa thốt lên :

- Em Nguyệt !

Nguyệt gỡ tay chàng ra và đẩy chàng ngồi xuống ghế. Hai người đối diện nhau. Đã lâu lắm họ mới ngồi gần nhau mà lòng không vương bận về sự hậm hực hay chán chường. Toàn nhận ra rằng tình cảm giữa chàng và Nguyệt vẫn còn hoàn toàn nguyên vẹn. Những ngày không gặp Nguyệt, Toàn thấy nhớ nhung. Những hôm ngồi chờ Nguyệt ở căn phòng phía dưới, Toàn xót xa khi nghĩ đến cơn bệnh tật mà nàng phải chống trả. Có nhiều hôm buồn quá, Toàn chạy đi tìm Hoàng. Chàng thổ lộ :

- Tôi có nhiều mâu thuẫn thật là khó hiểu. Nhiều khi tôi yêu Nguyệt đến độ có thể chấp nhận bất cứ chuyện gì nàng đã làm, bất cứ quan điểm nào nàng đã có. Nhưng cũng có lúc, tôi lại nhìn nàng mà không xóa bỏ được ý nghĩ nàng là kẻ phản bội.

Hoàng hỏi lại :

- Xã hội cũ, một xã hội đảng duy trì lại lắm sao ? Vả chăng, đâu phải chờ đến bây giờ mới có vấn đề phản bội đúng nghĩa chữ phản bội. Trước kia, dưới chế độ cũ đã có thiếu gì người phản bội ngay chính hàng ngũ của họ, tỷ như bọn buôn súng, buôn gạo, buôn thuốc tây bán cho CS. Họ lại là những kẻ có quyền thế trong xã hội. Họ đáng bị kết án phản bội hơn bất cứ ai khác, tại sao cậu không đề cập tới mà lại chỉ chĩa mũi dùi vào những người trẻ, có lòng như Nguyệt.

Toàn không trả lời được câu này. Nhưng chàng cũng không thấy thoải mái khi chấp nhận điều mà Hoàng vừa gợi ý ra. Tâm trạng của Toàn hoang mang, dao động, như một kẻ đối diện với sự thực mà không muốn chấp nhận sự thực. Hoàng tiếp tục nói :

- Phải công bằng mà xét, những người chấp nhận hợp tác với chế độ mới từ những ngày đầu, không phải chỉ xuất phát từ có mỗi một động cơ. Hoạt đầu có, cơ hội

chủ nghĩa có, ham vui có, mà lý tưởng thì cũng có chứ. Tại sao cậu không thể có ý nghĩ rằng Nguyệt là một con người lý tưởng. Nàng không bị giảng buộc nhiều với quá khứ nên rất dễ dàng rũ bỏ cái quá khứ đầy đầy những điều tồi tệ ấy để mong xây dựng được một cái gì tốt đẹp hơn. Chiến tranh là một cái gì đè nặng lên tất cả mọi người. Khi chiến tranh chấm dứt, người ta dễ dàng chấp nhận một cuộc hành trình đi vào một ngã rẽ mới, bất kể sự tìm hiểu cái ngã rẽ đó sẽ đưa mình tới đâu. Nguyệt là một trong những mẫu người đó.

Toàn suy nghĩ rồi đáp :

- Tôi không có lập luận gì để lên án cung cách chọn lựa của nàng. Tôi chỉ thấy một điều, là Nguyệt sinh ra không phải để đặt mình vào những môi trường hoạt động ấy. Nàng hoàn toàn không thích hợp với những nhiệm vụ như thế.

Hoàng mỉm cười :

- Thế thì nhận định của cậu mới chỉ ở bước đầu trong tiến trình nhận thức, tức là nhận thức cảm tính. Căn cứ vào nhận thức cảm tính mà không phán đoán, không phối hợp với thực tiễn để kiểm chứng thì làm sao cậu có thể kết luận một cách chắc nịch như thế được.

Toàn trả lời :

- Kể ra cũng có nhiều khi tôi lơ mờ cảm thấy mình đã suy nghĩ bất công cho nàng. Nhưng tôi không ưa lý luận, tôi chỉ nghe theo tiếng nói của trái tim.

- Thế thì cậu phải đọc nhiều về lô-gích biện chứng. Ở cái xã hội này, dù muốn hay không, cậu cũng phải đương đầu với nhiều vấn đề, nhiều hoàn cảnh, nhiều sự việc. Nếu không trang bị cho mình một lẽ lối lý luận, cậu sẽ bị thiệt thòi rất nhiều.

- Tôi đâu có tranh chấp với ai mà nói chuyện thiệt thòi. Chỉ những người lẫn xả vào xã hội như Nguyệt thì mới cần trang bị lý luận mà thôi.

- Thì cậu đang chịu đựng sự thiệt thòi đấy, khi cậu xa cách với Nguyệt mà không có cơ nguyên chính đáng. Chưa chịu tìm hiểu rõ ràng mà đã vội vã quyết định hành động, thế có phải là một sai lầm đáng trách không.

Sự gợi ý của Hoàng khiến cho Toàn như thoát ra khỏi tâm tình u tối mà chàng cứ ôm lấy mãi trong thời gian qua. Xét cho cùng, Nguyệt vẫn chưa làm điều gì có hại cho những người làm việc chung với nàng.

Trong cơ sở ngành in, chưa hề có ai bị tố cáo mặc dù đã có nhiều người phát ngôn hết sức phản động. Những

nỗ lực mà Nguyệt đã dành cho mọi công tác ở đây đều là những nỗ lực làm đẹp cho cơ sở : tình trạng vệ sinh khá hơn, vấn đề bảo toàn lao động được áp dụng tối đa trong phạm vi khả năng có thể làm được, công nhân có chỗ làm việc thoáng khí hơn, rộng rãi hơn, các quy trình làm việc hợp lý hơn, đặc biệt là phong trào thể dục, thể thao lên rất cao, điều mà trước đây chưa một cơ sở in nào trong thành phố đặt ra cả. Ngân ấy thứ, nếu có tinh thần khách quan, phải kể là công lao của Nguyệt.

Xét cho cùng, Nguyệt chỉ có một điều sai lầm là nàng đã quá vội vã tin theo con đường mà nàng chọn lựa trước khi biết rõ thực chất của nó. Nhưng đó không phải là lỗi ở Nguyệt. Nàng chỉ có lỗi khi nàng cứ bám chặt lấy con đường ấy ngay cả khi đã nhìn ra bản chất tồi tệ của nó. Như vậy, nàng cần có thời gian để «trắng mắt» ra. Mà muốn đốt thời gian cho ngắn lại, Nguyệt cần sự giúp đỡ, gợi ý và ngay cả những kinh nghiệm của những người đã kinh qua. Toàn cho rằng không ai đem lại cho nàng những bài học thực tiễn bằng Phạm Ngọc Hoàng. Hoàng sẽ kéo nàng ra khỏi cơn mê muội, sẽ cho nàng thấy con đường nàng đang theo đuổi đã có một cái đích vô cùng rõ rệt mà nàng có thể thấy trước: đó là những quang cảnh điêu tàn, đen tối ở miền Bắc. Chưa đi hết quãng đường mà đã nhìn thấy cái đích tồi tệ rồi thì còn tiếp tục cố gắng làm chi nữa cho mất công !

Đã lâu không ngồi tâm tình riêng với Nguyệt, Toàn cảm thấy lúng túng. Hai người như có một khoảng cách mà Toàn cố gắng tìm cách để vượt qua. Sau cùng, chàng lên tiếng :

- Nguyệt ạ. Anh rất hối tiếc vì thái độ của anh đối với em trong thời gian qua.

Nguyệt nhìn Toàn đáp :

- Như thế là phải chứ. Còn hơn là anh vẫn cứ tới với em, nhưng lòng đầy giả dối.

Toàn ngẫm nghĩ một lát rồi ngập ngừng :

- Nhiều khi anh cảm thấy mình đầy mâu thuẫn. Có lúc anh ghét em thậm tệ. Nhưng cũng có lúc anh thấy em thật tuyệt vời trong những việc em đã làm ở nhà in Hồng Phát. Anh cũng không hiểu tại sao nữa.

Nguyệt mỉm cười :

- Đó là vì anh không chịu chấp nhận rằng dưới chế độ mới, nó cũng có cái hay, cũng có cái dở của nó. Đối với anh, bất cứ cái gì thuộc về nó cũng đáng đem sổ toẹt hết.

Toàn bào chữa :

- Nhưng hay ít mà dở nhiều. Và nhìn chung đại thể thì đáng sở toẹt. Anh nói thế, em có giận anh không.

Nguyệt đáp :

- Anh làm như chỉ có một mình anh là biết nhận xét, còn thiên hạ mù cả.

Toàn ngạc nhiên :

- Thế nghĩa là... ?

- Nghĩa là Nguyệt cũng nghĩ như anh vậy. Nhưng Nguyệt không cực đoan, một chiều như anh. Giữ thái độ như của anh, anh sẽ không học hỏi được điều gì cả. Nếu anh già lụ khụ thì không nói, nhưng anh còn trẻ mà ù lì mới là chuyện đáng ngạc nhiên.

- Vậy với em thì em đã học được cái gì ?

- Có vô vàn điều có thể học hỏi được, kể cả sự học qua cái hay cũng như qua cái dở. Đời sống chung quanh ta, dù ta không chấp nhận nhưng nó vẫn diễn tiến, vẫn ảnh hưởng trực tiếp đến chính ta. Vậy mà cứ thụ động nhắm mắt quay đi thì có khác gì con đà điểu rúc vào đồng cát để tránh gió bão.

- Nhưng học hỏi từ chế độ mới không có nghĩa là chấp nhận chế độ mới, phục vụ cho nó, làm cho nó mạnh lên, và nó tiếp tục cưỡi lên đầu lên cổ chính mình.

- Anh đây thành kiến và lý luận đơn giản như con nít. Với anh, thì A là A, B là B. Vấn đề đời sống nó đâu có dễ dãi như vậy.

Thấy Toàn im lặng, biểu lộ sự không đồng ý với ý kiến của mình, Nguyệt tiếp :

- Bây giờ cứ giả thử là cái chế độ này nó đang cưỡi lên đầu lên cổ chúng mình. Vậy Nguyệt hỏi anh, thái độ thụ động, im lặng của anh có góp được chút gì vào công cuộc thay đổi tình trạng ấy hay không ?

Toàn cãi :

- Đồng ý là không. Anh không có khả năng làm xoay chuyển được tình thế, nhưng ít ra anh cũng không làm cho cái tình thế ấy trở nên tồi tệ hơn bằng cách tham gia, hợp tác để giúp cho chế độ trở thành vững mạnh.

- Anh đã khơi đúng vào vấn đề đấy. Nhưng anh cũng phải khách quan để mà hiểu được rằng sự giúp hay không giúp cho chế độ hoàn toàn tùy thuộc vào nhận thức của mỗi người tham gia. Có những kẻ nhắm mắt tận tụy phục vụ vô điều kiện, mà không hề băn khoăn,

thắc mắc gì. Nhưng cũng có người tham gia một cách ý thức, họ vừa học hỏi, vừa chiếm lĩnh những chỗ đứng trong guồng máy. Nếu số ấy đông đảo, ta sẽ có một lực lượng có khả năng làm xoay chuyển được guồng máy đó.

- Thay đổi đường lối, chính sách của Cộng Sản là một chuyện không tưởng.

- Em không lạc quan đến độ cho mình có khả năng làm được công chuyện thay đổi đó, mặc dù em không nghĩ đó là chuyện không tưởng. Nhưng ít nhất, cũng đem lại được những điều dễ chịu hơn cho nhiều người. Thì hãy cứ đi từ cái ước mơ nhỏ đó trước. Biết đâu cả triệu ước mơ nhỏ đó sẽ chẳng hợp thành được cái ước mơ lớn.

Ngưng một lát, Nguyệt tiếp :

- Bao nhiêu năm nay, em đã biết người dân miền Nam trông chờ một lực lượng phục quốc nổi lên lật đổ chế độ này. Đó là nguyện vọng chính đáng và là cung cách tốt nhất để giải phóng những con người nô lệ ở cả miền Bắc lẫn miền Nam. Nhưng sự chờ đợi ấy cho đến nay đã mòn mỏi, trong khi đời sống khắc nghiệt cứ bám sát họ từng ngày từng giờ. Không ai có thể nhìn đôi mắt mãi mãi để trông chờ một phép lạ thay đổi. Anh có thấy rằng, ở

đây, trong cái xã hội này, bây giờ người ta không còn tin tưởng ở cái phép lạ ấy mà chỉ dám mong những thay đổi nhỏ, những thay đổi có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của họ. Trước thì người ta chống đối, nguyên rửa chế độ, nay thì chỉ có một chút biện pháp cải cách kinh tế của chế độ như thể cho phép duy trì một số hình thức buôn bán cá thể, mọi người đã vui mừng, hân hoan. Em có cảm giác như anh là kẻ chỉ ngồi trông chờ phép lạ xảy đến để thay đổi toàn diện, còn em thì chỉ mong cho mọi người được chút vui mừng hân hoan, nhiều chừng nào tốt chừng đó, vì đời sống đã vô cùng khôn quẩn rồi. Chúng mình không gặp nhau là ở chỗ đó.

Toàn mỉm cười :

- Hồi này em lý sự quá. Làm sao anh tranh cãi nổi với một bí thư chi đoàn Thanh niên.

Nguyệt đứng dậy, vừa đi rót nước, vừa nói :

- Anh cãi không được không phải vì anh không có lý luận, nhưng vì anh đứng trên một lập trường vốn đã thua thiệt từ căn bản.

Khi trở lại chỗ ngồi, Nguyệt nói tiếp :

- Để em nói rõ cho anh hiểu thêm về những ý nghĩ của em. Khi em đả kích anh như vậy, không phải là vì

em phải nhận những ước mơ mà anh ấp ủ. Kháng chiến, giải phóng, lật đổ chế độ, điều đó mà thực hiện được thì còn có gì để bàn cãi. Đó là giải pháp *number one* mà mọi người cùng mong muốn. Nhưng mong muốn là một chuyện, dám nhìn thẳng vào thực tế lại là chuyện khác. Anh có nghĩ rằng dân chúng bây giờ chấp nhận thêm một cuộc chiến kéo dài hai mươi năm nữa để giải phóng đất nước không ? Người ta vừa sống chui rúc, đầy đọa ở thành phố, vừa tỏ lòng mong ngóng những lực lượng ở rừng về. Nhưng nếu có người rủ chạy ra rừng để chiến đấu thì có mấy ai dám bỏ thành phố để đi theo, dù rằng đời sống ở đô thị giờ đây tồi tệ đến dưới mức tối thiểu làm người. Nhưng nói như vậy, không có nghĩa là hiện nay không có những lực lượng chống đối ở đâu đó rải rác trong rừng. Em rất kính phục những con người có can đảm tiếp tục chiến đấu. Họ cũng nắm giữ một vai trò trong cuộc chiến đấu chung, nhưng đó không phải là vai trò duy nhất.

Ngừng một lát, Nguyệt đôi đề tài nói chuyện qua vấn đề khác. Nàng hỏi :

- Anh Toàn ! Khi anh quay trở lại thăm em, anh chờ đợi gì ở em ?

- Sao em đặt câu hỏi gì kỳ quái vậy. Anh thăm em là để thăm em, không đủ sao mà còn phải có sự chờ đợi ở em cái gì.

Nguyệt nghiêm giọng :

- Em cảm ơn nhã ý ấy của anh. Nhưng em hết sức nghiêm chỉnh chứ không phải rờn chơi. Em nhận thấy phải nói thẳng với anh ngay từ bây giờ rằng giữa chúng mình từ nay chỉ còn tình bạn.

Toàn tê tái, lặng điếng người tưởng như vũ trụ xung quanh vừa sụp đổ. Phải mất một lát sau, chàng mới cất được tiếng :

- Sao vậy em ? Em không cho anh cái cơ hội hàn gắn những sứt mẻ giữa anh và em trong thời gian qua hay sao ?

Nguyệt bỏ chỗ ngồi của mình, tiến lại bên Toàn, nắm lấy tay chàng, giọng đầy xúc động :

- Anh Toàn ! Em xin lấy danh dự của em mà nói rằng em không giận gì anh về những chuyện đã qua cả, mặc dù có đôi lúc em cũng thất vọng ghê gớm lắm. Nhưng đó không phải là một lý do, khiến cho em đi tới quyết định ngày hôm nay.

Toàn nói như nghệt thở :

- Em đã có người yêu khác ?

Nguyệt mỉm cười lắc đầu :

- Lại càng không phải nữa. Hình ảnh người tình duy nhất trong tim em bây giờ, vẫn là anh !

Toàn như người vừa có đôi cánh bay bổng được lên trời xanh. Chàng reo lên mừng rỡ như một đứa trẻ được hứa hẹn cho quà. Giọng chàng rồi rít :

- Như thế thì còn có cái gì có thể ngăn cách chúng mình được. Anh cũng thề danh dự với em rằng người tình duy nhất trong tim anh là em. Anh chỉ yêu em và sẽ yêu em mãi mãi.

Nguyệt trở lại chỗ ngồi của mình. Nàng nhìn Toàn rất lâu với sự xúc động mà nàng hết sức kìm giữ để cho nước mắt không trào ra khỏi đôi mi mọng ướt. Lát sau, nàng đổi giọng lạnh lùng :

- Anh Toàn ạ ! Em có vấn đề của riêng em. Em xin anh đừng hỏi thêm xem nó là vấn đề gì. Sẽ có một ngày kia, em có thể nói hết cho anh nghe. Nhưng bây giờ, em đã quyết định rồi. Giữa chúng ta chỉ còn là tình bạn !

Toàn nhìn Nguyệt, vẻ bồn khoăn, thương xót. Rồi chàng nói :

- Anh tôn trọng những điều riêng tư của em. Nhưng anh vẫn có quyền của riêng anh. Quyền chờ đợi cho đến khi em đổi ý.

- Em sẽ không bao giờ đổi ý.

- Mặc kệ em ! Anh cứ chờ !

- Anh sẽ thất vọng. Thất vọng sâu xa. Và khi đó, anh sẽ thấy anh uổng công chờ đợi.

- Em không là anh, làm sao em biết được rằng anh sẽ thất vọng. Anh có thể khẳng định với em rằng, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, bất cứ một sự oan trái nào, anh cũng vẫn yêu em.

Nguyệt mỉm cười chua chát :

- Em cảm ơn tình yêu đó của anh. Nhưng nó cũng sẽ không thay đổi gì được cả đâu. Mà thôi, chuyện cần nói, em đã nói với anh rồi. Em rất vui khi nghĩ rằng còn có anh là bạn.

Toàn nhanh nhẩu :

- Anh sẽ là bạn của em suốt đời.

Rồi chàng mỉm cười tiếp :

- Cái đó gọi là «bạn đời» đó em.

Nguyệt bật lên cười. Nụ cười hồn nhiên cố hữu của nàng đã trở lại lần đầu tiên sau hơn hai tuần nay. Khuôn mặt của nàng mang vẻ rạng rỡ, như tâm hồn của nàng vừa hé qua khỏi đám mây u uất đè chiu từ nhiều ngày qua. Lát sau, Toàn nói :

- Nhân nói tới bạn, anh muốn giới thiệu em với một người bạn mới. Một người vừa có trình độ, vừa có thể tin cậy được.

- Ai thế ?

- Nhà văn Phạm Ngọc Hoàng.

- A ! Ông nhà văn miền Bắc vào Nam tham quan với đề cương nghiên cứu : «Vai trò của người Phụ nữ tại vùng mới giải phóng trong công cuộc xây dựng Chủ Nghĩa Xã Hội». Ai thì em không kể, chứ anh mà lại nói tin cậy được một người đến từ miền Bắc thì là chuyện lạ !

- Anh cũng cho là lạ, nhưng đó là chuyện thực đã xảy ra. Anh và Hoàng đã trao đổi với nhau đủ mọi vấn đề. Thẳng thắn, cởi mở, và không dấu diếm nhau điều gì

cả.

- Cái gì đã khiến cho anh tin tưởng đó là những điều thành thật ?

Toàn đáp ngay :

- Một tấm lòng ! Hoàng là kẻ rất có lòng. Anh ta đầy nhân bản, dù được nhào nặn trong xã hội Xã Hội Chủ Nghĩa.

Rồi Toàn kể cho Nguyệt nghe tất cả những gì mà chàng biết được về Hoàng, kể cả quan điểm của Hoàng đối với chế độ. Chàng nói tiếp :

- Càng ngụp lặn trong xã hội miền Bắc, con người càng thấy rõ thân phận của mình. Họ hiểu Cộng sản hơn mình hiểu. Họ biết rõ đời sống riêng tư của những lãnh tụ hơn mình biết. Họ khát khao thay đổi hơn mình khát khao. Nhưng khát khao không thôi, chưa đủ. Họ biết thế nhưng họ không thể làm được gì khác hơn. Cái khuôn Xã Hội Chủ nghĩa ở miền Bắc đã khô cứng và giam chết những ước vọng của từng cá nhân trong xã hội rồi. Như thể những hạt giống nằm giữa một khuôn đồ xi măng. Chỉ héo hon, rồi tàn lụi. Nhưng sau ngày 30 tháng tư, miền Nam đem lại cho họ một niềm hy vọng mới. Anh ta khẳng định : miền Nam không giống miền

Bắc. Ở đây, những hạt giống ước mơ có thể nảy mầm. Theo em, nhận xét đó đúng hay không ?

Nguyệt đáp :

- Điều đó đúng ! Em cũng thấy điều đó, và nhiều người mà em đã tiếp xúc, cũng thấy điều đó. Ông Năm Tỏa là một thí dụ.

Toàn reo lên :

- A ! Ông già cán bộ miền Nam, đại diện Công Đoàn Quận, do Sáu Thu cử về.

Hai tiếng Sáu Thu vừa được Toàn nhắc đến khiến cho Nguyệt xây xẩm. Nàng chợt thấy lạnh ngắt cả chân tay, và cổ họng dợm dợm muốn ói. Nàng bấu lấy hai tay ghề với vẻ mặt đang hồng hào chợt nhợt nhạt đi. Toàn nhận ra được sự thay đổi ấy vội vàng nói :

- Hình như em bị trúng gió. Có làm sao không ?

Nguyệt trả lời một mội :

- Tại em vừa ốm dậy, nên ngồi nói chuyện lâu sinh ra như thế.

- Thôi để anh về cho em đi nằm nghỉ.

Nguyệt không đáp, gượng gượng đứng dậy khỏi ghế. Lúc Nguyệt tiễn chàng ra đến cửa, Toàn nắm tay Nguyệt nói :

- Em Nguyệt ! Anh rất vui khi thấy mình không vì những sự sứt mẻ vừa qua mà không còn nhìn mặt nhau. Xin em ghi nhớ một điều : Anh yêu em. Mãi mãi yêu em.

Nguyệt nở một nụ cười gượng gạo trên vành môi nhợt nhạt. Nàng đang mang tâm trạng của một kẻ đã vĩnh viễn đánh mất cuộc sống êm đềm, tươi đẹp của một con người bình thường với những ước mơ bình thường. Chuyến tàu hạnh phúc duy nhất của mỗi đời người đã rời bến đi xa. Để lại một mình nàng trên ga vắng với cả một cõi lòng băng giá...

Chương VIII

Vũ đang chuẩn bị đi gặp Nguyệt thì chính nàng đã tìm đến chàng ở trụ sở Thành Đoàn. Thấy Nguyệt, Vũ reo lên :

- Trời ơi Nguyệt ! Anh đang định đi tìm em ?

Nguyệt lạnh lùng :

- Em vắng mặt hai tuần. Sao bây giờ anh mới định đi tìm em.

Vũ lúng túng :

- Ờ... cũng có nhiều vấn đề... cũng có nhiều công việc phải giải quyết.

Nguyệt mỉm cười chua chát :

- Chứ không phải anh tránh né cái vụ lộn xộn ở cơ sở ngành in số 10 hả.

Vũ kêu lên :

- Trời ơi ! Sao em lại nghĩ thế. Suốt hai tuần nay anh đôn đáo để gỡ vụ này cho em.

Nguyệt sùng sộ :

- Tại sao lại gõ cho em. Anh dư biết em không hề dính líu trong vụ đó.

Vũ buột mồm :

- Thì chính vì vậy anh mới phải dụng công biện minh cho quá trình hành động của em.

Nàng mai mỉa :

- Phải rồi ! Chứ nếu không thì sức mấy, anh phải lo cho thân anh trước đã.

Vũ vò đầu bứt tai :

- Khổ quá, em cứ cái giọng trách móc ấy hoài. Em phải nhìn vào thực tế. Vấn đề nó quá tế nhị chứ đâu có đơn giản như một với một là hai được.

Rồi chàng đổi giọng vui mừng :

- Nhưng xong hết rồi. Anh được lệnh liên lạc với em để em hoàn toàn yên tâm trong công tác.

Nguyệt nổi giận :

- Bao giờ em cũng hoàn toàn yên tâm trong công tác hết, đâu phải chờ lệnh trên ban phát cho thì mới có

được điều kiện ấy.

Vũ nài nỉ :

- Thôi mà em. Thì cứ coi như ách giữa đàng. Con xui xẻo nó đến thì phải chấp nhận vậy. Nhưng trong cái rủi, có cái may. Em được lệnh chuyển công tác.

Nguyệt hát hàm :

- Đi đâu ?

- Đồ em biết. Nhưng chắc chắn kỳ này em sẽ được đề bạt ở chỗ tốt hơn, nhiều tương lai chính trị hơn.

Nguyệt nhún vai :

- Em không màng. Em công tác ở đâu thì cũng thế.

Vũ cười :

- Đó là vì em chưa biết chỗ mới này đó thôi. Em sẽ được hoạt động gần gũi với những thủ trưởng cao cấp.

- Ai ?

- Đồng chí Sáu Thu ! Em nhớ đồng chí Sáu Thu chứ.

Nguyệt không nhin được nữa, rít lên :

- A ! Sáu Thu hả ! Em nhờ anh nói với nó là khôn hồn thì hãy tránh mặt em ra. Nếu không, em sẽ tát vào mặt nó rồi đến đâu thì đến.

Vũ vừa sợ hãi, vừa ngơ ngác :

- Chết ! Chết ! Chuyện gì thế em ?

- Chuyện gì, anh không cần biết. Nhưng không bao giờ em còn nhìn mặt nó, chứ đừng nói là tới làm việc chung với nó.

Vũ lôi tay nàng đi xuống cầu thang để tránh sự tò mò của mọi người. Chàng dẫn Nguyệt xuống Cầu Lạc Bộ, gọi nước uống rồi thì thảo nói với Nguyệt :

- Anh chắc có sự hiểu lầm nào đây. Nhưng em phải biết rằng, người dụng công nhiều nhất trong việc gỡ rối cho em ở bên Sở Công An là đồng chí Sáu Thu. Em mà không nhận công tác mới này thì rầy rà to.

Nguyệt đánh mặt lại :

- Rầy rà nghĩa là làm sao ?

Vũ đổi sắc mặt lạnh lùng. Chàng có cảm giác như Nguyệt là quân vừa mới được cấp trên đánh giá cao một chút đã lên mặt làm bộ. Tính chất của Bọn tiểu Tư Sản vẫn là như thế. Vũ nói :

- Em vẫn chưa đánh giá hết tầm mức quan trọng của vụ phản động xảy ra ở cơ sở ngành in số 10. Việc bây giờ tạm yên đây, nhưng không có nghĩa là đã hoàn toàn yên hẳn. Đồng chí Sáu Thu sẽ rất cần thiết cho em để qua khỏi vụ này.

Nguyệt nghiêng răng ken két. Nàng cố giữ bình tĩnh và rán hết sức để cho giọng nói được bình thường :

- Ông ta đã nói gì với anh ?

- Không nói gì nhiều, nhưng đại khái vấn đề là như thế. Đồng chí ấy muốn thu dụng em làm một chức vụ mới vì đồng chí ấy đánh giá cao trình độ học tập của em trong khóa học về Công Đoàn vừa rồi.

- Ý anh thế nào ?

Vũ ngập ngừng :

- Anh thấy là nên nhận. Trước hết là để bên Sở Công an đỡ rắc rối. Sau nữa, đây là một dịp tiến thân của em. Không dễ gì mà được đề bạt làm việc bên cạnh đồng chí Sáu Thu.

- Còn nếu không nhận thì sao ?

Vũ không dấu được vẻ bối rối của mình :

- Cái này rầy rà. Cả cho anh lẫn cho em.

Nguyệt tức giận :

- Tại sao lại dính anh vào đó ?

Nghĩ đến kỳ hạn mà Sáu Thu giao phó, Vũ cảm thấy cần phải xuống nước với Nguyệt. Chàng nài nỉ :

- Anh không biết đã có vấn đề gì xảy ra giữa em và đồng chí Sáu Thu, nhưng dù thế nào thì chắc cũng có thể dàn xếp ổn thỏa, trong tình đồng chí cả. Vấn đề là phải quan tâm đến chuyện công tác trước mắt. Hình như đồng chí Sáu Thu chỉ có một thời gian nhất định để hoàn tất công việc sắp xếp trên Bộ. Nếu em dùng dằng thì trễ hết mọi công việc.

Rồi chàng đổi giọng dọa nạt :

- Vả chẳng, vấn đề ở cơ sở ngành in số 10 chưa hoàn toàn được giải quyết hẳn, nếu đồng chí Sáu Thu không tiếp tục đóng góp phần ý kiến của mình. Tình hình như thế, em phải sáng suốt nhận định.

Nguyệt đứng dậy, giọng lạnh nhạt :

- Đó là vấn đề của riêng em, anh không cần phải lo ngại. Em sẽ trả lời dứt khoát, sau khi đã suy nghĩ...

Vũ cố nín :

- Thì vấn đề của em cũng là vấn đề của anh chứ. Bao giờ anh cũng hết lòng chia sẻ với em. Anh mong em sẽ có quyết định đúng.

Nguyệt nhìn Vũ bằng một cái nhìn mai mỉa. Nàng khẽ nhún vai rồi đi thẳng ra cửa. Nàng biết Vũ đang nhìn theo mình. Hẳn chàng cũng đã nhận thấy điều gì bất ổn đã xảy đến giữa hai người. Riêng Nguyệt, nàng biết rõ kể từ nay nàng sẽ mất Vũ. Chàng có nhiều điểm dễ thương nhưng không thể là người đồng hành với mình. Bởi vì Vũ đã đi được một chặng đường, và bây giờ chàng đứng lại, với thân phận của một kẻ hoàn toàn bị động như một thứ tay sai. Còn Nguyệt thì khác. Nàng có cảm giác như mình mới chỉ ở giai đoạn khởi hành !

Ở trụ sở Thành đoàn ra, Nguyệt đạp xe lang thang đi khắp mọi nơi. Đã lâu lắm nàng mới có một ngày rảnh rỗi để nhìn ra mọi sinh hoạt trong thành phố. Những ngày dài dằng dặc chúm mũi vào công việc, Nguyệt như người cắt đứt mọi liên lạc với thế giới bên ngoài. Nàng có cảm giác như người đi xa vừa mới trở về. Chung quanh nàng, cái gì cũng đổi mới, cũng khác lạ. Không. Nói đúng hơn, mọi sự khác lạ có lẽ bắt nguồn từ tâm hồn đổi mới của nàng. Những ngày trước, khi đi ngang qua khu bùng binh chợ Bến Thành Sài Gòn, Nguyệt thấy

nhiều người nằm la liệt trên hè phố, nàng chỉ bắn khoăn
 tự hỏi tại sao những người này không chịu đi về vùng
 Kinh Tế mới. Theo trí tưởng tượng của nàng, vùng kinh
 tế mới là một nơi chốn ở đó con người có thể gây dựng
 lại cuộc đời của mình với hai bàn tay trắng và sự cần
 cù, chăm chỉ. Đất hoang sẽ được khai phá. Những khu
 trù mật sẽ được dựng lên. Những tàn tích chiến tranh
 sẽ bị xóa bỏ. Đất nước thanh bình. Người người ấm no.
 Một con đường giản dị như thế tại sao người ta chối bỏ?
 Bây giờ Nguyệt mới thấy sự thảm hại của những con
 người chỉ ôm lấy một mớ lý thuyết. Trong những ngày
 đầu tham gia sinh hoạt đoàn thể, Nguyệt như người ở
 trong một cơn sốt hời hả về hội họp và học tập. Họp
 liên miên và tài liệu học tập thì hết xấp này đến xấp kia.
 Người ta nghiên cứu, thảo luận, đưa ra những biện pháp
 hoàn toàn chỉ dựa trên giấy tờ. Giấy tờ ở Thành. Giấy
 tờ ở Quận. Giấy tờ ở Phường, Khóm. Cuối cùng là nhân
 dân lao động là những người chịu ảnh hưởng trực tiếp
 của đời sống thực tế. Họ đã tình nguyện đi kinh tế mới
 ở những đợt đầu tiên vì tin theo những lời hứa hẹn của
 giấy tờ. Rồi người ta trốn về. Rồi người nọ truyền tai
 người kia. Vùng Kinh Tế Mới bỗng trở thành một nơi
 khủng khiếp, chỉ dùng để đẩy ải những kẻ có «vấn đề»
 đối với chế độ mới.

Hôm nay, nhìn lại những đám người sống lúc nhúc trên hè phố với những manh chiếu rách, những mảnh quần áo vá chằng vá đụp giăng đầy ở cột đèn, ở bờ tường, ở trước ngưỡng cửa những cửa tiệm đã đóng kín, Nguyệt mới thấy cái hồ thâm cách biệt giữa thực tế và lý thuyết, giữa đời sống của quần chúng và của những kẻ chơi trò Cách mạng. Bây giờ thì Nguyệt đã cháy. Cháy một cách thảm hại kèm theo sự thua thiệt lớn lao nhất, vượt quá sức tưởng tượng của chính nàng. Nàng đã phấn đấu rất nhiều trong những đêm dài trần trọc để cố gắng giải thoát khỏi ý nghĩ đi kiếm một liều độc dược. Chết. Điều đó quá dễ, nhưng thà chết cho một ý nghĩa nào đó, chứ không phải chết trong hận thù, trong cay đắng tủi nhục. Nhưng sống mà kéo dài kiếp sống cay đắng, tủi nhục cũng không phải là đời sống đáng sống. Nàng tiếp tục đào sâu về sự mất mát của mình. Thật ra, chung quanh nàng đã có đầy rẫy những mất mát, nhiều khi còn to lớn sự mất mát của nàng gấp bội. Gia đình tan vỡ. Sự nghiệp tiêu tan. Vợ chồng, con cái chia lìa. Bạn bè gặp nhau ngỡ ngàng, nghi kỵ. Những mất mát ấy nếu đem lại cho quê hương một sự đổi mới tốt đẹp hơn, (như Nguyệt đã từng suy nghĩ từ những ngày đầu tham gia sinh hoạt đoàn thể) thì cũng có thể chấp nhận được, coi như một sự hy sinh vì tương lai của xứ sở. Nhưng thực chất đó không phải là sự hy sinh

đúng nghĩa. Đó chỉ là thảm cảnh những nạn nhân của hận thù, là hậu quả của một loại ý thức cuồng tín, tin vào sách vở hơn là nhìn vào thực trạng của quê hương. Chủ nghĩa đã khô cứng từ hàng trăm năm nay, nhưng đời sống thì vẫn thay đổi từng giờ, từng phút. Nó đang thay đổi và sẽ còn thay đổi, nói theo kiểu duy vật biện chứng thì bất cứ sự vật nào, hiện tượng nào, kể cả những hiện tượng tự nhiên cho đến xã hội loài người đều ở trong trạng thái vận động. Vận động không chỉ đơn thuần ở sự đổi vị trí mà còn là chuyển hóa, là nảy sinh, là phát triển. Những người tôn thờ chủ nghĩa Marx Engels đã phản bội ngay chính lý thuyết của họ khi họ trở thành những kẻ mù quáng, tin điều, bảo thủ, cực đoan và trì trệ. Xã hội miền Bắc sau 30 năm được «soi đường bởi ánh sáng của chủ nghĩa Marx-Lénine» là một chứng minh cụ thể. Chuyển hóa ở đâu ? Nảy sinh ở đâu ? Phát triển ở đâu ? Nếu có chuyển hóa, có nảy sinh, có phát triển thì nước Việt Nam bây giờ đã chẳng đứng vào hàng ngũ của những nước kém phát triển và chậm tiến nhất thế giới.

Nhưng đó là vấn đề của giới lãnh đạo miền Bắc. Không phải giới lãnh đạo cứ sai lầm thì nhân dân lao động phải câm nín, khuất phục và cam chịu thân phận nạn nhân của mình. Chỉ khi nào người dân thoát ra khỏi cái tâm lý thụ động, nhận chân được rằng quyền làm

người phải do chính mình định đoạt chứ không phải là một ân huệ trông chờ ở Đảng hay nhà nước ban phát. Thì khi đó đời sống mới thực sự thay đổi.

Nếu trước đây, đã có nhiều người lên đường đi làm Cách mạng để tranh đấu lấy quyền làm người đã từng bị thực dân, phong kiến tước đoạt, thì chính họ phải hiểu được rằng lý tưởng chính đáng của họ chưa hoàn tất. *Tuyệt đại đa số quần chúng trong xã hội Cộng sản chưa ai có quyền làm người cả.* Thành quả của cuộc đấu tranh gian khổ của đông đảo hàng ngũ Cán bộ, chiến sĩ sau bao nhiêu năm vẫn chỉ là sự chuyển hóa cái quyền tước đoạt từ ách thống trị này qua ách thống trị khác. Chấp nhận buông xuôi bây giờ là tự xóa bỏ lý tưởng đấu tranh của mình, là tiếp tay cho cường quyền, bạo lực chứ không phải tiêu diệt cường quyền bạo lực.

Nhận thức này thực ra không mới mẻ gì. Nó đã nảy sinh, tản mạn, rải rác ở nhiều tầng lớp quần chúng cũng như Cán bộ. Nó là những đốm sáng hiu hắt trong tâm tưởng mọi người giữa chế độ cùm kẹp, thủ tiêu, tù đầy ở xã hội miền Bắc, nhưng đã trở thành những tia lửa nhen nhúm trong xã hội miền Nam kể từ sau ngày 30-4-1975. Những tia lửa nhen nhúm ấy cần thời gian để tỏa rộng. Nó chắc chắn sẽ tỏa rộng, vì không có điều gì tồn tại vĩnh cửu, kể cả chủ nghĩa Cộng sản và những quái

thai phát sinh từ chủ nghĩa đó.

Con người, với những vốn liếng kiến thức về hai chữ Tự Do của thế kỷ 20 không dễ gì chịu khuất phục, cam phận làm thân trâu ngựa. Trong bóng tối đầy dọa, họ sẽ biết nhìn nhận ra nhau, biết chia sẻ với nhau những ước mơ lớn. Và một ngày không xa, họ sẽ biết đứng dậy, để làm lại lịch sử. Đó là một điều khẳng định !

* * *

Nguyệt đã tiến tới nhà ông Năm Tỏa trong tâm trạng hoang mang, buồn chán và thất vọng của mình. Sau nhiều ngày không gặp gỡ, ông kêu lên :

- Cháu xuống sắc dễ sợ ! Bác chẳng được tin tức gì của cháu cả.

Tự nhiên Nguyệt òa lên khóc. Con dồn nén, tức tủi trong bao nhiêu ngày qua, chưa làm nàng chảy một giọt nước mắt, mà bây giờ, ở đây, Nguyệt không cầm giữ được. Nàng ôm lấy ông Năm, gục đầu vào vai ông nức nở như một đứa con nít. Ông cứ để mặc sức cho Nguyệt trút hết cơn phẫn hận của mình, mặc dầu lòng ông tê tái, xót xa. Chẳng cần Nguyệt nói ra, ông cũng đoán được sự thực tội tệ đã xảy ra cho Nguyệt. Ông lấy làm tiếc rằng sự tiên liệu của ông quá đơn giản và hạn hẹp. Nếu

sáng suốt hơn, ông đã chẳng để Nguyệt sa phải cơ sự chua xót như thế này.

Hồi lâu, khi Nguyệt đã kiềm chế được cơn xúc động của mình, nàng lau khô nước mắt rồi hỏi :

- Theo ý bác, cháu phải làm gì bây giờ ?

Ông Năm đáp :

- Trốn tránh khỏi nanh vuốt của thằng Sáu Thu. Nó chưa tha cho cháu đâu.

- Cháu cũng nghĩ như vậy. Nên cháu đã hoãn binh lời đề nghị chuyển công tác do Thành đoàn sắp xếp.

- Hoãn binh là khôn ngoan. Cháu sẽ có đủ thì giờ để biến ra khỏi Sài Gòn. Cháu ở lại ngày nào nguy hiểm cho cháu ngày đó.

Thấy Nguyệt không đáp, ông Năm Tỏa nói tiếp :

- Sao không ! Sáu Thu sẽ giở mọi thủ đoạn để chiếm đoạt được cháu. Không thỏa mãn, nó sẽ đẩy cháu vào tù vì vụ xảy ra ở cơ sở ngành in số 10. Nó có đủ lý do che đậy cho âm mưu thâm độc của nó.

Ngừng lại để suy nghĩ một lát, ông Năm tiếp :

- Cháu Nguyệt ! Tại sao cháu chưa «đi» ?

- Cháu đã thưa với bác rồi, vượt biên là giải pháp cuối cùng cháu nghĩ tới. Hồi trước đã thế, bây giờ sau cơn hoạn nạn, cháu lại càng kiên quyết hơn. Cháu có thể làm bất cứ cái gì để góp phần vào cuộc thay đổi cái xã hội tồi tệ này. Chỉ như thế, cháu mới cảm thấy bớt đi cái đau đớn mất mát mà cháu đang phải chịu đựng.

- Đấu tranh là một chặng đường dài cực kỳ gian khổ. Cháu không phải là loại người sinh ra để làm công việc ấy.

- Nhưng nếu sống an nhàn để mà gậm nhấm nỗi tủi nhục này thì còn đau khổ nhiều hơn. Cháu đã suy nghĩ kỹ rồi. Nếu có làm được gì, bác cho cháu đi theo.

- Cháu đừng hứa hẹn vội vàng về một điều gì. Hãy tự thử thách chính mình một thời gian trước đã. Đấu tranh không phải là một trò chơi, một chọn lựa bốc đồng, nhất thời hay vì bó buộc do hoàn cảnh cá nhân thúc đẩy. Nó phải được trang bị bằng một lý tưởng.

- Cháu biết rõ điều đó.

- Vậy thì tốt. Nhưng trước mắt là phải nghĩ tới hoàn cảnh hiện nay của cháu đã. Rời Sài Gòn là điều phải làm, nhưng không phải là rời vĩnh viễn. Do đó phải

chuẩn bị những điều kiện để khả dĩ sau này cháu có thể trở lại sinh hoạt bình thường.

- Bác là người có cái nhìn rất xa. Cháu không nghĩ ra điều ấy.

- Vậy bác phác họa thủ kế hoạch sơ khởi như thế này: cháu về nhà chuẩn bị y như cháu chuẩn bị để vượt biên. Động cơ mà cháu biến khỏi Sài Gòn là động cơ vượt biên. Nó là chuyện phổ biến ngay cả trong hàng ngũ cán bộ, công nhân viên chức, do đó không có gì nguy hại.

Nguyệt hồi hộp chờ ông Năm suy nghĩ. Rồi ông nói tiếp :

- Bác có nhiều nơi để cháu có thể trốn tránh. Mai mốt, đánh giá tình hình thấy cháu trở lại được, cháu sẽ có giấy trả tự do sau khi bị giam giữ vì tội vượt biên không thành.

Nguyệt reo lên :

- Hay quá !

Ông Năm mỉm cười :

- Vấn đề là cháu có chịu nổi kham khổ trong thời gian lánh mặt không đã.

- Cháu cam quyết với bác rằng đó không phải là vấn đề. Chỉ mong rằng bác đừng «nhốt» cháu lâu quá, không hoạt động được gì, cháu sốt ruột.

- Cháu hiểu lầm rồi. Không phải bác dàn cảnh để đem nhốt cháu vào tù đâu. Cháu sẽ được đưa đến một chỗ để cháu có cơ hội học hỏi nhiều hơn. Cháu sẽ gặp gỡ nhiều người, cùng chí hướng. Cháu sẽ thấy mình không cô đơn.

Nguyệt hoan hỉ :

- Cháu hoàn toàn yên tâm theo sự sắp xếp của bác.

- Vậy cháu về đi. Hẹn cháu ba ngày nữa, bác sẽ cho cháu biết những chi tiết cuối cùng.

Lúc Nguyệt đi ra, ông Năm Tỏa dặn với :

- Cháu nhớ trả lời với Thành Đoàn là cháu chấp nhận công tác mới. Mình sẽ rảnh rang thì giờ để thu xếp công việc hơn.

Chương IX

Đã lâu lắm, Nguyệt mới lấy lại được sự thanh thản và niềm vui khiến nàng xao động trong lòng. Nàng trở lại cơ sở ngành in số 10 với một vẻ tự nhiên, vui vẻ như một kẻ ốm dậy nay trở về với công tác thường ngày. Nàng đã gặp lại mọi người, từ các công nhân trẻ đến bác thợ in già. Ai cũng vồn vã hỏi thăm nàng sau những ngày vắng mặt. Trừ ông Hồng Phát, dĩ nhiên. Ông ta lần mặt nàng thấy rõ. Mà thật ra, nghĩ đến ông, Nguyệt thấy máu của mình sôi lên. Đúng là một thứ ký sinh trùng, sống dai dẳng ở bất cứ thời đại nào, kể cả thời đại Xã Hội Chủ Nghĩa. Nhờ luồn lọt và vung vãi tiền bạc, ông ta trở nên quen nhiều, biết rộng, địa bàn hoạt động mảnh mung mở sang nhiều lãnh vực khác chứ không chỉ thuần túy trong ngành in. Khi được tin Nguyệt họp các đoàn viên trong chi đoàn lại để thông báo về việc nàng sẽ chuyển chuyển công tác, ông hết sức sợ hãi. Ông suy luận rằng khi Nguyệt trở thành cộng sự viên đắc lực của Sáu Thu (và tình nhân của Sáu nữa) thì lúc đó, ông sẽ trở thành con chó dưới chân bà chủ mới. Nếu Sáu Thu hớ hênh tiết lộ ra rằng việc làm mờ ám vừa qua đã có sự tiếp tay, sắp xếp của ông thì số phận của ông sẽ như trứng để đầu đàn. Nguyệt là con người có dư thủ đoạn để sai khiến Sáu Thu làm cho cuộc đời của ông tàn lụi. Ông chỉ cầu mong sự việc ấy đừng sớm xảy ra, để

ông có thì giờ leo cao hơn nữa trên nấc thang liên hệ với những cán bộ Cách Mạng. Ngày nào ông móc nối được với những giới chức có thẩm quyền cao hơn thì ngày ấy đến Sáu Thu cũng chẳng là gì đối với ông chứ đừng nói chi tới Nguyệt. Đối với ông, chuyện ấy chỉ là vấn đề thời gian. Cán bộ cách mạng mua dễ hơn «nguy». Ít ra, kinh nghiệm của ông, cho tới lúc đó, đã khiến ông kết luận như vậy.

Họp xong ban chấp hành Chi đoàn, Nguyệt đi ngay chỗ Toàn, khẽ rí tai :

- Em muốn được gặp anh.

Toàn ngừng tay xếp chữ, nhìn Nguyệt dò hỏi. Nguyệt tiếp :

- Không có chuyện gì quan trọng đâu. Em muốn chúng mình thả rong, tán chuyện gẫu một lần.

Toàn ngạc nhiên, nhưng cũng mỉm cười :

- Anh đã chờ đợi chuyện ấy từ lâu. Bao giờ ?

- Tôi mai đi ! Anh có thể rủ cả anh bạn nhà văn miền Bắc của anh.

Toàn tiu nghỉu :

- Ủa ! Anh tưởng chỉ thả bộ hai đứa ?

Nguyệt mỉm cười :

- Anh không nhớ sao ? Bây giờ mình là bạn mà. Bạn đâu chỉ cần có hai đứa.

Mặt Toàn buồn thiu. Chàng ngẫm nghĩ rồi nói :

- Thôi thế hẹn tối mai ở nhà anh. Anh nhờ mẹ nấu cái gì cho chúng mình ăn luôn thể.

Nguyệt vui vẻ :

- Thế lại hay ! Mình sẽ gặp nhau tối mai, khoảng bây giờ.

* * *

Đây là lần đầu tiên Nguyệt chính thức gặp gỡ Phạm Ngọc Hoàng, mặc dầu nàng đã nhiều lần chào hỏi một cách xã giao khi anh ta tới nhà in làm việc. Hoàng trạc gần bốn mươi, nước da trắng trẻo, vẻ mặt thanh tú với vàng trán thật cao có những sợi tóc rủ lò xo trông đầy vẻ nghệ sĩ. Hoàng đeo kính cận, gọng kính màu đen che gần lấp đôi lông mày rậm và cong. Miệng Hoàng tươi tắn, nụ cười luôn luôn nở trên vành môi hơi đầy, đượm đôi chút ngạo nghễ. Chàng có đôi mắt thật sáng, nhìn ai như xoáy vào tâm hồn người ta, khiến nhiều người đối

diện nếu nhút nhát sẽ cảm thấy bối rối, ngượng ngịu.

Sự xuất hiện của Nguyệt càng làm cho đôi mắt của Hoàng sáng hơn. Chàng lộ vẻ sững sờ ra mặt khi thấy Nguyệt bước vào. Mái tóc của Nguyệt bồng bềnh như mây. Những sợi tóc xỏa xuống đôi bờ vai thon và phủ ngang thân hình mềm mại, uyển chuyển. Hôm nay Nguyệt cũng chỉ trang điểm một cách kín đáo với một lớp phấn mỏng nên hai gò má vẫn trắng mịn màng và đôi môi mọng chỉ phơn phớt màu anh đào. Khi nàng cười, hai hàm răng của nàng đều đặn, trắng muốt. Quả thật, Nguyệt đã khiến Hoàng ngơ ngẩn. Kể từ khi vào miền Nam, Hoàng đã gặp và tiếp xúc với nhiều người đẹp, nhưng Nguyệt là người đẹp nhất theo ý chàng. Điều này khiến chàng trở nên lúng túng, ngượng ngịu mất đi vẻ hồn nhiên hoạt bát mọi ngày. Toàn giới thiệu xong thì đi vào nhà trong để chuẩn bị đồ ăn. Còn lại hai người, chưa một ai chịu lên tiếng trước. Sau cùng, Nguyệt đã nói :

- Tôi nghe anh Toàn nói khá nhiều về anh. Nếu không được biết trước, có lẽ tôi sẽ cho rằng anh sinh trưởng ở miền Nam.

Hoàng mỉm cười :

- Cái gì làm cho cô có cảm tưởng như vậy ?

- Ở cung cách ăn mặc của anh, ở cử chỉ và hình dáng bên ngoài của anh. Như hôm tôi gặp ông Phạm Tiến Duật, tác giả bài thơ đã được phổ nhạc nổi tiếng là bài Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây. Trông ông ta cũng giống y chang như người Sài gòn vậy, đâu có ngờ ông ấy lại là Trung úy, Đảng viên.

- Về bề ngoài thì thay đổi cũng dễ thôi. Cái vấn đề là ở chỗ bên trong cái đầu có giống không ấy chứ.

Nguyệt kêu lên :

- Á à ! Cái này thì còn phải xét lại đấy ạ. Máy ông miền Bắc đâu có sạn hết, chứ đâu có ngây thơ vô tội như dân miền Nam.

- Ai bảo với cô rằng dân miền Nam ngây thơ. Tôi thấy đồng bào ở đây khôn «thấy mồ».

- Khôn ở chỗ nào kia chứ ?

- Thì cô cứ nhìn ra phố mà xem. Đánh tư sản, cải tạo thương nghiệp xong, thế mà chợ trời vẫn tràn ngập hàng hóa, chợ đen chợ đỏ từng bùng. Cán bộ hủ hóa là cứ chui vào rọ tư sản hết.

- Theo anh thì cái khôn ấy là đúng hay sai ?

Hoàng không trả lời thẳng vào câu hỏi ấy của Nguyệt:

- Cô còn nhớ trò chơi rồng rắn ngày xưa không ? *Cho khúc đầu cùng xương cùng xẩu, cho khúc giữa cùng máu cùng me, cho khúc đuôi tha hồ mà đuổi.* Miền nam là khúc đuôi đấy.

Nguyệt kêu lên :

- Những người như anh mà cũng mê tín dị đoan cơ à ?

- Không đâu. Tôi chẳng phải là người tín dị đoan. Nhưng tôi thấy nó hợp tình, hợp cảnh.

- Vậy là anh cho rằng miền Nam khó mà trở thành xã hội Xã Hội Chủ Nghĩa như miền Bắc ?

- Gớm ! Nói chuyện với cô hã «thấy mò» đi. Cái gì cô cũng muốn cột chết con nhà người ta.

Nguyệt mỉm cười, tự nhận xét rằng anh chàng này có nhiều điểm dễ mến :

- Anh đừng có lo. Tôi không làm biên bản để kiểm điểm anh đâu.

Hoàng cười :

- Cô làm tôi nhớ đến dân Hà nội hồi năm 1954. Hoi

một tí là biên bản, là kiểm điểm, là phê bình. Trò chơi ấy khi mới thì ai cũng sẵn sàng tham gia. Bây giờ thì chán rồi.

- Anh nói vậy có nghĩa là bây giờ ở ngoài Bắc, người ta có quyền tự do ăn nói.

- Nếu mà được như thế thì... thì đâu còn là Xã Hội Xã Hội Chủ Nghĩa. Ý tôi muốn nói là nó không còn khét lẹt như hồi đầu dân chúng tập tành chơi trò chính trị. Càng về sau, cái đó càng giảm đi, người ta chỉ cần giữ gìn khi vô một buổi họp. Lúc ra ngoài rồi, thiếu gì kẻ tuyên bố linh tinh. Miễn là đừng đụng đến những vấn đề cốt lõi của chế độ.

Nguyệt mỉm cười :

- Anh có vẻ như không hào hứng lắm về Xã Hội Xã Hội Chủ Nghĩa nhỉ.

Hoàng hỏi ngược lại :

- Còn cô ! Cô có cảm thấy hào hứng không ?

- Trước thì có. Bây giờ thì không.

- Cũng dễ hiểu thôi. Ở đây một thời gian, tôi cũng đã thấy như vậy. Miền Nam theo tôi, đã hoàn toàn khác biệt so với sự hiểu biết của tôi trước khi tôi vào đây.

- Anh thấy Sài gòn trong anh tệ đi hay khá hơn, so với trước đây anh mừng tượng ra.

- Dĩ nhiên là khá hơn nhiều so với những gì mà người ta tuyên truyền, bóp méo trước đây. Trước hết là về trình độ. Người miền Nam quan tâm nhiều đến những vấn đề trong đời sống hơn là miền Bắc. Ý tôi muốn nói là những vấn đề thuộc nhiều lãnh vực, như văn hóa, chính trị, kinh tế...

- Tôi tưởng quần chúng ở Thủ Đô Hà nội thì cũng thế chứ.

Hoàng lắc đầu :

- Không đâu ! Do hoàn cảnh thiếu thốn, hầu hết dân Hà nội chỉ quan tâm đến những chuyện thiết thân đến đời sống của chính họ, chẳng hạn như vấn đề tem phiếu, vấn đề nhu yếu phẩm, vấn đề hàng hóa cung cấp ngoài tiêu chuẩn. Còn chuyện chính trị quốc tế, quốc nội thì tuyệt nhiên không.

- Tại sao vậy ?

- Vì chẳng có cơ hội để biết, hoặc nếu có biết thì cũng chẳng nên luận bàn. Gieo rắc một vài ý nghĩ mới vào trong đầu, chẳng ích lợi gì mà có khi phiền phức. Trong buổi họp, lỡ buột mồm nói ra là thấy có vấn đề ngay.

Nguyệt bụi ngùi :

- Dân Sài Gòn thì rồi cũng sẽ rơi vào hoàn cảnh tương tự.

- Tôi không tin là vậy. Miền Nam khác miền Bắc. Không thể lấy miền Bắc làm dẫn chứng cho tương lai của miền Nam được.

- Đó là ý nghĩ của riêng anh hay của nhiều người.

- Của nhiều người. Nhận xét này khá phổ biến.

- Nếu miền Bắc, như anh nói, dân chúng ít quan tâm đến vấn đề văn hóa. Vậy vai trò của các nhà văn miền Bắc là gì ?

Hoàng cười :

- Là cung ứng những món ăn tinh thần cho quần chúng trong khi quần chúng không thấy cần thiết những thứ đó.

- Cũng như bán áo lạnh ở xứ nóng quanh năm phải không ?

- Gần đúng như thế, nhưng không đúng hẳn. Vì bán áo, có thể mua, có thể không mua. Người ta có toàn quyền tự do để lựa chọn hai thái độ ấy. Còn sản phẩm

văn nghệ miền Bắc thì khác. Không muốn đọc cũng phải đọc. Sự đọc không mấy khi biểu lộ nhu cầu đọc sách mà phần lớn vì muốn trình diễn lập trường chính trị của mình. Đó là nói về những tác phẩm sáng tác chứ không phải những loại sách kỹ thuật. Sách kỹ thuật thì có khác hơn.

- Vậy nhà văn đâu có chỗ đứng trong xã hội ?

- Có chứ sao không. Có thể quần chúng không cần nhà văn nhưng Đảng cần, nhà nước cần.

Nguyệt kêu lên :

- Vậy văn nghệ sĩ là công cụ của nhà nước rồi còn gì.

Hoàng nhún vai :

- Điều đó dễ hiểu thôi. Vì văn nghệ Xã Hội Chủ Nghĩa là nền văn nghệ có tính Đảng. Văn nghệ không có tính Đảng sẽ chẳng bao giờ được ấn hành thành sách hết. Rút cục chỉ còn một cánh cửa duy nhất là đăng bài trên những tờ báo nghiệp dư. Cũng không nói được gì nhiều, nhưng có còn hơn không.

Nguyệt kêu lên :

- Ô ! Thế ra trong Xã Hội Chủ Nghĩa cũng còn có kẻ hờ à ?

- Có chứ sao không. Làm sao nhà nước có thể ngăn chặn hết thấy mọi điều. Tuy nhiên cũng đừng vì thế mà chủ quan. Những kẻ hở nếu có thì cũng chỉ là những kẻ hở chấp nhận được.

- Vậy khi chấp nhận một văn nghệ có tính Đảng, nhà văn có còn tự do sáng tác nữa không ? Nếu không, tại sao nhà văn vẫn lựa chọn công việc cầm bút ?

- Có hai câu trả lời riêng biệt cho câu hỏi này. Trước hết là vấn đề tự do. Tự do hiểu theo quan niệm của miền Bắc thì không phải là ý niệm xuất phát từ cảm xúc bên trong con người mà là sự quan hệ giữa người với người trong xã hội. Bởi vì nếu tự do xuất phát từ sự rung cảm nội tâm, độc lập với hiện thực khách quan bên ngoài thì giữa chủ nô và nô lệ đều có tự do như nhau. Từ tiền đề này, những người Mác xít đẩy thêm một bước nhận thức nữa (và điều này đã khiến cho văn nghệ sĩ lao đao, khốn khổ vì hai chữ tự do), đó là con người đã có tự do thì phải nhận thức được sự tất yếu trong quá trình đi lên của lịch sử loài người. Nói khác đi, trong tự do có nội dung tất yếu. Mà cái tất yếu đó là gì ? là sự mâu thuẫn giữa tư bản và vô sản tất yếu sẽ bùng nổ, chế độ tư bản sẽ tất yếu bị tiêu diệt, chế độ cộng sản tất yếu sẽ thay thế. Con người góp phần tích cực vào công cuộc làm cho điều tất yếu đó mau chóng xảy ra là con người

có tự do. Điều này dẫn tới kết quả là người văn nghệ sĩ dưới chế độ miền Bắc có quyền tự do ca ngợi Bác, ca ngợi mô thức Xã Hội Chủ Nghĩa, bước đầu của cộng sản chủ nghĩa nhưng họ không có quyền ca ngợi những cái đối nghịch. Do đó, nếu cô hỏi rằng miền Bắc có tự do sáng tác hay không thì cũng sẽ có những người tự hào vỗ ngực rằng họ có tự do. Bởi họ đã chọn lựa con đường mà họ đi theo.

Nguyệt nheo mắt :

- Riêng anh thì sao ?

- Với tôi, tất cả những khuôn phép, những thành kiến, những cực đoan một chiều đều hạn chế tự do. Miền Bắc tận diệt phong trào nhân văn giai phẩm mới chỉ vì lý do các nhà văn nhà thơ trong phong trào này đánh trúng những nhược điểm của giới lãnh đạo, chỉ rõ ra những sai lầm của Đảng và nhà nước, chứ thực ra, họ chưa đụng gì đến cái nội dung kinh điển về sự «tất yếu» cả. Họ mới chỉ đặt vấn đề chính sách với Đảng và nhà nước thôi, mà chưa chi đã bị búng cả góc lẫn rẽ, điều đó nói lên rằng không có gì khác hơn về bản chất của chế độ miền Bắc là bản chất chuyên chính, một từ ngữ mỹ miều hơn của hai chữ độc tài.

- Vậy sang phần hai của câu hỏi, một chế độ như vậy, tại sao anh và các bạn bè của anh vẫn còn tiếp tục cầm bút ?

- Ở một xã hội đóng khuôn như vậy, con người không có cơ hội thoát ra thì vẫn phải tìm một phương thức mưu sinh để tồn tại. Viết cũng là một phương thức để mưu sinh như mọi ngành khác. Điều này dẫn tới hậu quả là người ta viết mà không tin tưởng những điều mình viết, cũng như ngoài sinh hoạt xã hội, người ta nói năng, phát biểu nhưng không tin những điều mình nói. Xã hội miền Bắc là một xã hội có hai mặt, hoàn toàn đối lập nhau. Mặt khác, dù là văn nghệ miền Bắc phải tuân theo chủ nghĩa giáo điều, nhưng cũng có nhiều điều có thể viết lên được mà không động chạm gì đến những vấn đề kinh điển. Chả hạn ca ngợi những phẩm chất của người nông dân, đề cao hình ảnh lao động làm ra của cải vật chất của người công nhân vô sản... vân vân... Tình yêu cũng có chỗ đứng trong xã hội chủ nghĩa, miễn là thêm mắm thêm muối một chút lập trường. Tình gia đình cũng là một đề tài có thể khai thác. Nói rằng người cộng sản chủ trương vô gia đình là sai. Họ chỉ nói lợi ích gia đình gắn liền với lợi ích xã hội trên cơ sở của chế độ công hữu tư liệu sản xuất thôi.

Nguyệt hỏi tiếp :

- Tuy không được cầm bút nói lên những điều muốn nói, nhưng hẳn các anh cũng có những ước mơ chứ.

Hoàng kêu lên :

- Đã là người, ai lại chẳng có ước mơ. Bọn bạn bè chúng tôi, tuy bị hạn chế trong công tác viết lách nhưng cũng rất gần gũi với nhau trong đời sống riêng tư. Chúng tôi không có tình đồng chí thắm thiết, nhưng lại có tình bạn bè rất đậm đà. Chúng tôi có thể trao đổi với nhau tất cả những gì muốn trao đổi. Chúng tôi có những sáng tác chỉ để đọc riêng cho nhau nghe, cùng với nhau thưởng thức trong vòng hạn hẹp. Hầu như ai cũng ước mơ về một tương lai đổi mới, về một nền văn nghệ rộng rãi, về sự trả lại bầu không khí trong sáng của thời đại làm nên những tác phẩm lớn như Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ, Cao Bá Quát, Hồ Xuân Hương. Thời đại bây giờ có quá nhiều cây cỏ thụ văn nghệ, chiếm lĩnh văn đoàn với một thể xác già nua, một trí não cằn cỗi, bệnh hoạn, che lấp cả ánh sáng để cho những mầm non vươn lên.

Nói đến đây, chợt Hoàng kêu lên :

- Mới gặp cô Nguyệt lần đầu mà bị quay như chong chóng. Cô phải dành thì giờ cho tôi «chất vấn» lại cô chứ.

Nguyệt mỉm cười :

- Hãy cứ từ từ. Bây giờ Nguyệt đói quá rồi. Để phải chạy xuống xem ông Toàn cần gì thì giúp một tay, chứ một mình ông ấy lại hụi thì đói meo ra mất.

Bữa cơm sau đó diễn ra hết sức thân mật, cởi mở, mặc dầu Toàn thỉnh thoảng vẫn tỏ ra băn khoăn vì sự vui vẻ, nô rồn «bất thường» của Nguyệt. Chàng nói :

- Nguyệt ạ. Anh có cảm tưởng như em vừa trở thành một con người khác.

- Khác ở chỗ nào ? Em vẫn là em.

- Khác chứ, ngày trước lúc nào em cũng lạnh như tảng băng.

Hoàng chen vào :

- Bây giờ thì cô Nguyệt có thể cho phép tôi được hỏi đôi điều chứ ?

- Anh muốn «khảo» gì thì cứ «khảo».

Hoàng nói :

- Tôi được biết cô là một cán bộ đặc lực bên Thành Đoàn. Điều này tôi không lạ. Tôi chỉ lấy làm lạ tại sao một người xuất thân từ tiểu tư sản như cô, lại mau chóng có thể hoạt động hữu hiệu được như thế.

- Công việc không có gì khó. Chưa có gì ra ngoài khả năng vốn có của tôi.

- Khả năng là một chuyện, nhưng cái đầu mới là chuyện chính. Cô phải có động cơ suy nghĩ nào đặc biệt lắm thì mới có thể đem hết khả năng của mình ra phục vụ cho chế độ mới.

Nguyệt ngẫm nghĩ một lát rồi trả lời :

- Theo Nguyệt, ngày 30 tháng 4 năm 1975 là một cơ hội để mọi người cùng bắt tay vào công cuộc xây dựng lại quê hương sau chiến tranh nếu như chính phủ Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam VN vẫn được duy trì. Tâm tình của Nguyệt cũng gần giống như tâm tình của người dân Thủ đô Hà nội đón tiếp đoàn quân tiến vào giải phóng thủ đô năm 1954 vậy.

Toàn cãi :

- Năm 1954, dân Hà nội chưa biết mùi Cộng sản là gì. Năm 1975, người miền Nam đã kinh qua cả một cuộc chiến chống cộng. Hai hoàn cảnh hoàn toàn khác nhau chứ.

Nguyệt đáp :

- Đồng ý là khác nhau, nhưng hãy mở xẻ cho kỹ cái gọi là cuộc chiến chống cộng. Cái thành phần coi như việc chống cộng là một lý tưởng, một nghĩa vụ bắt buộc phải làm chỉ là một thiểu số, vừa có kinh nghiệm với Cộng sản, vừa có lý tưởng đấu tranh. Họ là những thành phần thuộc các đảng phái, các tôn giáo và các gia đình nạn nhân của những cuộc đấu tố, thủ tiêu diễn ra ở miền Bắc trước đó. Một thành phần chống cộng trực diện khác với những sự hy sinh cao cả là những chiến sĩ chiến đấu gian khổ ngoài mặt trận. Tiếc thay, đem gộp lại, tất cả cũng vẫn chỉ là thiểu số. Trong khi ấy, tình trạng bất công xã hội, sự tham nhũng, thối nát, sự yếu kém, tồi tệ của các chính quyền liên tiếp thay đổi đã làm cho chính nghĩa chống cộng càng ngày càng mờ đi. Đa số quần chúng, đặc biệt là quần chúng ở đô thị thì thờ ơ, ngoại cuộc, coi công cuộc chống cộng là một nhiệm vụ khoán trắng cho chính quyền. Vì thế mới sinh ra cái thảm cảnh trong lúc thủ đô tung bừng nhảy nhót, tiệc tùng, đú đờn thì ở tiền đồn cách đó không xa, vẫn

có những người lính ngã gục trong âm thầm như những chiến sĩ vô danh.

Có thể nói, tập thể binh sĩ và gia đình của họ là một trong những thành phần bị bạc đãi nhất dưới chế độ cũ. Mặc dầu có lương bổng và được mua hàng Quân Tiếp Vụ, nhưng thu nhập của họ và gia đình chẳng thấm tháp vào đâu so với vật giá cứ mỗi ngày một leo thang vùn vụt. Hôm nay giá hộp sữa là ba đồng. Bọn gian thương tung tiền ra mua ráo trọi rồi chất trong kho. Vài tuần sau, khi sữa đã trở thành khan hiếm, chúng tung trở lại thị trường với giá cắt cổ. Lương của lính đã bị bóc lột nay lại bị bóc lột thêm một tầng nữa. Gian thương trở thành giàu sụ, cấu kết với bọn có quyền thế tha hồ mặc sức thao túng trên mồ hôi, xương máu của chiến sĩ và gia đình chiến sĩ. Đã có những người vợ lính phải bán mình ngay ngoài Tổng Y Viện để lấy tiền mua nước biển cho chồng thương binh. Đã có những con lính phải bỏ học, đi ở đợ hoặc đi lang thang ở đầu đường xó chợ để mưu sinh. Bên cạnh đó là hình ảnh tồi tệ của một số tướng lãnh, như Quế Tường Công, như bọn Tướng tá buôn lậu, buôn súng đạn, thuốc tây chuyển sang cho hàng ngũ địch... Tất cả những thứ ấy không đem lại cho tôi được nhiều điều tự hào hay khích lệ trong chế độ cũ, mặc dù tôi sinh ra và lớn lên ở đó. Vậy thì khi chiến tranh chấm dứt, tôi có tình nguyện tham gia vào sinh

hoạt xã hội mới cũng là điều dễ hiểu. Những người trẻ vốn cũng có nhiều ràng buộc với quá khứ nhưng không quá nặng nề để trở thành kẻ đứng bên lề xã hội.

- Cô cảm thấy toại nguyện về sự lựa chọn của mình chứ ?

Nguyệt kêu lên :

- Anh định hỏi móc họng tôi hay sao mà dùng hai chữ toại nguyện. Ở đời này, có cái gì toàn bích để người ta toại nguyện đâu.

- Vâng, thì tôi rút lại hai chữ đó. Ý tôi muốn nói là trên một bình diện tương đối nào đó.

Nguyệt trầm ngâm một lát rồi nói :

- Anh đã có nhã ý thổ lộ hết tâm tình cho tôi nghe, thì tôi chả có lý do gì để dẫu diễm anh cả. Thú thực với anh, tôi hoàn toàn thất vọng.

Hoàng ngạc nhiên :

- Ủa, sao vậy ?

- Anh biết rõ câu trả lời mà.

Hoàng nhìn Nguyệt giây lâu rồi nói :

- Điều gì khiến cho cô thất vọng sâu xa nhất ?

Tôi thấy xã hội này đã hình thành một giai cấp mới, đúng như ngày trước, một người Cộng Sản Nam Tư đã nhìn ra. Ông này hình như tên là Djilas, một thứ Tổ Hữu của Nam Tư, người đầy uy quyền với trí thức Xã Hội Chủ Nghĩa. Nhưng ông ta đã can đảm khước từ mọi đặc quyền của mình để ly khai và viết cuốn Giai Cấp Mới. Cuốn này đã được dịch và đã được phát hành rộng rãi ở Sài Gòn trước đây. Chỉ tiếc rằng nó không được mấy người đánh giá nó đúng mức, chẳng qua cũng chỉ vì nó là «Sách Chống Cộng». Đó là lầm lỗi chung của tất cả mọi người. Đó cũng là một nhược điểm lớn lao của miền Nam được gọi là thành trì chống cộng. Có thể nói, tuyệt đại đa số vẫn còn lơ mơ về hai chữ Cộng Sản. Bởi nếu ai cũng hiểu Cộng Sản như bây giờ thì còn khuya Cộng Sản mới đặt chân được vào Sài Gòn. Cái gì cũng phải kinh qua thực tế thì mới gột bỏ được cái ngây thơ của mình.

Hoàng chen vào :

- Tôi hoàn toàn thông cảm được những người cùng chung một tâm trạng như Nguyệt, bởi vì ngày trước, tôi cũng đã từng ngây thơ như thế, nếu cứ gọi đó là một thái độ ngây thơ. Tuổi trẻ nhiều khi có lý lẽ riêng của họ. Cái lý lẽ của tâm hồn nồng nhiệt, của trái tim nóng

hôi và của trí óc luôn luôn lý tưởng hóa những vấn đề trong cuộc sống. Tôi đã biết có những người say mê công tác đoàn thể mà không hề quan tâm đến vấn đề chính trị. Bởi họ tìm thấy niềm vui trong quan hệ hạn hẹp của một đơn vị. Họ không cần lý tới những cái gì ở ngoài tầm tay của họ. Cho nên họ «không tưởng». Và đến khi đụng vào thực tế, họ mới vỡ mặt.

Toàn buột miệng, buông một lời mỉa mai :

- Vây bây giờ thì Nguyệt đã vỡ mặt chưa ?

Như những lần khác thì Nguyệt đã không tha cho Toàn câu hỏi xóc hòng này. Nhưng Nguyệt biết mình sắp ra đi, xa rời khỏi thành phố này, xa Toàn, xa bạn bè và những người thân yêu ruột thịt. Điều này khiến nàng trở nên dễ dãi hơn, nhường nhịn hơn. Nàng đáp :

- Anh cứ thử nhìn vào mặt em xem thì biết nó đã vỡ hay chưa. Em đã brou đầu sứt trán gì đâu.

Toàn quả quyết :

- Cô sẽ brou đầu, sứt trán nếu cứ còn tiếp tục đánh đu với tình.

Nguyệt hỏi lại :

- Vậy theo anh thì cứ sống giả sống và mãi như thế này là thái độ khôn ngoan à ? Chưa chắc đâu nhé. Sẽ có một ngày kể cả những kẻ ù lì, thụ động như anh, cũng sẽ brou đầu sút trán chứ không riêng gì ai. Nói chung, mỗi người nên làm một cái gì khác hơn là cứ tách ra bên lề như thế này. Chẳng hạn ra bung, nếu có bung mà ra. Chỉ sợ có bung rồi, anh vẫn tiếp tục sống như thế, chả đổi thay gì ...

- Cô Nguyệt nói đúng. Một khi đã tự nguyện chấp nhận thân phận của nạn nhân thì suốt đời cứ sẽ là nạn nhân mãi mãi. Mình phải chuyển từ thái độ chờ đợi để được ban ơn sang thái độ tích cực đòi hỏi, tranh đấu để đòi lại cái ơn sung mà thực ra, chính đó là quyền lợi của mình chứ chẳng phải ai có quyền ban phát cho hết.

Nguyệt phản khởi :

- Em đồng ý với anh Hoàng. Đó là con đường mà em chọn lựa. Đó là cứu cánh cuối cùng. Những hình thức tham gia công tác này nọ chỉ là phương tiện. Không có phương tiện làm sao thực hiện được cứu cánh.

Toàn vẫn chưa chịu :

- Cô ăn phải đũa những lập luận của người Cộng Sản. Cứu cánh biện minh cho phương tiện. Đó là cánh cửa

mở ra cho cả một địa ngục tàn sát, bạo lực.

Nguyệt tức giận :

- Anh chụp mũ vô lối. Mỗi người có quyền lựa chọn cho mình một cứu cánh khác nhau. Cứu cánh mà em chọn lựa, không lấy bạo lực làm bản chất. Xứ sở này đã chịu đựng quá nhiều hậu quả của bàn tay bạo lực mà không giải quyết được gì. Nó chỉ càng chồng chất thêm hận thù và sự phân hóa.

Toàn cắt ngang :

- Đấu tranh với người Cộng Sản mà cô không nói chuyện bạo lực thì chả khác gì bày ra một cuộc đối thoại giữa điều hâu và một lũ gà con.

Nguyệt cãi :

- Em nói không lấy bạo lực làm bản chất điều đó không có nghĩa là em chối bỏ phương tiện của bạo lực. Em chỉ muốn nói bạo lực không phải là phương tiện duy nhất, là con đường duy nhất tiến tới mục tiêu. Nếu chỉ chủ trương đó là con đường duy nhất thì máu sẽ phải đổ ra nhiều hơn là điều cần phải đổ. Nói khác đi, mình vẫn chấp nhận hy sinh xương máu nhưng đồng thời vẫn tìm cách làm giảm thiểu sự đổ máu, đó là sự khác biệt giữa mình và chuyên chính vô sản.

Ngưng một lát, Nguyệt nói tiếp :

- Muốn vậy, phải nâng cao trình độ hiểu biết, nhận thức của mọi tầng lớp cán bộ, quần chúng để họ thấy được rằng thế giới bên ngoài đã tiến bộ vượt bậc không chỉ có quần quanh một mớ lý thuyết khô cứng, đã bị thực tế đào thải, để họ thấy rõ họ có đầy đủ quyền làm người chứ không phải trông đợi sự ban phát ơn huệ của bất cứ ai, để họ nhận chân được rằng họ không thể cứ kéo dài tình trạng bị bóc lột, cam chịu mãi thân phận của những tên nô lệ mới của một đẳng cấp cai trị mới. Quê hương chúng ta chỉ có thể đổi thay toàn diện khi đại đa số con người lột xác toàn diện, lột xác ra khỏi sự ngu dốt, thiên cận, lột xác ra khỏi những thiên kiến, cực đoan, hạn hẹp, lột xác ra khỏi sự thờ ơ, ù lì, thụ động. Đó là tất cả những hậu quả của một cuộc chiến tranh kéo dài và một đường lối thực thi chính sách cai trị độc tôn và độc đoán. Em tin là sự thay đổi con người một cách toàn diện ấy sẽ xảy ra, nó chắc chắn sẽ phải xảy ra. Khi đó, quê hương sẽ đứng trước một vận hội mới.

Toàn hỏi :

- Làm thế nào chúng ta có thể thực thi được công cuộc lột xác ấy ?

Hoàng tranh lấy trả lời :

- Con đường văn hóa ! Cả trong nước lẫn ngoài nước! Tôi hình dung ra rằng nếu chủ lực cách mạng phải nằm ở trong nước thì chủ lực văn hóa nên trao cho những người ở bên ngoài nước. Tác phẩm của những nhà văn hóa ở hải ngoại trong quá khứ đã có nhiều đường dây để thâm nhập trở về quốc nội và ta phải gia tăng những đường dây ấy với sự tiếp tay của lực lượng chủ lực ở trong nước. Ngoài ra ở hải ngoại, những người làm văn hóa cũng phải vạch ra được một con đường văn hóa mới, nhằm thay đổi bầu không khí đơn điệu cứ kéo dài mãi những nhiệm vụ mà nó đã hoàn tất tốt đẹp trong nhiều năm qua. Nó phải có một hướng đi dựa trên hoàn cảnh mới, tâm thức mới, để phù hợp với những thay đổi về phía quần chúng (chứ không phải về phía lãnh đạo) sau những năm mòn mỏi, kiệt quệ, và sau khi cái hàng rào ngăn cách giữa «Cách Mạng» và «Ngụy» đã mặc nhiên được quần chúng gỡ bỏ, do ở sự thông thương dễ dãi giữa hai miền, do ở sự liên hệ chằng chịt, phức tạp giữa những gia đình và bạn bè, và do ở cả sự nhận chân được ra rằng cái gọi là «Cách Mạng» của những người cộng sản, thực ra chẳng có gì ghê gớm, cao cả như trước đây người ta tưởng tượng.

Toàn kêu lên :

- Cả hai người làm như đang thảo một tuyên ngôn văn hóa.

Nguyệt đầu hôm :

- Những điều vừa mới nói có thể chứa đựng trong một tuyên ngôn văn hóa thì đã sao ? Chỉ có vấn đề là em với anh Hoàng không đủ tư cách để làm một tuyên ngôn văn hóa. Một tuyên ngôn như thế, còn phải được hình thành bởi nhiều người có cùng chung một ý hướng. Em chỉ góp phần suy nghĩ của mình trong ý hướng đó mà thôi.

Hoàng tiếp :

- Cái ý hướng này, theo chỗ tôi thấy, nó đang được hình thành bởi những người cầm bút còn có lương tri ở quốc nội. Bản tuyên ngôn của Nhóm Văn Nghệ chân đất ở miền Bắc đã được phổ biến ở Paris cách đây ít lâu là một bằng chứng cụ thể. Ngoài ra, còn có những nỗ lực âm thầm khác, những người cầm bút ở đây, tuy bị hạn chế, nhưng họ chưa đầu hàng, chưa bẻ bút. Họ vẫn âm thầm nung nấu sự phản nộ cũng như niềm mơ ước của họ. Rồi có ngày họ sẽ viết ra.

Nguyệt nói :

- Các anh trong giới nhà văn, có thể được đọc những bản tuyên ngôn ấy như một thứ tài liệu. Dân chúng ở ngoài không ai được hay biết gì hết.

Hoàng nói say sưa :

- Tôi không chỉ đọc, mà chúng tôi còn nghiền ngẫm, chúng tôi còn thuộc lòng những dòng văn bi tráng ấy. Tôi có thể nhắc lại những đoạn đáng chú ý : «Chúng tôi, những người cầm bút trẻ nhưng chưa một ai có nổi một đầu sách, một tập thơ nhỏ được xuất bản. Điều đó chẳng phải chúng tôi không biết viết mà bởi vì chúng tôi không được viết, không được tự do nói lên những điều cần phải nói. Cũng bởi chúng tôi và những anh em văn nghệ sĩ trẻ ở miền Bắc không hề có trong tay bất kỳ một phương tiện nào ngoài những đêm không ngủ với trái tim chất đầy những khát khao muốn nói lên sự thật của đất nước....

«Mọi con người, nếu đã là con người, phải được quyền nói lên tất cả những gì của con người. Nghệ thuật dành cho trái tim con người và nó sẽ sống cho sự tốt đẹp của con người».

«Chúng tôi, nhóm Văn Nghệ «Chân đất», với những bàn chân không giày, những con mắt bị bịt kín, những cái mồm không được nói, và những cái đầu đói khát

tự do, không đành để mình và tất cả bị nhào nặn thành những tên hề của lịch sử.

«Chúng tôi, những con người vốn sinh ra như con người dưới ánh mặt trời muôn thủa, kêu gọi tất cả mọi sáng tác phẩm được viết phải dành cho mọi trái tim yêu thương chứ không dạy mọi người phải căm thù và chuyên chính ! Với bộ ngực trần, chúng tôi tuyên chiến với mọi thứ văn hóa bịp bợm, lối bịch đang ngày đêm làm bầu bầu không khí xung quanh chúng ta. Hãy chống mọi thứ ô nhiễm đang đầu độc nền văn hóa 4000 năm !»

Toàn trầm ngâm rồi nói tiếp :

- Chúng ta đâu cần gì phải dài dòng. Chỉ ngần ấy câu, ngần ấy ý thôi cũng đủ trở thành một tuyên ngôn văn hóa.

Bầu không khí trong căn phòng trầm lắng hẳn xuống. Đầu óc ba người như đặc sệt lại vì những ý tưởng vụt bùng lên chói chang như được soi rọi bởi ánh sáng rực rỡ của một ngọn đuốc mới. Toàn mang đầy cảm giác sững sờ. Nguyệt thì thấy choáng váng như vừa được nhấp một ngụm men say. Hoàng thì say sưa, ngây ngất như chính chàng là tác giả bản Tuyên Ngôn, là một thành viên của Nhóm Chân Đất đang truyền đạt đi

những tư tưởng của chính chàng trước quần chúng đang khát khao một vận hội mới.

Một hồi sau, Nguyệt mới lên tiếng trước, trong một niềm xúc động khôn tả :

- Em cảm ơn anh Hoàng đã cho em thấy thêm nhiều khía cạnh có ý nghĩa trong đời sống khôn cùng của xã hội hiện nay. Em càng tin tưởng hơn ở ý nghĩ «Hãy cứ khởi hành đi, rồi thì sẽ có bạn đồng hành».

Hoàng cười rạng rỡ :

- Tôi đồng ý với ý nghĩ ấy của cô. Hãy cứ khởi hành đi rồi thì sẽ có bạn đồng hành. Nếu cứ chờ nhau sẽ chẳng bao giờ có bước khởi đầu cả.

Nguyệt mỉm cười, giọng bí mật :

- Vậy thì ngày mai, Nguyệt bắt đầu khởi hành. Em sẽ không bao giờ quên những giờ phút đầy ý nghĩa ngày hôm nay. Các anh hãy chúc Nguyệt nhiều may mắn nhé!

Nói xong câu này, Nguyệt chợt nhận ra rằng những tình cảm của nàng dành cho Toàn bây giờ cũng chỉ như đối với Hoàng. Nàng quý mến hai người như nhau, như những người bạn có thể tin cậy được. Nàng cũng chẳng

buồn kiểm chứng lại xem từ bao giờ, tình yêu của nàng
đối với Toàn đã chấp cánh bay đi !

Chương X

Kể từ ngày Sài Gòn sụp đổ cho đến nay, Nguyệt đã tham gia nhiều công tác, tham dự nhiều buổi họp và tiếp xúc với nhiều loại người. Có một điều kỳ lạ là khi làm tất cả những công việc đó, chưa bao giờ Nguyệt có được một tâm trạng dứt khoát cả. Trong những lần ở lại làm việc trong đêm khuya tại nhà in, Nguyệt đã nhiều khi tự tra vấn chính mình. Đất nước đã thống nhất, hòa bình đã trở lại trên quê hương, con người lý tưởng trong Nguyệt đã lên tiếng rằng đây là thời điểm tốt nhất để mọi người có thể xúm lại hàn gắn những vết thương sau những năm dài triền miên đổ vỡ vì chiến tranh. Nhưng thực tế quanh nàng thì lại như níu kéo nàng lại. Những sĩ quan học tập cải tạo, một vốn liếng lớn lao của dân tộc cứ ngày một mòn mỏi và tiêu hao trong vòng rào kẽm gai của những trại tù. Chính sách kinh tế mới, một kế hoạch đáng lẽ phải nâng lên hàng quốc sách với tất cả mọi sự hỗ trợ tối đa của nhà nước thì rút cục chỉ là trái núi để ra con chuột. Người ta đã biến kế hoạch này thành một nơi đầy đọa những kẻ bị nhà nước thù ghét hay là những nạn nhân của những vụ đuổi người ra khỏi chỗ cư trú để chiếm đoạt nhà cửa. Nó y hệt như ngày xưa, lò huấn luyện tân binh quân dịch cũng là nơi đổ vào những thành phần rác rưởi, sống bất hảo ngoài xã hội, trộn chung với những người lính mới lương thiện

khác. Những tâm trạng dằng co giữa lý tưởng và thực tế đó, đã khiến cho Nguyệt chưa bao giờ thấy được trong lòng yên ổn khi lẫn mình ra hoạt động công tác đoàn thể. Nàng chỉ khôn khéo che dấu được sự bất ổn ấy mà thôi.

Nhưng bây giờ thì khác. Sau những lần tiếp xúc với ông Năm Tỏa, với Hoàng, với Toàn, Nguyệt tìm lại được cái cảm giác vững chắc, ổn định trong lòng nàng khi nàng quyết định đẩy cuộc sống của mình sang một hướng đi mới. Đó là sự không chấp nhận cái thành quả mà ở khắp mọi nơi, mọi ngành người ta đã và đang còn hô hoán lên bằng đủ mọi loại bích chương, khẩu hiệu, biểu ngữ, các tài liệu học tập và những sản phẩm văn chương nghệ thuật. Quả thực, người ta đã nói dối và người ta hoặc ru ngủ, hoặc dùng roi vọt để bắt tất cả mọi người chấp nhận sự nói dối ấy.

Sau ngần ấy năm tháng đứng ra hoạt động, cho tới bây giờ, Nguyệt tự nhận là mình đã đập vỡ được hai loại vỏ cứng ngắc : một là thuộc về phe chiến thắng như Sáu Thu, như Vũ, và những cán bộ được chuyển từ miền Bắc vào. Họ luôn luôn tự mãn với thành quả chiến thắng vừa đạt được. Họ làm như đã đạt được tới tột đỉnh của vinh quang và không bao giờ muốn đổi thay nó. Nghĩ đến đổi thay bây giờ là đụng chạm tới

húy kỵ. Họ chẳng khác gì những kẻ vừa thoát khỏi số phận làm nạn nhân của chế độ này thì lại rơi vào hoàn cảnh nạn nhân của chế độ khác. Đời sống của họ có thay đổi gì đâu nếu không muốn nói là còn tệ hại hơn trước. Phải nhận chân được điều này, nếu không thì cứ tự giam hãm mãi vào cái vỏ thứ nhất. Còn cái vỏ thứ hai thì dành cho những kẻ như Toàn. Chàng tiếc nuôi quá khứ và do sự tiếc nuôi này, chàng không chấp nhận bất cứ cái gì không thuộc về quá khứ. Thật ra có ích gì đâu khi chỉ đứng bên lề cuộc sống và gặm nhấm tất cả những nỗi buồn tủi, ê chề, thiếu thốn do chính cuộc sống đem lại mỗi ngày. Bây giờ vấn đề không phải là tiếc nuôi nữa mà là một cuộc đấu tranh mới để đổi thay cái tồi tệ đang có, đang tồn tại. Căn bản của cuộc đấu tranh này không phải ở viện trợ bên ngoài, cũng không phải là sự tuyên mộ võ khí, đạn dược để xây dựng một guồng máy chiến tranh khác, mặc dầu phương tiện bạo lực cũng là một yếu tố trong nhiều yếu tố khác của cuộc đấu tranh. Cái căn bản ấy chính là sự nhận thức của tất cả mọi con người đang sống dưới chế độ mới. Nhận thức rằng từ bao lâu nay, non một nửa thế kỷ đã qua rồi, người dân của chế độ mới chưa bao giờ được hưởng quyền tối thiểu của con người. Vốn đã quen bị đàn áp, con người mặc nhiên chấp nhận thân phận của những nạn nhân. Họ chỉ có thói quen ngửa cổ chờ mong chế

độ ban ơn mưa móc, nay sửa sai cái này, mai nói rộng cái kia và lấy đó làm hoan hỉ mừng rỡ, chứ chưa bao giờ họ nhìn nhận được ra rằng quyền lợi của họ bao lâu nay đã bị tước đoạt và cần phải tiếp tục đấu tranh để giành nó lại chứ không phải xin xỏ, chờ trông gì ở ai hết. Một khi toàn thể mọi người đều nhìn ra được con đường sẽ phải đi tới thì chẳng một thiểu số nào dù có sử dụng bạo lực đến đâu cũng không thể đàn áp được cơn sóng triều dâng sẽ ulla tới làm đổi thay toàn bộ lịch sử. Đó mới là sức mạnh chính thống của *toàn thể dân tộc*, nơi đó tập trung khả năng, ước vọng và ý chí của toàn thể mọi người không phân biệt bất cứ xuất xứ của họ đến từ bên này hay bên kia.

Con đường mà ông Năm Tỏa vạch ra cho Nguyệt thấy con đường vận dụng làm thay đổi đầu óc của mọi con người trong một cuộc đấu tranh mới. Nó đòi hỏi trí tuệ nhiều hơn là súng đạn. Nó là con đường đi len lỏi ngay vào giữa cuộc sống của xã hội đương thời, trong các xí nghiệp, các cơ quan, các đoàn thể, trực diện với đủ loại tầng lớp cán bộ để gieo xuống những hạt nhân của một ý thức mới. Như thế, ông Năm Tỏa đã rất hữu lý khi dàn xếp cho Nguyệt cái hoàn cảnh để cho nàng còn có cơ hội quay trở lại sinh hoạt ở ngay trong lòng chế độ.

Nguyệt cảm thấy hoàn toàn dứt khoát tư tưởng trong sự lựa chọn này. Nàng sẽ rời xa thành phố hôm nay nhưng hẹn sẽ có ngày trở lại, một sự hứa hẹn có cơ sở thực tế chứ không phải là một niềm hoài vọng chỉ vang lên trong tâm tưởng.

Hôm ấy, trước khi tắt đèn đi ngủ, Nguyệt ra bản viết cho mẹ một lá thư, trong đó có *«Con hiện đã quá mệt mỏi với đời sống hiện tại nên rất cần sự nghỉ ngơi. Mà muốn nghỉ ngơi được, theo con, thì chỉ có cách là ra đi. Vì vội vã, con không kịp có thì giờ bàn tính và từ biệt gia đình được. Xin bố mẹ đừng giận con và tha thứ cho con. Tuy biết là hết sức khó khăn, nhưng con vẫn hy vọng sẽ có một ngày con trở về. Con hứa sẽ trở về, bởi vì gia đình và quê hương bao giờ cũng gắn bó trong lòng con»*.

Viết đến đây, Nguyệt chợt mỉm cười. Dưới mắt ông bà cụ, rõ ràng Nguyệt trốn nhà đi tìm tự do. Mà như thế, ngày về sẽ xa lắc, làm sao mà dám hứa với hẹn. Nhưng Nguyệt không thể trình bày rõ ràng hơn. Lá thư này của nàng, chắc chắn cán bộ tổ chức sẽ đọc đến, và sẽ có một ngày không xa, nàng phải trực diện đối chất với chính những gì nàng đã viết ra trong đó. Ở thời điểm này, có thiếu gì người vượt biên không thoát nạn khi bị giam cầm tùy mức độ đã trở lại với đời sống hàng ngày. Đó

là cái vỏ mà Nguyệt sẽ dùng để nguy trang cho ngày trở về.

Sau khi để lá thư ngay ngắn trên mặt bàn, Nguyệt lên giường tắt đèn cố dỗ giấc ngủ. Nhưng cảm giác sắp lìa xa gia đình, lìa xa cuộc sống quen thuộc hằng ngày để dần thân vào ngã rẽ mới đã khiến cho Nguyệt bồn chồn, thao thức. Nàng nghĩ đến Toàn, đến ông Năm Tỏa, đến anh nhà văn miền Bắc Phạm Ngọc Hoàng và qua nhân vật này, nàng liên tưởng đến biết bao nhiêu người cầm bút khác đã từng góp phần tạo dựng nên tiếng nói mà bản tuyên ngôn của Nhóm Văn Nghệ Chân Đất chỉ là một phần biểu tượng cụ thể : *«Chúng tôi, những con người vốn sinh ra như con người dưới ánh mặt trời muôn thuở, kêu gọi tất cả mọi sáng tác phẩm phải dành cho mọi trái tim yêu thương chứ không dạy mọi người phải căm thù và chuyên chính !»*

Nguyệt chợt phát giác ra rằng, nàng chẳng phải là một kẻ khởi hành trong cô đơn để rồi phải nói lên «cứ khởi hành đi rồi sẽ có bạn đồng hành».

Không ! Nguyệt không cô đơn, bởi vì trước nàng cũng đã có biết bao nhiêu người cùng chung ý hướng, cùng chung ước vọng đã từng âm thầm cất bước. Những bước chân ấy tuy chưa rầm rộ nhưng chắc chắn nó sẽ làm nên lịch sử. Nguyệt náo nức tin tưởng như thế và

nàng thiếp đi trong một niềm vui hân hoan trọn vẹn.

Sáng hôm sau, Nguyệt ra khỏi nhà lúc trời vừa rạng sáng. Nàng mỉm cười khi nghĩ đến vẻ mặt chung hửng của Toàn và Hoàng. Nàng cũng thấy tức cười hơn nữa, khi hình dung ra quang cảnh ở cơ sở ngành in số 10 (và cả những đồng chí trên Thành Đoàn, trong đó có Vũ) lúc mọi người cùng hay tin Nguyệt đã vượt biên. Một đoàn viên ra đi đã là một chuyện động trời. Một bí thư chi đoàn ra đi, chuyện còn động trời hơn nữa ! Người ta sẽ cho rằng toàn bộ công tác mà nàng đã thực hiện, chẳng qua chỉ là một vở kịch được trình diễn khéo léo để chuẩn bị vượt thoát. Họa chăng, chỉ có Sáu Thu và ông Hồng Phát là hiểu được động cơ đã khiến nàng rời bỏ chốn này. Nguyệt tự nghĩ : nếu động cơ mà chỉ có thế thì tâm thường quá vì đó chỉ là một chuyện vượt thoát để trốn tránh tội nhục, ê chề của một kẻ hoàn toàn thua cuộc. Nàng nhủ thầm : mình không thua cuộc một cách dễ dàng như thế. Bây giờ là thời của những con người trẻ. Tuổi trẻ ít bị ràng buộc bởi quá khứ nên rộng rãi hướng về tương lai. Trong gần ba mươi năm trải dài trên dòng lịch sử, cả bên này lẫn bên kia đều đã có cơ hội để thực hiện nhiều điều cho quê hương. Nhưng những thành quả của họ, về mặt tốt đẹp không có nhiều, trong khi quê hương, đất nước, con người đều tả tơi, rách nát. Xương máu cả hai miền đều đã đổ xuống như

chưa một thời kỳ nào trong lịch sử dân tộc lại chứa đựng nhiều chết chóc, bi thảm, chia lìa, phân hóa, thù hận nhiều đến như thời kỳ gần 30 năm vừa qua. Tuyệt đại đa số quần chúng đã oằn lưng xuống để gánh chịu tất cả những đau thương, nhọc nhằn. Và cho đến bây giờ, những đau thương ấy, nhọc nhằn ấy vẫn còn tiếp tục. Chịu đựng như thế thì đến đá cũng phải đổ mồ hôi huống chi con người.

Nguyệt nhìn ra hai bên hè phố của Sài Gòn vào lúc trời đang hừng sáng. Những khẩu hiệu đỏ lòe, những ngọn cờ máu phát phơ trong gió sớm. Nó không biểu tượng được gì ngoài hình ảnh sự trấn áp, bạo lực của đảng cấp mới đối với tuyệt đại đa số nhân dân. Những con người khốn khổ ấy, bây giờ nằm la liệt ở vỉa hè, có những cụ già húng hắng ho, những phụ nữ nằm phơi bụng giữa sương đêm bên cạnh có những đứa trẻ đói sữa nhay mãi đôi vú nhăn nheo của mẹ chúng. Và những đứa trẻ khác, tuổi hồn nhiên cả con trai, lẫn con gái nằm co quắp trong những bộ quần áo mỏng manh, bản thủ ngữ chập chờn trong cơn đói giần vặt.

Ông Năm Tỏa hần đã thốt lên lời tâm sự của ông khi ông chứng kiến sự nghèo khó hiện ra trước mắt, hàng ngày :

- Tôi đi làm cách mạng, hy sinh cả một đời, đâu có phải để thực hiện một xã hội như thế này !

Hắn lòng ông mang đầy mặc cảm tội lỗi. Nhiều Đảng Viên, Đoàn Viên, Cán bộ chắc cũng đã mang mặc cảm tội lỗi như thế, nhất là những thành phần trong đám đã từng tham gia mặt trận Giải Phóng miền Nam, không vì Chủ nghĩa Xã Hội mà vì lòng yêu nước. Nhưng ông Năm Tỏa đã hơn hẳn nhiều người có cùng một tâm sự như ông, ở chỗ ông không dừng lại. Dừng lại là phủ nhận lý tưởng của mình, là tiếp tay cho bạo lực, chứ không phải là tiêu diệt bạo lực, là có tội chứ không có công với tổ quốc, với đồng bào. Ông đã lẳng lặng tiếp tục bước đi nữa trên con đường chông gai của mình. Nguyệt không thể biết ông đã có bao nhiêu người đồng hành trên đường chông gai đó. Nhưng thực sự là ông đã có một tổ chức. Ông đã vạch cho Nguyệt lộ trình từ Sài Gòn đi tới một nơi đã định sẵn. Đây là sở trường của ông, là vốn có sẵn của ông, trong suốt thời gian ông tham gia vào cuộc chiến. Sau kỳ họp Quốc Hội về sự thống nhất đất nước, những người miền Nam lần lượt bị loại bỏ. Họ bị đẩy ra ngoài cuộc chơi, trong lúc vốn liếng cũ vẫn còn. Đó là những đường dây giao liên, những cơ sở nằm vùng rải rác mọi nơi, những đường hầm ở thôn dã, những chỗ trú ngụ trên đường công tác... v. v... Ngoài ra, còn phải kể đến những nhân sự đông

đảo, những kinh nghiệm hoạt động vững chãi, những mầm mống bất mãn nảy sinh trong cuộc «thay ngựa ở giữa đường».

Ngân ấy yếu tố đủ cho phép ông Năm Tỏa và những người như ông có phương tiện tiếp tục cuộc hành trình gian khổ của mình theo một lý tưởng đích thực : phục vụ hạnh phúc chân chính của con người.

Nguyệt được một chú giao liên đón sẵn ở một bên xe dưới lục tỉnh. Chú ấy dẫn Nguyệt đi xuyên qua nhiều khu rừng dừa, qua nhiều cầu treo bắc lơ lửng trên những con rạch. Càng đi, xóm làng càng thưa thớt, khu vực canh tác càng giảm bớt, nhường chỗ cho những bụi lau sậy, những vùng cây cối hoang dại, um tùm.

Mãi đến xế chiều, sau ba bốn lần đổi người giao liên, Nguyệt mới đặt chân tới một vùng quang đãng thấp thoáng một vài mái tranh ẩn sau những bụi dây leo chằng chịt.

Nguyệt hồi hộp như một kẻ đầu tiên bước vào một thế giới mới. Hãy coi như đây là thế giới mới cũng được, vì ở đây khác với tất cả những vùng đất có từ trước tới nay. Khác ở tính cách lịch sử của nó, ở những con người sinh hoạt, ra vào đã hoàn toàn mang một não trạng mới. Họ đang thực sự là những con người đi xây

dựng lại quê hương. Không bên này, cũng chẳng bên kia. Đất đứng của họ là đất đứng của tất cả những con người đã từng thất vọng, từng chịu đựng, từng chán chường, từng mơ ước những điều mà cả hai phía đều không thực hiện được. Đất đứng của họ không xét con người theo quá khứ mà xét theo ý hướng của con người nhắm về tương lai. Chính vì điều này, mà họ có khả năng tập hợp được rộng rãi. Một lực lượng mới đang thành hình, và nó phải được thành hình vì nó đáp ứng được nguyện vọng của nhiều người, nhiều phía.

Nguyệt rất lấy làm hãnh diện được là một trong các thành phần ấy. Theo ông Năm Tỏa, thì ở đây, nàng sẽ được rèn luyện thêm, trao đổi thêm về những điều mà trước đây nàng chỉ suy nghĩ có một mình. Rồi sau đó, nàng sẽ được đưa trở lại đời sống xã hội với những nhiệm vụ được giao phó. Nàng đã có một con đường để đi theo, với bước khởi đầu là ở đây, đây nhà tranh trong những bụi cây um tùm. Rồi nàng sẽ gặp nhiều người, ở nhiều hoàn cảnh, nhiều lứa tuổi, nhiều thành phần. Một tập hợp qui tụ tất cả những tinh hoa của đất nước còn sót lại sau biết bao nhiêu cuộc thử thách, đổi thay khốc liệt và kinh hoàng. Không còn con đường nào khác. Bây giờ, ở đây, câu nói cửa miệng ấy của người cộng sản, mới thể hiện đầy đủ ý nghĩa của nó.

Nguyệt được dẫn vào một trong những ngôi nhà tranh lụp sụp. Trời tối hẳn và bên trong đã thấp lên một ngọn đèn tù mù. Trong khoảnh khắc, Nguyệt nhận thấy bên trong căn nhà khá rộng, gồm gian giữa và hai chái hai bên. Ở gian giữa, có kê một cái bàn dài. Chung quanh bàn có một đám đông lồ nhố. Trước mặt họ là những ly, chén, ấm trà, những bao thuốc và nhiều tài liệu, giấy tờ.

Khi thấy Nguyệt vào, mọi người ngừng trò chuyện và quay ra. Một vài tiếng thăm hỏi được cất lên. Nguyệt không phân biệt được ai với ai. Nàng tiến lại gần phía bàn hơn nữa để chào tất cả mọi người. Ngọn đèn được khêu tỏ hơn chút nữa, soi lên vách những hình bóng lồ nhố. Bây giờ thì Nguyệt có thể nom rõ khuôn mặt của từng người. Trông họ đầy vẻ khắc khổ lắm chiều như những nhân vật tiền phong trong những thời kỳ khởi đầu của một cuộc cách mạng. Lòng Nguyệt tràn đầy một nỗi niềm xúc động đến căng thẳng khi nàng nghĩ rằng mình đã có cơ hội được đứng chung với những nhân vật ấy. Họ đam bạc, họ thiếu thốn, họ sống đơn sơ nhưng họ có cả một niềm tin vững chắc vào sự thành công trong mục tiêu cuối cùng. Nàng nhớ lại lời ông Năm Tỏa :

- Cô sẽ không thấy một chiến khu rầm rộ sừng ồng và những chiến sĩ thao dượt ngày đêm như cái danh

từ vốn mang đầy đủ hình ảnh đẹp đẽ ấy. Đành rằng ở những tổ chức khác, người ta đã hoặc đang hình thành những vùng chiến khu hiểu theo nghĩa đó, nhưng anh em chúng tôi ở đây quan niệm rằng súng ống của chúng tôi là súng ống mà chính quyền đang hiện có, quân đội của chúng tôi là quân đội đang phục vụ chế độ ở dưới cờ. Tất cả những phương tiện đó sẽ là của chúng ta nếu chúng ta thành công trong công cuộc thay đổi nào trạng của tất cả mọi người. Chúng ta sẽ nhóm lên những ngọn lửa và trông chờ nó lan thành những cơn bão lớn, chứ không phải trông chờ ở những ai bật đèn xanh, đèn đỏ gì hết. Bởi chính dân tộc chúng ta nắm vận mệnh quê hương của chúng ta chứ không phải ai khác. Chúng ta vẫn còn cả quê hương, đất nước, con người. Tôi không bao giờ nghĩ rằng đã mất quê hương cả. Quê hương của chúng ta hiện nay chỉ đang đi trên một giai đoạn lầm than đang rất cần nỗ lực của mọi người để đưa nó ra khỏi giai đoạn lầm than ấy mà thôi.

Rồi ông Năm Tỏa giải thích tiếp :

- Cô cũng nên nhớ, những nỗ lực của chúng ta hiện nay chỉ là một trong muôn ngàn nỗ lực khác đang cùng nhắm chung một mục đích. Chúng ta không độc tôn và chúng ta cũng không phủ nhận những phương thức quang phục quê hương khác. Trước một quang cảnh

hoang tàn, đổ nát, ai góp được phần nào thì cứ góp, giản dị vậy thôi.

Những tư tưởng ấy của ông Năm Tỏa đã soi sáng cho Nguyệt rất nhiều, đã rút ngắn cho nàng một khoảng thời gian rất dài trên còn đường tự khai phá hay nhận thức. Nó cũng đem lại cho nàng một cảm giác yên ổn, tin cậy khi đặt chân vào thế giới của những người đồng tư tưởng với ông Năm. Nàng hân hoan đi vào khoảng ánh sáng của ngọn đèn dầu lù mù tỏa ra ở trong phòng và có cảm giác như đi vào một vùng hào quang sáng chói.

Bất chợt Nguyệt ngạc nhiên đến tưởng như mình vừa bị ai bóp thắt lại ở trái tim. Ngay trước mặt nàng, ở chỗ gần bị che lấp một nửa trong bóng tối Nguyệt trông thấy một người đàn ông trung niên. Người đàn ông ấy cũng đang nhìn Nguyệt đắm đắm với một nụ cười hiền hoà tỏa trên khuôn mặt phong sương, khắc khổ.

Nguyệt không thể làm được, vì ông ta trước đây ở ngang gần xé nhà nàng.

Ông ta là một đại úy trong Quân đội.

Ông ta đã trình diện học tập cải tạo như mọi người, nhưng sau đó, có tin ông ta đã trốn trại từ đầu năm ngoái...

Beaverton, Oregon ngày 26-3-1988

Nhật Tiến